

sobaodanh	hoten	ngaysinh	diemmon1	diemmon2	diemmon3	diemmon4	diemmon5	diemmon6	diemxettn	pltn
010001	Dương Văn An	21/08/1992	3.5	9	4.5	1.5	8.5	3	5.25	TB
010002	Lê Hoàng Thúy An	19/05/1992	9	10	8	6.5	10	9.5	9.08	KH
010003	Lê Ngọc An	28/02/1992	3	6.5	4	1.5	6	9	5.17	TB
010004	Lê Nguyễn Trường An	05/02/1992	6.5	9.5	6	7.5	9.5	7.5	8	KH
010005	Lê Tấn An	14/10/1992	5	8.5	4	2.5	4.5	6	5.25	TB
010006	Lê Thị Thúy An	04/03/1992	8	10	7.5	9	9.5	10	9.17	GI
010007	Lưu Vĩnh An	10/06/1991	4.5	8	4.5	3.5	6.5	4	5.42	TB
010008	Mai Thiên An	07/07/1992	4	8	4	5.5	7.5	6.5	6.08	TB
010009	Nguyễn Hoàng An	02/05/1991	4.5	8	3.5	4.5	3.5	4	4.83	TR
010010	Nguyễn Huỳnh Khánh An	11/08/1992	8	10	7	7.5	9.5	9	8.83	GI
010011	Nguyễn Huỳnh Thiên An	11/08/1992	6.5	9.5	6	8	8	4	7.17	TB
010012	Nguyễn Lưu Tường An	10/09/1992	8.5	9.5	6.5	8.5	9	9	8.75	KH
010013	Nguyễn Mạnh An	07/03/1992	7	8.5	7	8.5	10	9	8.58	GI
010014	Nguyễn Phạm Thiện An	11/04/1992	-1	-1	-1	-1	7.5	6.5	2.5	TB
010015	Nguyễn Phú An	15/07/1992	5	8.5	5	5.5	7.5	9	7	TB
010016	Nguyễn Thành An	12/08/1991	7	6.5	4.5	5.5	8.5	7	6.5	TB
010017	Nguyễn Thành An	25/04/1992	5.5	9.5	6.5	4.5	8	4.5	6.67	TB
010018	Nguyễn Thị Hữu An	26/09/1992	7.5	8.5	5.5	7.5	9	8	7.92	TB
010019	Nguyễn Thị Xuân An	16/02/1992	8	8	5	5.5	10	9	7.58	TB
010020	Nguyễn Thúy An	25/11/1992	6.5	9	5.5	8.5	8	6	7.5	TB
010021	Nguyễn Vũ An	28/05/1992	5.5	10	5.5	6	9	9	7.83	TB
010022	Phan Ngọc Tuyết An	16/10/1991	5.5	10	4	6	6	5	6.25	TB
010023	Quan Thị Ngọc An	26/06/1992	5.5	7.5	5	4.5	7.5	6	6.25	TB
010024	Trần Diệu An	14/12/1991	7	10	6.5	7	9.5	8.5	8.08	KH
010025	Trần Thanh An	25/12/1992	4.5	8.5	5	5.5	7	4.5	6.08	TB
010026	Trần Thùy An	02/12/1992	6.5	7.5	5	6.5	6	4	6.25	TB
010027	Võ Trường An	20/02/1992	4.5	7.5	5.5	4	6.5	6	5.92	TB
010028	Bùi Ngọc Vân Anh	09/04/1992	6	6	5.5	7	8	8	7	TB
010029	Bùi Nguyễn Trâm Anh	16/04/1991	5.5	4.5	4.5	4	7.5	4.5	5.33	TB
010030	Bùi Nữ Quỳnh Anh	06/01/1992	7.5	7	6.5	6.5	10	6.5	7.58	KH
010031	Cao Quốc Anh	07/10/1992	3.5	3.5	4	3	2.5	4.5	3.67	TR
010032	Châu Ngọc Anh	27/09/1992	6.5	9	6.5	6	7.5	5.5	7.08	TB
010033	Doãn Đức Anh	18/06/1992	5.5	5	6.5	4.5	9.5	9	6.67	TB
010034	Dương Quế Anh	10/02/1992	6	5.5	3.5	5	7.5	4.5	5.5	TB
010035	Dương Quỳnh Anh	25/06/1992	6.5	10	8.5	5	9	9	8.25	TB
010036	Đào Tú Anh	03/10/1992	7.5	10	9	6.5	10	9.5	8.75	KH
010037	Đặng Ngọc Anh	24/04/1992	5.5	8.5	5.5	2	6.5	4.5	5.75	TB
010038	Đặng Thụy Quỳnh Anh	20/11/1992	5.5	9.5	8	5.5	9	8.5	7.67	TB
010039	Đặng Tuấn Anh	22/08/1992	5	9	6	3	8	4.5	6.17	TB
010040	Đỗ Hữu Duy Anh	25/10/1992	6.5	8	7.5	6.5	8	5.5	7.33	TB
010041	Đỗ Tuấn Anh	22/02/1992	6.5	7.5	4.5	4	6	3.5	5.5	TB
010042	Hoàng Quỳnh Anh	01/10/1992	8.5	9.5	8	9.5	10	9.5	9.17	GI
010043	Hồ Duy Anh	16/02/1992	5.5	9	6	5	7.5	9.5	7.58	TB
010044	Hồ Hoàng Anh	17/02/1992	7	10	7.5	7	10	9	8.58	KH
010045	Huỳnh Duy Anh	07/10/1991	3	5.5	4.5	1.5	7	9	5.25	TB
010046	Huỳnh Thị Hoàng Anh	08/05/1991	4	4.5	3	1	6	4.5	4.08	TR
010047	Huỳnh Văn Nam Anh	26/05/1992	5	8.5	5	3	8.5	8.5	6.58	TB

010048	Hứa Khiết Anh	11/11/1992	8.5	8.5	6.5	6	10	9	8.42	KH
010049	Khoa Ngọc Mai Anh	25/11/1992	7.5	9	5.5	5	6	8	7	TB
010050	Kiều Vân Anh	15/09/1992	6	9	6.5	7	10	9.5	8	KH
010051	Lâm Thị Kim Anh	22/07/1991	4.5	9	3.5	3	4	6	5	TB
010052	Lâm Tuấn Anh	24/03/1992	3.5	6.5	2.5	0.5	5	3	3.75	TR
010053	Lâm Tuyết Anh	31/10/1992	6.5	9	4	2	8.5	7	6.42	TB
010054	Lê Hoàng Ngọc Anh	29/03/1992	5.5	6.5	3.5	2.5	6.5	4	5.08	TB
010055	Lê Lan Anh	20/01/1992	6.5	5.5	4.5	1.5	9	5.5	5.58	TB
010056	Lê Ngọc Anh	09/01/1992	7	9.5	6.5	4.5	10	8.5	8	TB
010057	Lê Ngọc Vân Anh	22/08/1992	7.5	9.5	7	7.5	9.5	4.5	7.92	TB
010058	Lê Nguyễn Các Anh	11/07/1992	7.5	8	4	4.5	8	8.5	6.75	TB
010059	Lê Phan Phương Anh	23/07/1992	8	10	6	7.5	10	8.5	8.58	KH
010060	Lê Quốc Anh	19/09/1991	5	5	3.5	7.5	7	6	5.83	TB
010061	Lê Thảo Anh	07/06/1992	8.5	7.5	7	5.5	10	10	8.08	TB
010062	Lê Thị Kim Anh	20/10/1992	7.5	8.5	5.5	6.5	7	7	7.17	TB
010063	Lê Trần Hương Anh	22/12/1992	6	5	4.5	1	7.5	4	4.83	TR
010064	Lê Trúc Anh	20/09/1992	6	6.5	3.5	6.5	3.5	7	5.67	TB
010065	Lê Tú Anh	16/05/1992	5	6.5	5	2	8	5	5.58	TB
010066	Lê Vân Anh	13/11/1992	6.5	7.5	6.5	1.5	5.5	7.5	6.08	TB
010067	Lê Vân Quỳnh Anh	14/07/1992	7	8	5	4	5.5	5.5	6.08	TB
010068	Lưu Quốc Anh	10/01/1992	4.5	7.5	3	6.5	8	3.5	5.67	TB
010069	Lý Ngọc Anh	15/02/1992	7.5	8	5	7.5	8	7.5	7.5	TB
010070	Mai Nhựt Anh	10/09/1992	7.5	10	6.5	6	6.5	9.5	7.83	KH
010071	Ngô Thuý Anh	14/05/1992	7	7	5.5	6	9.5	7	7.17	TB
010072	Nguyễn Bá Đức Anh	05/05/1992	6.5	9.5	7	6	8	9	8	KH
010073	Nguyễn Bạch Lan Anh	25/02/1992	7	9.5	7.5	7	9.5	9	8.5	KH
010074	Nguyễn Đăng Tuấn Anh	26/05/1992	7.5	10	6	5	10	9	7.92	TB
010075	Nguyễn Đình Tuấn Anh	05/02/1992	5.5	10	7	6	10	9.5	8.33	TB
010076	Nguyễn Đức Anh	15/12/1992	4.5	6.5	4.5	4	4	7	5.33	TB
010077	Nguyễn Hoài Anh	08/04/1992	7.5	9	7	5.5	10	9	8.17	TB
010078	Nguyễn Hoàng Thúy Anh	01/09/1992	6.5	9	5	4	9.5	9	7.42	TB
010079	Nguyễn Hoàng Trâm Anh	10/06/1992	8	9	8	6.5	9.5	10	8.5	KH
010080	Nguyễn Hoàng Tuấn Anh	14/01/1992	5	7.5	5	3.5	8.5	6	6.08	TB
010081	Nguyễn Hoàng Tú Anh	11/09/1992	6	8.5	5.5	5.5	6	6.5	6.58	TB
010082	Nguyễn Hoàng Vân Anh	10/06/1992	8	9	7	6.5	9	9.5	8.17	KH
010083	Nguyễn Hùng Anh	11/04/1992	4.5	4	4	2.5	3	3	3.5	TR
010084	Nguyễn Kim Anh	16/06/1992	8	9	6	4	8	8	7.5	TB
010085	Nguyễn Lê Tuấn Anh	01/01/1992	6	9	7	6	9.5	8	7.58	KH
010086	Nguyễn Ngọc Bảo Anh	12/05/1992	4.5	6.5	4	3.5	4.5	7	5.17	TB
010087	Nguyễn Ngọc Lan Anh	23/09/1992	6.5	10	6.5	6.5	10	8	8.25	KH
010088	Nguyễn Ngọc Quỳnh Anh	07/01/1992	6.5	8.5	5	7	6.5	8	7.17	TB
010089	Nguyễn Phương Anh	20/03/1992	6	9	6.5	2	6.5	8	6.58	TB
010090	Nguyễn Quang Anh	23/09/1992	5.5	9.5	6	5	10	6.5	7.08	TB
010091	Nguyễn Quang Anh	19/04/1992	3.5	8.5	5.5	2.5	9	8	6.42	TB
010092	Nguyễn Quốc Anh	18/10/1992	6	9.5	6	4	6	5.5	6.42	TB
010093	Nguyễn Quốc Anh	11/01/1992	5	9.5	5.5	3.5	8.5	7	6.67	TB
010094	Nguyễn Quốc Anh	18/04/1992	7	9.5	7.5	7	10	10	8.83	GI
010095	Nguyễn Quỳnh Anh	25/12/1992	6	8	4	5.5	7.5	6	6.42	TB

010096	Nguyễn Quỳnh Anh	11/05/1992	8	10	8.5	7.5	10	9.5	8.92	GI
010097	Nguyễn Tâm Anh	11/10/1992	6.5	9	6.5	7	8.5	8	7.75	KH
010098	Nguyễn Thị Hoàng Anh	30/06/1992	4.5	6.5	4.5	0.5	5.5	5	4.67	TR
010099	Nguyễn Thị Ngọc Anh	08/05/1992	6.5	9.5	7.5	5	9	6	7.5	TB
010100	Nguyễn Thị Nữ Hoàng Anh	16/11/1992	3	5.5	3.5	2	6	8	4.83	TR
010101	Nguyễn Thị Quế Anh	29/07/1992	8.5	10	9	8.5	10	9.5	9.25	GI
010102	Nguyễn Thị Tâm Anh	31/03/1992	6	8.5	7.5	5.5	9	9	7.92	TB
010103	Nguyễn Thị Tuyết Anh	29/08/1992	5.5	8.5	7	4.5	10	8.5	7.58	TB
010104	Nguyễn Thị Vân Anh	27/09/1992	6	9	5.5	7	9	10	7.75	TB
010105	Nguyễn Thị Vân Anh	11/01/1992	8.5	9.5	7.5	6.5	10	9.5	8.92	KH
010106	Nguyễn Thương Phương Anh	28/12/1991	4	9	5	3.5	6.5	6	5.92	TB
010107	Nguyễn Trang Trúc Anh	29/04/1992	5.5	9	5	6	6	5.5	6.33	TB
010108	Nguyễn Tuấn Anh	21/12/1992	6	10	6.5	3.5	9	7	7.33	TB
010109	Nguyễn Việt Duy Anh	20/10/1992	1.5	7	3.5	3.5	7	4	4.67	TR
010110	Nguyễn Xuân Quỳnh Anh	13/01/1992	7	10	8.5	5.5	9.5	9.5	8.33	TB
010111	Phan Hồng Anh	06/09/1992	6	9.5	6	5	9.5	9.5	7.58	TB
010112	Phan Ngọc Thuấn Anh	10/12/1992	5.5	8	6	5	5.5	7	6.42	TB
010113	Phan Thùy Anh	28/09/1992	4	5	3.5	3	5	4	4.25	TR
010114	Phạm Hoàng Anh	24/04/1991	5.5	8.5	4	6	6.5	5	6.25	TB
010115	Phạm Ngọc Vân Anh	29/08/1992	5.5	6.5	5	4	7	8	6.25	TB
010116	Phạm Thị Huyền Anh	16/07/1992	6	8	3.5	5	7	5	5.75	TB
010117	Phạm Thị Kim Anh	03/12/1992	6.5	10	8	6.5	10	7.5	8.08	KH
010118	Phạm Thị Ngọc Anh	21/06/1992	5.5	7.5	4	4.5	8	5.5	6.17	TB
010119	Phạm Trần Quang Anh	02/12/1992	5	5.5	4	4.5	2.5	2.5	4.17	TR
010120	Phí Thị Xuân Anh	08/02/1992	7	8	6	3	8	9	7.08	TB
010121	Quách Thị Lan Anh	16/03/1992	7	9	7	6	10	9.5	8.33	KH
010122	Tạ Tố Anh	02/11/1992	5	6.5	4.5	4.5	9	7	6.25	TB
010123	Tiêu Quý Anh	14/07/1992	7	10	7	8	10	9	8.75	GI
010124	Trần Đức Anh	21/02/1992	6.5	10	8	7	10	8	8.5	KH
010125	Trần Đức Anh	08/08/1992	6.5	9.5	4.5	6.5	10	9	7.83	TB
010126	Trần Hoài Mai Anh	30/04/1992	6	9.5	5.5	8	10	7.5	7.75	TB
010127	Trần Hoàng Anh	14/08/1992	6.5	9.5	4.5	7	9.5	6	7.42	TB
010128	Trần Huỳnh Anh	06/02/1992	5.5	9.5	4.5	7	9.5	6.5	7.42	TB
010129	Trần Lan Anh	28/01/1992	6	8.5	5.5	4	6	8.5	6.67	TB
010130	Trần Lê Hoàng Anh	30/01/1992	6	9	4.5	4	8	8	6.92	TB
010131	Trần Lê Hoàng Anh	09/08/1991	8.5	9.5	7	8.5	10	9.5	8.83	GI
010132	Trần Ngọc Phương Anh	18/09/1992	6.5	8.5	5.5	6	10	9.5	7.67	TB
010133	Trần Ngọc Tú Anh	03/11/1992	3.5	7	6	2	3	5.5	4.5	TR
010134	Trần Nguyên Anh	31/03/1992	4.5	10	5	8	10	8	7.83	TB
010135	Trần Quang Anh	20/05/1992	5.5	9	5.5	4.5	9.5	9	7.17	TB
010136	Trần Thị Quỳnh Anh	05/05/1992	8.5	8	5	7.5	9	8.5	8.25	TB
010137	Trần Thị Trúc Anh	26/05/1992	5	9	5	5	8	6	6.58	TB
010138	Trần Thị Tú Anh	04/12/1992	6.5	7	4.5	1.5	8	8	6.25	TB
010139	Trần Tuấn Anh	05/05/1991	6.5	9.5	5	4.5	9.5	5.5	6.92	TB
010140	Trần Tuấn Anh	08/07/1992	7	10	6	8	10	8.5	8.42	KH
010141	Trịnh Thị Phương Anh	07/03/1992	6	6.5	5.5	5	3	6	5.5	TB
010142	Trịnh Vũ Duy Anh	15/06/1992	6.5	8.5	4.5	7.5	8.5	7	7.33	TB
010143	Trương Việt Anh	22/09/1991	6	9.5	4	5	8	5	6.42	TB

010144	Võ Ngọc Vân Anh	19/08/1992	6	7	4	1	5.5	5	5	TB
010145	Võ Thiên Anh	19/02/1992	7	8.5	6	5.5	9.5	9	7.92	TB
010146	Vũ Lê Kim Anh	22/09/1992	7.5	10	6.5	5	9.5	8.5	7.83	TB
010147	Vũ Thị Ngọc Anh	20/07/1992	8.5	7.5	7.5	6.5	9.5	9.5	8.42	KH
010148	Vũ Việt Anh	08/03/1992	4	8.5	4	4	7	8	5.92	TB
010149	Lưu Nhuận ái	25/03/1992	6.5	10	7	8	10	9	8.75	KH
010150	Mai Thị Diễm ái	26/07/1992	4	7	3.5	4.5	6	5	5.25	TB
010151	Ngô Quế ái	07/09/1992	5	8.5	5.5	3.5	8.5	8.5	6.83	TB
010152	Ngô Thị Minh ái	13/05/1992	8.5	10	8	6	10	9	8.75	KH
010153	Giang Đinh ánh	11/02/1992	5.5	10	6.5	7	9	8	7.83	TB
010154	Hồ Nguyệt ánh	04/09/1992	4.5	8.5	6	3.5	8.5	6	6.5	TB
010155	Nguyễn Huỳnh Ngọc ánh	29/08/1992	5	9	6.5	6	9	10	7.92	TB
010156	Đinh Phương Ân	01/06/1992	5.5	9.5	6.5	6.5	9.5	9.5	7.83	TB
010157	Đinh Thị Huyền Ân	29/11/1992	7	8.5	6	6	7.5	9.5	7.42	KH
010158	Hồ Nguyễn Thiên Ân	10/06/1992	4.5	8.5	7	8	9.5	9	8	TB
010159	Ngô Thừa Ân	01/11/1992	4	7	5	6	4.5	5.5	5.5	TB
010160	Nguyễn Bảo Ân	20/02/1992	6	7.5	6	5	6.5	7.5	6.67	TB
010161	Nguyễn Hoài Ân	25/01/1992	4.5	7	2.5	5	6	6	5.5	TB
010162	Nguyễn Nghiêm Thiên Ân	03/04/1992	5	8.5	6.5	5	8	8.5	7.08	TB
010163	Nguyễn Ngọc Hồng Ân	21/10/1992	6	8.5	6	5.5	8.5	8.5	7.42	TB
010164	Nguyễn Thị Thiên Ân	09/11/1992	5.5	5.5	5	2.5	7	6	5.25	TB
010165	Phan Sĩ Thượng Ân	03/07/1992	5.5	9	6	5	8	9	7.08	TB
010166	Tạ Hồng Ân	28/02/1992	4	8.5	5	5.5	8	7.5	6.67	TB
010167	Thái Ân	28/01/1992	4.5	9	6.5	6	9.5	9	7.67	TB
010168	Trần Quý Ân	07/02/1992	8	9.5	6.5	5.5	10	8.5	8	TB
010169	Võ Thiệu Lê Trường Ân	06/02/1992	4.5	9	6	3	9.5	7	6.75	TB
010170	Bùi Kim Hải Âu	26/03/1992	7.5	8.5	6.5	9	8	6	7.83	KH
010171	Thái Thị Thu Ba	03/10/1991	6.5	7	4.5	7	4	6	6.08	TB
010172	Nguyễn Xuân Bách	28/03/1991	4.5	9.5	5	3.5	10	8	6.75	TB
010173	Nguyễn Xuân Bách	18/12/1992	5	10	7	7	10	8	8.17	TB
010174	Nguyễn Xuân Bách	21/01/1992	6	10	6	7.5	9	9	8.08	KH
010175	Phạm Xuân Bách	19/07/1992	5.5	9	5.5	6.5	7.5	6.5	7	TB
010176	Phạm Xuân Bách	20/09/1992	3.5	7	6.5	3.5	8	7.5	6.25	TB
010177	Bùi Trung Bảo	21/04/1992	6	10	7.5	7.5	10	7	8.25	KH
010178	Đinh Thế Bảo	12/03/1992	4	9	6	2	9	6.5	6.25	TB
010179	Hoàng Phi Bảo	13/07/1992	3.5	5	3.5	3	7.5	3.5	4.58	TR
010180	Huỳnh Ngọc Bảo	31/10/1991	5	4.5	5.5	3.5	5.5	5.5	5.17	TB
010181	Lê Hoài Bảo	22/04/1992	4.5	9.5	6.5	7	10	7.5	7.5	TB
010182	Lê Lâm Quốc Bảo	19/09/1992	5.5	8.5	5	8	10	5.5	7.25	TB
010183	Lê Quốc Bảo	28/10/1991	3	4.5	5	6	4	6	4.92	TR
010184	Ngô Đình Bảo	25/09/1991	6.5	8.5	6	6.5	8.5	6	7.33	TB
010185	Nguyễn Đình Bảo	22/08/1992	7.5	8.5	5.5	7	10	9.5	8	TB
010186	Nguyễn Hoàng Bảo	05/01/1992	4	10	6	7.5	10	5.5	7.5	TB
010187	Nguyễn Hoàng Thế Bảo	21/07/1992	6	7.5	6.5	5	9	8.5	7.33	TB
010188	Nguyễn Phùng Thiên Bảo	21/12/1992	5.5	9.5	6.5	6.5	10	9	8.17	TB
010189	Nguyễn Tăng Gia Bảo	24/02/1992	5.5	9.5	5.5	5.5	8	8.5	7.33	TB
010190	Nguyễn Tiến Bảo	07/07/1992	5.5	8.5	7.5	7.5	8	9	7.92	TB
010191	Nguyễn Trung Bảo	25/08/1992	5	4.5	5	2.5	7.5	6.5	5.33	TB

010192	Phạm Nguyễn Đình Bảo	06/05/1992	6	9.5	6	2.5	9	7.5	6.75	TB
010193	Quách Gia Bảo	05/09/1992	5	4.5	4	3	5	5.5	4.75	TB
010194	Trần Hoàng Bảo	05/10/1992	6.5	7.5	4.5	6.5	6.5	9	6.75	TB
010195	Võ Hoàng Gia Bảo	10/01/1992	5	7.5	6	5.5	5.5	5	5.92	TB
010196	Võ Kim Bảo	14/09/1992	7	5.5	5	4.5	5	7.5	6.17	TB
010197	Vũ Đào Thiên Bảo	11/01/1992	7	8.5	5.5	7	10	9	8	TB
010198	Lưu Chí Bằng	08/06/1991	4	6	4	3	6.5	5	4.92	TB
010199	Nguyễn Bá Hải Bằng	17/03/1992	6	10	6	7.5	9.5	8	7.83	KH
010200	Ngô Phương Bắc	23/03/1992	6	5.5	4.5	6.5	5.5	7.5	6.25	TB
010201	Nguyễn Duy Biên	21/01/1992	4	9	4.5	3	8.5	6.5	6.25	TB
010202	Lư Kiệt Bình	04/04/1992	7.5	9.5	5.5	8.5	8	8	8.17	TB
010203	Lương Duy Bình	15/12/1992	6	9	5	7	9	7	7.42	TB
010204	Ngô Thanh Bình	13/06/1992	6	3.5	6	7.5	5	5	5.83	TB
010205	Ngô Xuân Bình	17/09/1992	7	10	6.5	8.5	10	9.5	8.83	KH
010206	Nguyễn An Bình	09/08/1992	5	9.5	7	7.5	10	9	8.17	TB
010207	Nguyễn Cẩm Bình	22/12/1992	5.5	9.5	6	5	10	8	7.33	TB
010208	Nguyễn Huy Bình	03/04/1992	4	7.5	3.5	3.5	6.5	9	5.83	TB
010209	Nguyễn Lê Thanh Bình	20/07/1992	6.5	9.5	6	6.5	10	9	8.25	KH
010210	Nguyễn Quang Bình	03/09/1992	5	7	4.5	5	7	8	6.25	TB
010211	Phó Hưng Bình	11/11/1992	6	9.5	4.5	3.5	10	7.5	7.17	TB
010212	Hà Ngọc Bích	28/07/1992	7	10	7.5	7.5	10	9.5	8.83	GI
010213	Hồ Ngọc Bích	01/02/1992	5.5	9.5	6.5	5	9	7	7.33	TB
010214	Nguyễn Ngọc Bích	18/01/1991	5	5	4.5	4.5	4.5	3	4.58	TR
010215	Phan Thị Ngọc Bích	07/01/1992	6.5	9.5	4.5	6.5	6.5	7.5	7.17	TB
010216	Trần Thị Ngọc Bích	15/06/1991	6.5	4.5	4.5	6.5	3.5	7	5.58	TB
010217	Võ Danh Hoàng Bích	02/01/1992	5.5	9.5	5.5	5	10	7	7.33	TB
010218	Trương Lệ Bửu	10/02/1992	7.5	10	7	5.5	9.5	8.5	8.25	TB
010219	Huỳnh Công Can	12/08/1992	7	9.5	7	7	8.5	7	7.92	KH
010220	Huỳnh Minh Cảnh	18/07/1991	3.5	7	5	4	6	5.5	5.33	TB
010221	Lương Trần Huyền Chân	04/05/1992	7	7.5	5	4	5.5	4	5.5	TB
010222	Chu Phạm Minh Châu	28/08/1992	5.5	8.5	7.5	7	9.5	8	7.92	TB
010223	Dương Nguyễn Bảo Châu	23/05/1992	5.5	9.5	6.5	6.5	9.5	8	7.83	TB
010224	Đào Nguyễn Linh Châu	23/12/1992	7	9.5	6.5	6.5	9.5	9	8.25	KH
010225	Huỳnh Lê Minh Châu	30/06/1992	5	8.5	4	0.5	8	5.5	5.25	TB
010226	Lôi Kim Châu	28/11/1992	8.5	8.5	6	9	10	9.5	8.83	KH
010227	Lý Bảo Châu	06/03/1992	7	8.5	6	8.5	8	10	8.17	KH
010228	Ngô Hải Châu	30/07/1992	7	8.5	7.5	6	9	8	8	KH
010229	Nguyễn Bảo Châu	19/06/1992	3.5	8	5.5	7.5	6	9.5	6.92	TB
010230	Nguyễn Hoàng Bảo Châu	30/08/1992	3.5	6	5.5	2	7.5	4	5.08	TB
010231	Nguyễn Tăng Minh Châu	29/11/1991	5	8.5	4.5	8.5	5.5	8	6.67	TB
010232	Nguyễn Thanh Bảo Châu	17/08/1992	7	10	5.5	3.5	9	6.5	7.25	TB
010233	Nguyễn Thị Bảo Châu	07/03/1992	5.5	8.5	6.5	6	9	9	7.42	TB
010234	Phạm Minh Châu	01/01/1992	8.5	9.5	7.5	8	10	9	9.08	GI
010235	Phạm Minh Châu	11/12/1990	5.5	8.5	3.5	4	9	5	6.17	TB
010236	Quách Minh Châu	21/06/1992	5.5	8.5	6	4	5	8	6.33	TB
010237	Quản Thị Kim Châu	20/01/1992	6	10	6.5	5	10	7	7.67	TB
010238	Trần Ngọc Bảo Châu	31/10/1991	6.5	9	6	5.5	10	9	7.92	TB
010239	Ung Hoàng Châu	22/02/1992	8	10	8	7.5	9.5	9.5	9.08	KH

010240	Đặng Trần Bảo Chấn	20/06/1992	4.5	7	6	3	7	9	6.25	TB
010241	Phạm Chấn	12/10/1991	4.5	6.5	5	1.5	6.5	8	5.5	TB
010242	Bùi Thị Kim Chi	03/06/1991	7	9	7	6	5	5.5	6.92	TB
010243	Huỳnh Kim Chi	22/01/1992	6.5	9	7	5.5	10	7	7.75	TB
010244	Lê Hồng ánh Chi	15/11/1992	6	9	5.5	2	8	7	6.42	TB
010245	Nguyễn Thị Lan Chi	20/11/1992	6.5	9.5	5	4.5	10	8	7.5	TB
010246	Nguyễn Yến Chi	09/12/1991	7	8.5	5.5	4.5	8	7.5	7.08	TB
010247	Phạm Quỳnh Chi	17/06/1992	6.5	8	3	3.5	6	8	6.08	TB
010248	Quốc Yến Chi	22/10/1992	7.5	10	7.5	7	10	9.5	8.75	GI
010249	Tân Quốc Kim Chi	30/10/1992	5	9	2.5	1	6	4.5	4.92	TR
010250	Trần Hoàng Linh Chi	16/08/1992	7	10	6.5	7	10	7	8.08	KH
010251	Đàm Lê Minh Chiến	06/01/1992	7.5	9.5	6.5	5.5	10	7	8	TB
010252	Đỗ Thanh Chiến	14/11/1992	6	8	3.5	1.5	8	6.5	5.75	TB
010253	Nguyễn Huỳnh Thanh Chiến	17/07/1992	5.5	8	5.5	6.5	8.5	9	7.42	TB
010254	Phương Gia Ching	01/05/1992	6	8	4.5	3.5	5	4.5	5.5	TB
010255	Trần Văn Chinh	16/08/1992	7	9.5	7	6.5	9	9.5	8.42	KH
010256	Vương Hưng Chí	25/05/1992	4.5	7.5	4.5	3	9	7	6.08	TB
010257	Đinh Thị Thủy Chung	16/01/1992	5	9	4	4	10	7	6.75	TB
010258	Nguyễn Song Ngọc Chung	01/06/1992	6	7.5	5	6	9.5	9.5	7.25	TB
010259	Trần Đình Chung	27/02/1992	6.5	8	6	5.5	7.5	7	6.92	TB
010260	Nguyễn Phan Hồng Chuyên	06/01/1992	7	10	5	5	9.5	8.5	7.5	TB
010261	Trương Hồng Chuyên	02/01/1992	8	9.5	6	6	10	9.5	8.42	KH
010262	Hoàng Đình Chương	13/09/1992	5	10	5.5	6	10	8.5	7.75	TB
010263	Trương Bích Cơ	10/09/1991	5	6.5	5	3.5	4	5	5	TB
010264	Nguyễn Thu Cúc	10/05/1992	6	9	5.5	4.5	8	8	7.17	TB
010265	Nguyễn Hoàng Kim Cương	25/11/1992	7	6	5	6	8.5	6	6.75	TB
010266	Nguyễn Mạnh Cương	21/06/1992	4	6	5	2	6	5	5.33	TB
010267	Phạm Hoàng Kim Cương	25/11/1992	6	8.5	5	5.5	8.5	8	7.25	TB
010268	Đỗ Anh Cường	06/07/1992	5.5	10	8	6.5	9.5	8	7.92	TB
010269	Đỗ Quốc Cường	22/11/1992	5.5	9	5.5	6.5	9	5	7.08	TB
010270	Huỳnh Tấn Cường	10/03/1992	2.5	6.5	5.5	1.5	4.5	3	4.08	TR
010271	Lê Duy Cường	17/07/1992	4.5	9	5	3	9	7	6.25	TB
010272	Mai Chí Cường	20/11/1992	4.5	9	4.5	2.5	9.5	7	6.17	TB
010273	Nguyễn Minh Cường	11/01/1992	5.5	2.5	5.5	3	4	3	4.25	TR
010274	Nguyễn Phú Cường	05/10/1992	6.5	8.5	7.5	6	9	9.5	8	KH
010275	Nguyễn Quang Cường	08/09/1992	5.5	10	7.5	6	10	8	8	TB
010276	Phan Quốc Cường	20/02/1992	5.5	8.5	5	3	6.5	6.5	6.17	TB
010277	Trần Sĩ Cường	06/05/1991	4	5	2.5	0.5	6	4	3.67	TR
010278	Trần Tiến Cường	12/09/1992	6.5	6	5	5	9	8	6.58	TB
010279	Vũ Mạnh Cường	01/10/1992	5.5	8.5	5	4	9.5	5.5	6.58	TB
010280	Đặng Công Danh	08/10/1992	5.5	7.5	5.5	5	8.5	9	6.83	TB
010281	Huỳnh Trung Danh	16/09/1992	5	8	5.5	5	7	4.5	6.17	TB
010282	Nguyễn Công Danh	12/05/1991	4.5	7	5	3	7	4.5	5.17	TB
010283	Nguyễn Mai Danh	20/03/1992	6	9	7.5	3	10	7	7.25	TB
010284	Nguyễn Phạm Công Danh	27/07/1992	6	9.5	6	6	10	8	7.58	KH
010285	Nguyễn Thanh Danh	13/04/1991	4	9.5	5	1.5	8.5	5	5.58	TB
010286	Nguyễn Vũ Thanh Danh	07/11/1992	6	9	5	4	9.5	6	6.75	TB
010287	Quách Dự Danh	17/09/1992	4.5	7	5.5	0.5	8	6	5.58	TB

010288	Trần Hồng Danh	01/01/1992	5.5	9.5	7.5	5.5	10	8	7.92	TB
010289	Trần Phan Trọng Danh	22/08/1992	5.5	9	6.5	6.5	10	9.5	7.83	TB
010290	Trần Trọng Danh	10/02/1992	5	7	6	5.5	7	6	6.33	TB
010291	Lý Minh Trung Daniel	24/11/1992	5.5	8.5	5.5	4	9.5	4	6.17	TB
010292	Nguyễn Ngọc Dao	13/08/1992	4.5	7.5	4	3	7.5	4.5	5.5	TB
010293	Nguyễn Thanh Ca Dao	29/10/1992	8	9	7	3.5	7	8.5	7.5	TB
010294	An Kiều Diễm	21/02/1992	6	9	6.5	4	9	6	7	TB
010295	Bùi Thị Hồng Diễm	12/11/1991	5.5	9	5.5	8.5	7	5	7	TB
010296	Huỳnh Hồng Diễm	10/07/1992	6	9.5	6.5	6	10	9.5	7.92	KH
010297	Huỳnh Thúy Diễm	10/09/1992	6	7.5	4.5	8	8	4	6.58	TB
010298	Lê Ngọc Diễm	28/11/1992	6.5	9.5	6.5	6	10	9	8.25	KH
010299	Lê Ngọc Diễm	26/05/1992	5.5	9	4	5	8.5	5.5	6.42	TB
010300	Nguyễn Ngọc Diễm	07/10/1992	5.5	8	5.5	1.5	8	6.5	6.08	TB
010301	Nguyễn Thị Ngọc Diễm	15/11/1992	5.5	8	4.5	3	7	8	6.25	TB
010302	Nguyễn Trần Thiên Diễm	01/01/1992	5.5	9	5	4	8.5	8.5	7	TB
010303	Phan Thị Thu Diễm	09/07/1992	7	9.5	6.5	7	9	6	7.75	KH
010304	Trần Hoàng Diễm	02/07/1992	7	8	7	7	9	8.5	8	KH
010305	Trần Thị Diễm	30/01/1992	5.5	10	4.5	6	10	8	7.67	TB
010306	Trần Thị Thanh Diễm	16/01/1992	4	5	4	1	7.5	4	4.42	TR
010307	Đỗ Vũ Ngọc Diệp	14/05/1992	6.5	9	5.5	5	6.5	7	6.83	TB
010308	Lý Ngọc Diệp	22/01/1992	5.5	7.5	4	4.5	5	4	5.33	TB
010309	Trần Ngọc Diệp	01/09/1992	7.5	9.5	7.5	8	7.5	7.5	8.25	KH
010310	Võ Ngọc Diệp	12/01/1992	6.5	5	5	5	5.5	5	5.5	TB
010311	Nguyễn Thị Diệu	25/03/1992	4.5	9	5.5	7	8	5.5	6.83	TB
010312	Nguyễn Trần Đình	16/09/1992	7.5	6.5	6.5	7.5	9	9.5	8	KH
010313	Đoàn Nguyễn Thùy Dung	30/07/1992	6	10	5	6	8.5	8.5	7.58	TB
010314	Đỗ Thị Thùy Dung	07/04/1992	5	9	5.5	7.5	8	5	6.67	TB
010315	Hàng Kim Dung	04/11/1991	3.5	6	4	6.5	8	7.5	6.08	TB
010316	Huỳnh Hồng Dung	24/09/1992	5	6	5	4.5	6	6	5.58	TB
010317	Huỳnh Thị Thùy Dung	15/04/1992	3.5	7.5	5	7.5	7	6	6.33	TB
010318	Kiều Nguyễn Hạnh Dung	05/05/1992	8	10	6.5	6	10	9.5	8.5	KH
010319	Lê Thị Phương Dung	14/09/1992	6	9.5	5.5	6.5	10	9	7.75	TB
010320	Lê Trần Phương Dung	15/10/1992	5	6	5	3	8.5	6	5.75	TB
010321	Ngô Phương Dung	09/07/1992	5	9.5	7	6	9.5	9	7.92	TB
010322	Nguyễn Hoàng Dung	28/04/1992	4	7	4	3.5	7.5	9	6.17	TB
010323	Nguyễn Ngọc Dung	16/03/1992	5.5	7	6	6	8.5	9	7.17	TB
010324	Nguyễn Ngọc Thủy Dung	20/11/1992	5	10	3.5	6	7.5	4	6.17	TB
010325	Nguyễn Thị Dung	21/05/1992	6.5	9.5	8	8.5	10	7	8.5	KH
010326	Nguyễn Thị Kim Dung	30/06/1992	6.5	10	7	5.5	8.5	7.5	7.75	TB
010327	Nguyễn Thị Mỹ Dung	27/01/1992	6	8.5	4	4.5	6.5	7	6.33	TB
010328	Nguyễn Thùy Dung	08/03/1992	5	10	6.5	5	9	8	7.25	TB
010329	Phan Thị Ngọc Dung	20/12/1992	6	9	5.5	8	10	5.5	7.58	TB
010330	Phạm Thị Đăng Dung	29/10/1992	7.5	8.5	5	5	8.5	9	7.5	TB
010331	Phạm Thị Mai Dung	20/04/1992	7	7.5	4.5	7	6	6.5	6.75	TB
010332	Thạch Thị Hồng Dung	01/01/1992	5	6	4.5	6	5.5	4	5.42	TB
010333	Trần Thị Hồng Dung	29/10/1992	6	9.5	3	4.5	8	6	6.42	TB
010334	Trần Thị Kiều Dung	30/05/1992	6.5	9.5	6	5.5	10	6.5	7.58	TB
010335	Võ Thị Ngọc Dung	03/06/1990	2.5	6	4	5	7	3.5	4.83	TR

010336	Vũ Thị Dung	02/01/1991	5.5	4	4.5	5	5	2	4.67	TR
010337	Moha Mad Dusoh	03/09/1991	5.5	8	3.5	7	7	5	6	TB
010338	Bùi Trần Anh Duy	04/10/1992	5.5	8	6	7.5	9	5.5	7.17	TB
010339	Hồ Đức Duy	25/09/1992	5.5	9.5	5.5	8.5	7.5	5	7.17	TB
010340	Hồ Nguyễn Hải Duy	01/01/1992	6.5	9.5	7	8.5	9	8.5	8.42	KH
010341	Lê Thái Minh Duy	06/10/1992	6.5	10	7	7.5	10	8	8.42	KH
010342	Ngô Trọng Duy	22/02/1992	5	8.5	5	6	6.5	6.5	6.92	TB
010343	Nguyễn Anh Duy	01/01/1992	5	9.5	5.5	5	9.5	9.5	7.5	TB
010344	Nguyễn Anh Duy	14/10/1992	5.5	10	6	5.5	9.5	6	7.33	TB
010345	Nguyễn Đức Duy	22/04/1992	7	8.5	5	5.5	9.5	8	7.25	TB
010346	Nguyễn Huy Duy	15/06/1991	5	9	5	5.5	5.5	3	5.5	TB
010347	Nguyễn Hữu Duy	06/09/1992	4	9	6	5	8	6	6.33	TB
010348	Nguyễn Lê Duy	13/01/1992	5	8.5	5.5	4.5	8	4	6.17	TB
010349	Nguyễn Lê Chánh Duy	04/07/1992	6.5	8	6.5	5	10	8	7.67	TB
010350	Nguyễn Minh Lê Duy	03/09/1992	5	9.5	5	6.5	10	9	7.5	TB
010351	Nguyễn Phạm Anh Duy	07/07/1992	7	9.5	6	3.5	9.5	10	7.83	TB
010352	Nguyễn Quang Duy	26/02/1992	5	8	4.5	4	6	3	5.33	TB
010353	Nguyễn Tấn Duy	25/05/1992	5	5.5	4	4	5	8	5.5	TB
010354	Nguyễn Thái Duy	04/08/1992	6.5	9.5	7	8	10	6.5	8.25	KH
010355	Nguyễn Thái Duy	06/01/1991	6	8	5	4.5	7	5.5	6	TB
010356	Nguyễn Vũ Hoàng Duy	08/01/1992	5.5	9	5.5	5	9.5	6	7.08	TB
010357	Phan Đức Duy	14/04/1992	6.5	10	7	7.5	9.5	9	8.42	KH
010358	Phạm Hồng An Duy	22/01/1992	5	8.5	4.5	5	6	6	5.83	TB
010359	Phạm Thanh Duy	13/11/1992	6.5	9.5	6	8	10	9	8.17	KH
010360	Trần Nguyễn Quang Duy	11/07/1992	5.5	5	5	3	5.5	4	4.67	TR
010361	Trương Nhật Duy	16/05/1992	5	9.5	6.5	7.5	9	8.5	8	TB
010362	Trương Thanh Duy	18/01/1992	8	9	6.5	5	7	9.5	7.67	TB
010363	Trương Tường Duy	03/07/1992	4.5	9	4	1	9	7	6	TB
010364	Võ Ngọc Duy	04/09/1992	6	10	6	7.5	10	7	7.75	KH
010365	Vũ Tấn Duy	27/11/1992	4.5	6.5	7	4.5	4	3	5.08	TB
010366	Lê ánh Yến Duyên	24/09/1992	7.5	9.5	7.5	7.5	8.5	8	8.42	GI
010367	Lê Trần Ngọc Duyên	02/06/1992	5	6.5	7	4.5	8.5	8	6.92	TB
010368	Nguyễn Thanh Duyên	15/11/1991	4	6.5	4.5	1.5	3	4	3.92	TR
010369	Nguyễn Thanh Mỹ Duyên	07/12/1992	6	9	5	3	6.5	3	5.58	TB
010370	Nguyễn Thanh Thanh Duyên	02/10/1992	6.5	7.5	4	2	5.5	5	5.08	TB
010371	Nguyễn Thị Hồng Duyên	12/03/1992	8	9.5	6	9	9	7.5	8.42	KH
010372	Nguyễn Thị Kim Duyên	01/07/1992	4	9	6	2.5	6	3.5	5.42	TB
010373	Nguyễn Trần Hoài Duyên	10/06/1992	6	9	5.5	4	9.5	9.5	7.5	TB
010374	Nguyễn Việt Hạnh Duyên	07/06/1992	7	8.5	7	8.5	9	7	8.08	KH
010375	Trương Mỹ Duyên	26/06/1992	8	10	7.5	7	8	9.5	8.58	GI
010376	Bùi Quang Dũng	12/01/1992	5	7	4.5	5	7	6.5	6.17	TB
010377	Đinh Khắc Dũng	26/11/1992	6.5	9.5	7	6.5	10	9	8.67	KH
010378	Huỳnh Phan Trung Dũng	09/12/1992	5	8	4.5	2	4.5	6	5	TB
010379	Lại Đức Dũng	24/07/1992	5.5	8.5	5	5.5	6	5.5	6.33	TB
010380	Lê Trí Dũng	05/01/1992	4	10	6	7.5	9.5	7	7.58	TB
010381	Ngô Hồng Dũng	02/12/1992	7	9.5	7.5	7	10	9	8.33	KH
010382	Nguyễn Ngọc Dũng	01/09/1992	5.5	9	4	3	9.5	6	6.33	TB
010383	Nguyễn Quốc Dũng	04/07/1992	8	10	7.5	8	10	9	8.92	GI

010384	Ninh Hoàng Dũng	23/05/1992	5.5	8	6.5	2.5	8.5	9.5	7	TB
010385	Phan Phi Dũng	13/10/1992	5.5	7.5	4	8.5	7.5	5	6.33	TB
010386	Phạm Đình Dũng	18/05/1992	6	10	4.5	3	9.5	7	6.83	TB
010387	Phạm Quốc Dũng	06/03/1992	6	9	5.5	6	8	5.5	6.83	TB
010388	Trần Ngọc Dũng	27/10/1992	6	6	5	2	8	5	5.5	TB
010389	Nguyễn Minh Dư	04/11/1992	5.5	5.5	3.5	5	6.5	5.5	5.42	TB
010390	Đinh Thùy Dương	21/05/1992	8.5	8.5	6.5	7	8.5	9	8.33	KH
010391	Đỗ Thị Thùy Dương	17/01/1992	6.5	9.5	5.5	6.5	8.5	9	7.58	TB
010392	Lưu Thị Thùy Dương	28/01/1992	8.5	9.5	7.5	9	9	9	9.08	GI
010393	Ngô Thị Thùy Dương	07/01/1992	6	7.5	5.5	2	7	5.5	5.83	TB
010394	Nguyễn Đại Dương	13/02/1992	5.5	8	5.5	4.5	8	4.5	6.17	TB
010395	Nguyễn Đăng Dương	03/10/1992	5	9.5	6	4	9.5	8.5	7.33	TB
010396	Nguyễn Quốc Thái Dương	22/04/1992	6	9	7	5.5	10	9	8	TB
010397	Nguyễn Thị Thùy Dương	13/04/1992	6	9	8	3	9	6	7.17	TB
010398	Nguyễn Thị Thùy Dương	18/11/1992	6	10	7	7.5	10	9	8.58	KH
010399	Nguyễn Thùy Dương	06/01/1992	7.5	9.5	9	7	8	9	8.58	GI
010400	Nguyễn Trương Dương	19/10/1991	4.5	3	2.5	1.5	6.5	3	3.75	TR
010401	Phạm Trùng Dương	29/10/1991	5.5	6	6.5	2.5	6.5	4	5.17	TB
010402	Quách Ngọc Thái Dương	07/04/1992	6.5	9.5	5	6	9.5	6.5	7.42	TB
010403	Thái Thiên Dương	02/12/1992	6.5	9	6.5	4.5	9.5	7.5	7.25	TB
010404	Triều Đăng Ngọc Dương	24/10/1991	4	7	5	2.5	7	4	5.17	TB
010405	Trương Huỳnh Hướng Dương	21/04/1992	6.5	9.5	7.5	7	10	9	8.58	KH
010406	Võ Thái Dương	17/10/1992	7.5	8.5	7	5.5	8.5	8.5	7.83	TB
010407	Vương Trùng Dương	20/11/1992	7	10	7	6	10	7.5	8.25	KH
010408	Nguyễn Phan Linh Đan	13/06/1992	8.5	10	7	9	9.5	9.5	9.17	GI
010409	Nguyễn Sỹ Đăng	15/12/1991	4	3	5.5	4.5	6.5	3.5	4.92	TR
010410	Đoàn Thị Trang Đài	01/02/1992	8.5	7	5.5	6	9	9	7.75	TB
010411	Hồ Anh Đài	01/07/1992	5	9	4.5	6	6.5	4	6	TB
010412	Huỳnh Phạm Trang Đài	05/02/1991	4.5	7	5	4	6	5.5	5.33	TB
010413	Nguyễn Phương Đài	05/06/1992	6	8.5	6	3	9.5	9	7	TB
010414	Nguyễn Thị Trang Đài	14/12/1992	5.5	6.5	6	2.5	6.5	4.5	5.5	TB
010415	Phạm Huỳnh Trang Đài	26/11/1992	3	7.5	5	3	7.5	3.5	5.25	TB
010416	Võ Ngọc Trang Đài	19/05/1992	7.5	9.5	7.5	5.5	10	10	8.5	TB
010417	Đinh Thị Bích Đào	22/08/1992	6	10	6	8	9.5	6	7.92	KH
010418	Huỳnh Thị Trúc Đào	22/02/1992	6	8.5	6.5	4.5	9	5.5	7	TB
010419	Nguyễn Thị Anh Đào	09/10/1991	6.5	8.5	6.5	6	6.5	7	7.08	TB
010420	Nguyễn Thị Hồng Đào	09/11/1992	7	10	6.5	7	10	8.5	8.5	KH
010421	Nguyễn Thị Ngọc Đào	04/02/1992	8.5	8	5.5	7	8	3.5	7	TB
010422	Phan Minh Trúc Đào	09/02/1992	4	5	5.5	4.5	2	8.5	5.25	TB
010423	Phạm Hồng Đào	16/01/1992	6	9.5	6	5.5	9	8	7.33	TB
010424	Trần Nguyên Đáng	30/04/1991	5.5	3.5	5	6.5	7	6	5.75	TB
010425	Tất Huân Đại	06/01/1992	6.5	8.5	6	6.5	9	9	7.58	KH
010426	Võ Châu Phúc Đại	29/10/1991	6	8	4.5	5.5	6	6.5	6.08	TB
010427	Trần Quang Đạo	27/07/1992	7	9.5	7	6.5	10	7.5	8.58	KH
010428	Trịnh Duy Đạo	10/09/1990	4	4.5	4	5	0.5	5	3.83	TR
010429	Đinh Quang Đạt	31/10/1991	4.5	7.5	3.5	5	5	5.5	5.33	TB
010430	Đỗ Quốc Đạt	26/03/1992	6	5.5	4.5	6.5	6	8	6.08	TB
010431	Giang Tấn Đạt	18/07/1992	6.5	10	7	6	9.5	9	8.33	KH

010432	Huỳnh Tuấn Đạt	30/10/1992	5.5	7.5	5	4	7	7	6.25	TB
010433	Lê Đạt	27/02/1991	5	10	6.5	5.5	9	6	7.33	TB
010434	Nguyễn Hữu Đạt	28/03/1992	4.5	5	5	2	7.5	7.5	5.58	TB
010435	Nguyễn Ngọc Đạt	18/11/1992	3.5	8.5	5	2.5	10	8.5	6.58	TB
010436	Nguyễn Phan Tuấn Đạt	21/08/1992	7.5	10	7.5	7	10	9	8.75	GI
010437	Nguyễn Tất Đạt	19/09/1992	5	9	7	5.5	10	10	7.92	TB
010438	Nguyễn Thanh Đạt	22/05/1992	4.5	7.5	5	1.5	7	3	5	TB
010439	Nguyễn Văn Đạt	19/10/1992	6	7	5	5	5.5	3.5	5.5	TB
010440	Nhâm Tấn Đạt	20/06/1992	6	10	4.5	5.5	10	5	6.83	TB
010441	Phan Tấn Đạt	03/07/1992	5	10	5	5.5	9	8	7.08	TB
010442	Phạm Cao Thành Đạt	20/03/1992	7.5	8.5	5.5	7	10	10	8.08	TB
010443	Phạm Hồng Đạt	29/04/1992	5	10	6	8	10	6	7.75	TB
010444	Phạm Tuấn Đạt	21/08/1992	6	9.5	6	6	9	7.5	7.67	KH
010445	Thái Vĩnh Đạt	05/11/1991	4	6	4	1	6.5	3	4.25	TR
010446	Tống Bá Đạt	14/04/1992	6.5	9.5	7.5	6	10	8.5	8	KH
010447	Trà Tấn Đạt	20/09/1992	6	9.5	6	5	10	7	7.5	TB
010448	Trần Phúc Đạt	08/04/1992	6	8.5	6	6.5	10	9.5	8	KH
010449	Võ Tín Đạt	19/10/1992	5	8	4.5	7	7.5	3.5	6.17	TB
010450	Youen Thanh Đạt	04/05/1992	5	10	5.5	2.5	10	6.5	6.92	TB
010451	Huỳnh Phương Đăng	26/08/1992	5.5	6.5	6	8	5.5	7.5	6.75	TB
010452	Lê Nguyễn Hải Đăng	29/04/1992	4	6.5	4.5	5.5	9	6	5.92	TB
010453	Nguyễn Hoàng Đăng	20/05/1991	4	2	3.5	1.5	3	3	3	TR
010454	Phan Hải Đăng	27/01/1992	7	9.5	5	6.5	9.5	5.5	7.5	TB
010455	Trần Hải Đăng	16/01/1992	7	10	8	7.5	10	10	9.08	GI
010456	Vương Hải Đăng	15/03/1992	6	8.5	6	3	8	7	6.67	TB
010457	Phạm Hồng Đắc	22/10/1992	4	8.5	6	4	8.5	7	6.58	TB
010458	Lê Đại Kim Điền	27/10/1991	6.5	9.5	6	5	9	9	7.75	TB
010459	Huỳnh Phương Đình	01/09/1992	6	8.5	6.5	7.5	8	8.5	7.75	KH
010460	Nguyễn Lữ Đình Đình	27/07/1992	5	10	6	5.5	10	8.5	7.75	TB
010461	Mai Ngọc Định	07/02/1992	6	9.5	7	4.5	10	6.5	7.25	TB
010462	Nguyễn Hữu Định	13/08/1992	6	9	6	6.5	8	5	7.08	TB
010463	Nguyễn Thanh Định	07/02/1990	5.5	9	6.5	5.5	6.5	5	6.58	TB
010464	Nguyễn Chí Doan	07/04/1992	7	6.5	6	7	7	5.5	6.83	TB
010465	Nguyễn Đình Bảo Đôn	27/03/1992	7	9.5	7	8	10	9	8.42	GI
010466	Nguyễn Trung Đông	20/02/1992	6.5	9.5	5	5	10	8.5	7.67	TB
010467	Tôn Hoàng Chí Đông	21/12/1992	5.5	8	4	6.5	5.5	5	6	TB
010468	Chung Hùng Độ	27/10/1992	4	9.5	3.5	3	2	4	4.58	TR
010469	Hà Đường	28/10/1992	5.5	7.5	4.5	3	6	5.5	5.33	TB
010470	Đình Văn Được	10/04/1992	6	7	5.5	3	5.5	6	5.75	TB
010471	Bùi Duy Đức	16/12/1992	6	7.5	5	6	6	4	6	TB
010472	Bùi Minh Đức	30/10/1992	6	9.5	5.5	3.5	9	8.5	7.17	TB
010473	Lê Quang Đức	24/04/1991	4	2.5	2.5	2.5	3	3	2.92	TR
010474	Lưu Ngô Huyền Đức	03/02/1992	6	5.5	4.5	5	2	3.5	4.58	TR
010475	Nguyễn Hồng Đức	10/09/1992	6	7	4.5	4	8	4.5	5.67	TB
010476	Nguyễn Minh Đức	15/09/0992	7.5	9.5	7.5	5.5	10	9.5	8.42	TB
010477	Nguyễn Thiện Thanh Đức	10/04/1992	7.5	9.5	8	7	9.5	7	8.33	KH
010478	Phạm Chí Đức	16/07/1992	7.5	10	7.5	7.5	10	9	8.83	GI
010479	Phạm Quang Đức	19/03/1992	4.5	5	4	2.5	6	2.5	4.33	TR

010480	Phạm Thanh Hồng Đức	12/02/1992	5.5	5.5	3.5	3	7.5	4.5	5.08	TB
010481	Tạ Ngọc Đức	23/11/1991	4	6	3.5	4	3	3	3.92	TR
010482	Trần Minh Đức	30/05/1992	4.5	10	8	6	10	8	8.08	TB
010483	Trần Ngọc Đức	14/11/1992	5.5	9.5	8	5.5	10	9	8.17	TB
010484	Trần Quang Đức	08/01/1992	6	9.5	5.5	4.5	8.5	5	6.75	TB
010485	Trịnh Hồng Đức	27/09/1992	7	10	6.5	7.5	9	6.5	8	KH
010486	Trương Nguyễn Minh Đức	24/04/1992	8	9.5	8.5	7.5	10	9.5	9.17	GI
010487	Vũ Trung Đức	26/07/1992	6	9	6	3.5	9.5	4	6.67	TB
010488	Nguyễn Phú Gia	01/11/1992	6.5	8	5.5	4	5.5	7.5	6.17	TB
010489	Đặng Hương Giang	03/11/1992	7	9.5	9	6	8.5	8	8.33	KH
010490	Đặng Thành Giang	11/07/1992	5.5	8	6.5	4.5	3.5	5	5.75	TB
010491	Lê Đình Giang	02/01/1992	6	10	6	4.5	10	9	7.58	TB
010492	Lê Trần Cẩm Giang	04/05/1991	5.5	7	7	3	5	4	5.58	TB
010493	Nguyễn Chi Giang	02/08/1992	6	9.5	6.5	5.5	8.5	9	7.83	TB
010494	Nguyễn Thị Hoàng Giang	08/07/1992	3	7.5	6	5	7	4	5.75	TB
010495	Nguyễn Thị Hương Giang	30/11/1992	7	10	8	7.5	9.5	9	9.08	GI
010496	Nguyễn Thị Hương Giang	28/08/1992	7.5	10	7	7	9.5	10	8.5	GI
010497	Nguyễn Thị Hương Giang	20/10/1992	7	9.5	8	7.5	9.5	8	8.5	GI
010498	Nguyễn Trường Giang	01/06/1992	5.5	9	6	6.5	9	9	7.5	TB
010499	Thái Giang	16/06/1992	5.5	9.5	6.5	4.5	7	5.5	6.67	TB
010500	Tôn Thanh Giang	11/06/1992	5.5	9	7	6.5	4.5	3	6.17	TB
010501	Trần Trường Giang	29/04/1992	6.5	9	5	5.5	8	7	7.17	TB
010502	Vũ Thị Hương Giang	16/12/1992	7.5	9.5	6	7.5	9	5	7.75	TB
010503	Đặng Thị Tuyết Giao	28/11/1992	5	9	5	3.5	5.5	4	5.67	TB
010504	Đoàn Hồng Giao	17/08/1992	7.5	6.5	7	6.5	9.5	9.5	8.08	KH
010505	Nguyễn Chánh Long Giao	10/10/1992	6	8.5	7	4	9	8.5	7.42	TB
010506	Nguyễn Thị Phi Giao	05/01/1992	3.5	8.5	4.5	6.5	8	7	6.5	TB
010507	Trần Nam Giao	18/05/1991	1.5	7	5	2	6.5	6	5	TB
010508	Lê Thị Ngọc Giàu	11/02/1992	4.5	3.5	6	2	6	8	5	TB
010509	Nguon Giàu	29/06/1992	3.5	9	5	2.5	7	7	5.92	TB
010510	Tạ Huyền Ngọc Giàu	03/01/1992	5.5	9	5.5	7	10	7.5	7.58	TB
010511	Thái Hoàng Giàu	31/07/1992	2.5	5.5	4	1	3	3	3.33	TR
010512	Trần Thị Ngọc Giàu	07/10/1992	6.5	9.5	6	6.5	9	4.5	7.25	TB
010513	Hamida	15/07/1990	5	6.5	3	5	7	6.5	5.67	TB
010514	Nguyễn Hazanah	24/03/1992	5	7.5	5	3	9	7	6.25	TB
010515	Bùi Vân Hà	20/03/1992	4.5	5	3.5	8.5	6.5	5	5.75	TB
010516	Cao Thị Khánh Hà	06/12/1992	5	8	5.5	6.5	8.5	8.5	7.33	TB
010517	Dương Thị Thu Hà	24/10/1992	6	9	6	7.5	9	9	8	KH
010518	Đào Minh Hà	05/11/1992	5	9.5	5	3.5	9	6.5	6.75	TB
010519	Đinh Thị Thu Hà	27/11/1992	4	9.5	6.5	6.5	10	10	7.75	TB
010520	Đỗ Khánh Ngân Hà	04/09/1992	6.5	9.5	3	4	9	8	6.92	TB
010521	Lạng Thị Ngọc Hà	17/07/1992	6	8.5	4.5	4	7	4	5.92	TB
010522	Lê Thiên Hà	30/11/1992	5	9.5	5	2	6.5	8	6.25	TB
010523	Nguyễn Anh Hà	30/08/1992	5	9	6.5	5.5	9	10	7.5	TB
010524	Nguyễn Hải Hà	22/01/1992	6.5	10	7.5	6.5	10	9.5	8.33	KH
010525	Nguyễn Mậu Xuân Hà	24/03/1992	5	10	5.5	4.5	9.5	7.5	7.33	TB
010526	Nguyễn Minh Hà	04/01/1992	3.5	8	4	3.5	7	5	5.42	TB
010527	Nguyễn Ngọc Trúc Hà	01/01/1992	5.5	9.5	5.5	6	9.5	5.5	7.25	TB

010528	Nguyễn Thanh Hà	22/07/1992	4	6.5	4.5	2	8	6.5	5.25	TB
010529	Nguyễn Thái Hà	01/10/1992	5	6	5.5	4	7	9.5	6.42	TB
010530	Nguyễn Thị Thanh Hà	04/08/1992	6.5	10	5.5	7.5	9.5	8	8.17	TB
010531	Nguyễn Thị Thu Hà	19/03/1992	7.5	9.5	8	6	10	9	8.58	KH
010532	Nguyễn Xuân Hà	23/01/1992	8.5	10	7.5	8.5	9	9.5	9	GI
010533	Phan Hồng Hà	14/10/1992	7	9	8	7	10	10	8.5	GI
010534	Phạm Nguyễn Minh Hà	09/06/1992	6.5	9	5.5	3	7.5	7	6.92	TB
010535	Phạm Thế Hà	04/02/1992	3.5	8	5	3.5	2	3	4.5	TR
010536	Phùng Thị Hải Hà	01/02/1992	6.5	10	8	7.5	10	8.5	8.75	KH
010537	Trần Kiệt Hà	28/01/1992	5.5	9	5	4	8	5	6.33	TB
010538	Trần Phương Hà	20/06/1992	5	7	5	1.5	6.5	6	5.42	TB
010539	Trần Thanh Hà	28/11/1992	6.5	9.5	7	6.5	9.5	9.5	8.25	KH
010540	Trần Thị Ngân Hà	04/05/1992	6.5	9.5	6	7.5	8.5	7.5	7.83	KH
010541	Triệu Hải Hà	24/10/1991	8	7	6	7	7.5	6	7.17	TB
010542	Trương Hồng Hà	20/01/1992	6.5	9.5	6	7	9.5	6.5	7.75	KH
010543	Vũ Thị Hồng Hà	25/06/1992	7.5	9.5	6.5	6	9	9	8.17	KH
010544	Bùi Hùng Hào	22/09/1992	5	9.5	5	5	10	7	7.17	TB
010545	Hồng Thanh Hào	03/09/1992	7	9	8	6	8.5	9.5	8.25	KH
010546	Thái Thế Hào	26/08/1992	5.5	9.5	6.5	3	10	5.5	6.67	TB
010547	Văn Gia Hào	21/01/1992	5	9	5.5	4.5	8.5	9.5	7.33	TB
010548	Bùi Ngọc Hải	02/05/1992	4	8.5	4.5	3	8.5	4.5	5.67	TB
010549	Bùi Việt Hải	12/07/1992	7	9	6.5	8	7	7.5	7.92	KH
010550	Bùi Vương Trí Hải	09/12/1992	6.5	8.5	6.5	5.5	10	9.5	8.08	TB
010551	Diệp Đức Hải	17/02/1992	5	10	5	4.5	10	6	6.92	TB
010552	Đỗ Minh Hải	23/02/1992	5	10	6	2	9.5	8	7	TB
010553	Hà Hoàng Hải	23/02/1992	5.5	6.5	4.5	4.5	6	7	5.83	TB
010554	Lâm Phước Hải	22/01/1992	5	9	5	7	7	7	6.83	TB
010555	Lê Phước Hải	12/12/1992	4	9.5	7	3.5	8.5	5.5	6.58	TB
010556	Mã Nghi Hải	11/08/1992	5	10	5.5	4.5	9	7	7.17	TB
010557	Nguyễn Đức Hải	27/01/1992	4	9.5	4.5	5.5	4	2.5	5.25	TB
010558	Nguyễn Hồng Hải	22/08/1992	5.5	4	4.5	6	1.5	6.5	5	TB
010559	Nguyễn Phúc Hải	12/10/1991	6	7	5	3	8	4.5	5.83	TB
010560	Nguyễn Thị Hoàng Hải	03/04/1992	7	10	8	6.5	9	9.5	8.5	KH
010561	Nguyễn Thị Ngọc Hải	21/04/1992	7	10	6.5	5.5	10	7	8	TB
010562	Phạm Hoàng Hải	08/05/1992	5	9.5	5.5	6.5	10	8	7.42	TB
010563	Tô Ngọc Hải	20/10/1992	5	8	4.5	4.5	6	7	5.83	TB
010564	Trịnh Quang Hải	15/02/1992	4.5	10	6	5.5	10	9.5	7.83	TB
010565	Trần Ngọc Hạ	23/12/1991	3.5	9	4	4.5	7	6	5.92	TB
010566	Võ Thị Minh Hạc	20/11/1992	7	9.5	8.5	6.5	8	9	8.42	KH
010567	Bùi Thị Hồng Hạnh	17/10/1992	7	9.5	7	6	9.5	7	7.67	KH
010568	Đinh Thị Hồng Hạnh	14/02/1992	7	9	7	5	10	9	7.83	TB
010569	Đoàn Phương Hạnh	19/11/1992	6	9.5	8.5	4.5	8.5	9.5	8.08	TB
010570	Hoàng Mỹ Hạnh	29/09/1992	7	9.5	7.5	8	9.5	8	8.58	GI
010571	Lương Hồ Phước Hạnh	16/04/1992	5	7.5	5.5	2	8	5.5	5.92	TB
010572	Nguyễn Thị Kiều Hạnh	18/10/1992	6	9.5	5	6	9	6.5	7	TB
010573	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	10/12/1992	4.5	9.5	5.5	4.5	5.5	5.5	6	TB
010574	Nguyễn Trần Hiếu Hạnh	14/01/1992	7.5	9	6	8.5	8.5	10	8.25	KH
010575	Tạ Trần Đoàn Hạnh	17/04/1992	5.5	9	6.5	4	10	8	7.33	TB

010576	Trần Thị Hồng Hạnh	05/01/1992	6	9	5.5	5.5	9.5	8	7.58	TB
010577	Trần Thị Ngọc Hạnh	04/09/1991	4	3	3.5	2.5	6	3.5	3.75	TR
010578	Trương Thị Ngọc Hạnh	15/06/1992	5.5	4.5	5	5	7	9.5	6.25	TB
010579	Từ Thị Mỹ Hạnh	25/05/1992	3.5	9	2.5	4	7	6.5	5.58	TB
010580	Bùi Thị Thu Hằng	01/07/1992	5.5	9.5	5	5.5	6	5.5	6.75	TB
010581	Hà Kim Hằng	29/05/1992	5.5	6.5	4.5	6.5	8	5.5	6.42	TB
010582	Hồ Kim Hằng	02/12/1992	4.5	9.5	4.5	4	6	3.5	5.5	TB
010583	Huỳnh Thị Phương Hằng	11/09/1992	6	9	7.5	7.5	8	8.5	8.08	KH
010584	Lê Huỳnh Minh Hằng	19/02/1992	5.5	9.5	7.5	5.5	8.5	7	7.5	TB
010585	Lê Minh Hằng	09/05/1992	6	9	5.5	7.5	9.5	6.5	7.5	TB
010586	Lê Thị Minh Hằng	07/12/1992	6	9.5	5.5	5	9.5	9	7.67	TB
010587	Nguyễn Hoàng Thúy Hằng	16/01/1992	5.5	6.5	4.5	7	5	4	5.67	TB
010588	Nguyễn Lê Hằng	18/03/1992	5.5	9	6	6	8	8	7.25	TB
010589	Nguyễn Thanh Hằng	15/11/1992	7.5	6	5.5	5.5	7.5	8.5	7.08	TB
010590	Nguyễn Thái Hằng	05/04/1992	7	8	5.5	8	9	9	8	TB
010591	Nguyễn Thị Minh Hằng	27/07/1992	7	8.5	7	6.5	9.5	9.5	8.33	KH
010592	Nguyễn Thị Thu Hằng	04/09/1992	7.5	10	6	8.5	9.5	9	8.75	KH
010593	Nguyễn Thị Thuý Hằng	21/02/1992	5	7.5	4	4	6.5	6	5.5	TB
010594	Nguyễn Thị Thúy Hằng	21/02/1992	6.5	9	6.5	6	7	8	7.5	KH
010595	Phạm Thị Kim Hằng	17/12/1992	6	9	6	7.5	6	8	7.33	KH
010596	Phạm Thị Minh Hằng	07/01/1992	4	9	4.5	3	7	4.5	5.5	TB
010597	Phạm Thị Thúy Hằng	05/05/1992	6.5	9	5.5	7.5	8	5.5	7.25	TB
010598	Tạ Thụy Mỹ Hằng	15/10/1992	5	6	4	5.5	6	5	5.42	TB
010599	Tôn Nguyễn Tuyết Hằng	07/01/1992	7	9.5	6.5	7	9.5	8.5	8.5	KH
010600	Trần Doãn Thanh Hằng	01/06/1992	6	8	5	6.5	9	8	7.33	TB
010601	Trần Phương Hằng	28/10/1992	5	10	6	3.5	10	10	7.42	TB
010602	Trần Thị Mỹ Hằng	28/05/1992	6	8.5	5.5	4	8	5	6.5	TB
010603	Triệu Phương Hằng	14/01/1992	4.5	7	5	5	6	5	5.67	TB
010604	Đinh Bảo Hân	09/01/1992	7.5	10	9	5	10	9.5	8.67	TB
010605	Đỗ Kim Châu Hân	14/05/1992	6	9.5	6.5	6.5	10	7	7.83	KH
010606	Kiều Mai Hân	25/01/1992	4.5	8.5	5	3.5	5	5.5	5.58	TB
010607	Nguyễn Thái Minh Hân	16/05/1992	5.5	10	7.5	6	9	8	7.92	TB
010608	Nguyễn Thị Lan Hân	12/01/1992	7	10	4.5	5.5	10	8.5	7.58	TB
010609	Nguyễn Thị Ngọc Hân	07/07/1992	5	9.5	4	8	7	3.5	6.33	TB
010610	Phạm Vũ Khánh Hân	20/10/1992	6.5	9.5	7.5	5	9	8.5	7.92	TB
010611	Hồ Văn Minh Hậu	12/05/1992	6	6	4	3.5	5.5	6	5.42	TB
010612	Huỳnh Tăng Phúc Hậu	09/01/1992	6	9	7.5	5	10	8.5	8	TB
010613	Ngô Trung Hậu	16/11/1992	4.5	10	5.5	5.5	6.5	6	6.58	TB
010614	Nguyễn Hậu	05/05/1992	6	6	3.5	4.5	6	4	5.17	TB
010615	Nguyễn Phúc Hậu	17/09/1992	5	9.5	5.5	3.5	9	6.5	6.83	TB
010616	Trương Thanh Hậu	04/01/1992	5	9.5	5	3	9.5	7	6.75	TB
010617	Bùi Thị Kim Hiền	02/02/1992	5	7.5	3.5	0.5	7.5	5	5.17	TB
010618	Bùi Thị Thu Hiền	09/02/1992	7.5	8	4.5	6	7	8.5	7.25	TB
010619	Châu Thị Ngọc Hiền	03/01/1992	6	7.5	6.5	5.5	6	3	5.92	TB
010620	Dương Thanh Hiền	15/04/1992	4.5	3	4	3	4	3.5	4	TR
010621	Đặng Thái Hiền	09/07/1992	6	9.5	5.5	7.5	8	7.5	7.67	TB
010622	Đinh Thúy Kim Hiền	26/05/1992	8	8.5	6.5	6.5	9.5	8	8.17	KH
010623	Đoàn Thị Mỹ Hiền	23/09/1992	6.5	9	6	6.5	10	9.5	8.25	KH

010624	Hà Vũ Minh Hiền	06/07/1992	6.5	7.5	5	7.5	8	8.5	7.42	TB
010625	Huỳnh Thảo Hiền	16/05/1992	6	4.5	5	5	3.5	7.5	5.5	TB
010626	Lê Thị Mỹ Hiền	19/10/1992	6.5	8	5.5	9	9.5	9	8.17	TB
010627	Lý Bích Hiền	26/11/1992	6.5	9	5	8.5	8.5	6.5	7.5	TB
010628	Mai Phương Trang Hiền	06/10/1992	7	9.5	5	5	7.5	9	7.42	TB
010629	Ngô Thị Hiền	11/12/1991	6	6	5.5	4	9	7.5	6.58	TB
010630	Nguyễn Thị Bích Hiền	11/09/1992	7.5	10	7.5	7	10	10	8.83	GI
010631	Nguyễn Thị Diệu Hiền	22/03/1992	6.5	9	6.5	5.5	10	9	7.92	TB
010632	Nguyễn Thị Kim Hiền	19/05/1992	4.5	4.5	3.5	1.5	8.5	5	4.58	TR
010633	Phan Thị Kim Hiền	10/10/1992	6	6	4	4.5	6.5	6.5	5.58	TB
010634	Phạm Ngọc Kim Hiền	15/04/1992	6.5	7.5	6.5	6.5	8	7.5	7.25	TB
010635	Trần Hào Hiền	02/03/1992	5	6.5	6	2	10	8.5	6.67	TB
010636	Trần Thị Thu Hiền	13/06/1992	6.5	8.5	6.5	7.5	8	8	7.83	KH
010637	Vũ Thanh Hiền	05/04/1992	6.5	8.5	4.5	5.5	8	8	7	TB
010638	Bùi Đức Hiếu	25/12/1992	7	8.5	7	8	10	10	8.42	GI
010639	Bùi Khắc Hiếu	13/11/1992	7	9.5	6	6	10	9.5	8.25	KH
010640	Huỳnh Kim Hiếu	10/10/1992	6	8.5	5	6.5	6.5	5	6.5	TB
010641	Huỳnh Minh Hiếu	06/03/1992	6	5	5	6.5	8	6	6.33	TB
010642	Huỳnh Minh Hiếu	13/12/1992	4.5	8.5	4	4.5	9.5	7	6.5	TB
010643	Huỳnh Phạm Trung Hiếu	02/12/1992	7	10	6	6.5	10	8.5	8.25	KH
010644	Huỳnh Trần Công Hiếu	18/04/1992	7	8	6	7.5	7.5	7	7.5	TB
010645	Lâm Ngọc Hiếu	02/04/1992	5	8	4.5	6.5	8.5	7	6.83	TB
010646	Lê Hiếu	25/04/1992	6.5	5.5	6.5	7	8	7	6.92	TB
010647	Lê Minh Hiếu	18/12/1992	4	6	5	6	7.5	6.5	6	TB
010648	Nguyễn Diệp Chí Hiếu	30/09/1992	5	8.5	5.5	4	6.5	5.5	6.08	TB
010649	Nguyễn Duy Hiếu	28/08/1992	6	8	4.5	6	8	6	6.75	TB
010650	Nguyễn Minh Hiếu	09/11/1992	8	9.5	6.5	8	9.5	9.5	8.75	KH
010651	Nguyễn Minh Hiếu	24/11/1992	6.5	8.5	5	4	9.5	7.5	7.08	TB
010652	Nguyễn Ngọc Hiếu	15/04/1992	2	8.5	3	1	6	4	4.08	TR
010653	Nguyễn Thị Hiếu	22/01/1992	7.5	9	6.5	7	8	8	7.92	KH
010654	Nguyễn Trung Hiếu	12/02/1992	5.5	9	6	6.5	9.5	9	7.83	TB
010655	Nguyễn Trung Hiếu	04/06/1992	4.5	9.5	5.5	3	9.5	8	7	TB
010656	Nguyễn Trung Hiếu	24/03/1992	3.5	5.5	3.5	2	5.5	5.5	4.25	TR
010657	Phạm Minh Hiếu	09/04/1992	8	10	7	8	9	5	8.08	TB
010658	Phạm Minh Hiếu	13/09/1992	4	8.5	5	4	8.5	4.5	5.92	TB
010659	Tôn Văn Hiếu	26/03/1992	5	9	4	3.5	9	3	5.92	TB
010660	Trần Hoàng Trung Hiếu	04/08/1992	5.5	7.5	6.5	5	7	8.5	6.83	TB
010661	Trần Kim Hiếu	11/08/1992	7	7.5	5	4	8	9	6.75	TB
010662	Trần Minh Hiếu	29/06/1992	2.5	10	5.5	5	9.5	7.5	6.92	TB
010663	Trần Trung Hiếu	27/02/1992	5	7	4.5	3.5	7.5	5	5.58	TB
010664	Vương Hoàng Trọng Hiếu	22/11/1989	7	7.5	3.5	6	6	5.5	6.08	TB
010665	Huỳnh Nguyễn Vinh Hiền	05/05/1992	6	7	5.5	5.5	8	8	6.67	TB
010666	Huỳnh Quang Hiền	13/09/1991	5.5	10	6.5	7.5	9	8.5	7.83	TB
010667	Lê Minh Hiền	13/07/1992	7	8.5	6.5	7	6	8	7.42	KH
010668	Lê Trần Vinh Hiền	02/01/1992	7	10	7	8.5	10	9.5	9	GI
010669	Nguyễn Hữu Hiền	27/10/1992	6.5	10	6	8	10	5	7.75	TB
010670	Thái Lê Hiền	27/05/1992	6	10	6.5	7	10	9.5	8.17	KH
010671	Võ Vinh Hiền	04/06/1992	4.5	9.5	5.5	5	9.5	7	7	TB

010672	Võ Quang Hiếu	03/01/1992	5	10	4.5	5	10	9	7.75	TB
010673	Hồ Minh Hiệp	30/03/1991	5.5	9	6	8	10	6	7.67	TB
010674	Lưu Thị Hiệp	23/04/1992	0	0	0	0	0	0	0	TB
010675	Nguyễn Hoàng Hiệp	07/12/1992	4.5	7.5	7	3.5	6	6	5.92	TB
010676	Trần Nghĩa Hiệp	02/01/1992	5.5	10	5	7	9.5	4.5	7.25	TB
010677	Trần Ngọc Hiệp	07/11/1992	5	10	7.5	2.5	9	9	7.5	TB
010678	Lưu Hoa	06/07/1992	7	10	6.5	5.5	10	8.5	8.25	TB
010679	Lưu Thị Thanh Hoa	08/10/1991	5.5	5.5	6.5	4	5	4.5	5.42	TB
010680	Lý Ngọc Hoa	21/11/1992	6.5	9.5	7	5	8.5	9.5	7.67	TB
010681	Ngô Thị Thanh Hoa	14/01/1992	5	9	6	6	10	8	7.58	TB
010682	Nguyễn Thị Khánh Hoa	02/09/1992	5	9.5	5	3.5	8	8	6.5	TB
010683	Nguyễn Thùy Thiên Hoa	01/01/1992	7	6.5	5	3	4	7.5	5.75	TB
010684	Trần Thị Bích Hoa	29/04/1992	6	10	6	7	10	7.5	8	KH
010685	Huỳnh Châu Hoà	12/09/1992	4	6.5	4.5	3.5	5	3	4.58	TR
010686	Lưu Thái Hoà	19/10/1992	6.5	10	6.5	7.5	10	8	8.33	KH
010687	Ngô Ngọc Hoà	27/11/1992	4.5	7.5	4.5	1	7	5	5.08	TB
010688	Đặng Văn Hoài	02/01/1992	6	9	5.5	5.5	10	7	7.42	TB
010689	Lại Thị Thanh Hoài	07/08/1992	7	9.5	5.5	8.5	9.5	8	8.25	TB
010690	Lê Hoàn	26/06/1992	6.5	7	4	4.5	9.5	8	6.83	TB
010691	Nguyễn Khải Hoàn	04/06/1992	5.5	9.5	6.5	7	9	3.5	7.17	TB
010692	Trần Khải Hoàn	03/09/1992	5	9	5.5	2.5	8.5	6.5	6.5	TB
010693	Chu Nguyễn Thái Hoàng	21/09/1992	7	7.5	5	4.5	10	10	7.58	TB
010694	Dương Minh Hoàng	11/11/1992	5.5	9.5	7.5	7	10	8.5	8.25	TB
010695	Đàm Minh Hoàng	15/07/1992	4	7.5	3.5	6.5	6	5.5	5.75	TB
010696	Đinh Nhựt Minh Hoàng	16/10/1992	6	7.5	6.5	3.5	8.5	8	6.83	TB
010697	Đoàn Lê Hoàng	17/11/1992	5.5	8.5	5.5	5.5	9	8	7.25	TB
010698	Hoàng Minh Hoàng	05/01/1992	4.5	9	5	5	6.5	6.5	6.5	TB
010699	Huỳnh Huy Hoàng	19/05/1992	6.5	6.5	6	6	9	7.5	7.08	TB
010700	Huỳnh Thị Kim Hoàng	28/01/1992	7.5	8	5.5	7.5	10	9	8.25	TB
010701	Huỳnh Vĩnh Hoàng	05/12/1992	6	9.5	6.5	5.5	9	6.5	7.33	TB
010702	Lại Huy Hoàng	11/06/1992	7	10	6.5	7.5	9.5	9	8.5	KH
010703	Lê Huy Hoàng	24/06/1991	5	9.5	5	7	8.5	5	6.83	TB
010704	Lê Minh Hoàng	11/10/1992	6	10	6.5	7	10	8	8.58	KH
010705	Lê Ngọc Bảo Hoàng	21/05/1992	4.5	8	5	3	1.5	3	4.17	TR
010706	Nguyễn Đăng Nhật Hoàng	06/01/1992	5	8	6	2.5	9	6	6.42	TB
010707	Nguyễn Huy Hoàng	09/11/1992	6	8.5	5	4.5	8	8.5	6.92	TB
010708	Nguyễn Minh Hoàng	07/01/1992	7	10	6	7.5	9.5	8	8	KH
010709	Nguyễn Minh Hoàng	11/06/1992	5	9	5.5	5	8	7	6.58	TB
010710	Nguyễn Ngọc Hoàng	04/10/1992	5.5	9.5	5	6	8.5	5.5	6.92	TB
010711	Nguyễn Phạm Thanh Hoàng	21/11/1992	6	9	5	7.5	7	8.5	7.17	TB
010712	Nguyễn Thanh Hoàng	07/05/1992	6.5	9.5	7	7.5	10	7.5	8.25	KH
010713	Nguyễn Võ Hoàng	20/06/1992	8	10	5.5	6.5	10	9.5	8.42	TB
010714	Nguyễn Vũ Hoàng	13/01/1992	6.5	9.5	6	8	8	6	7.58	KH
010715	Phan Như Hoàng	16/06/1992	6.5	8.5	5.5	5.5	10	9	7.83	TB
010716	Phan Tấn Hoàng	03/09/1992	7	6	5	6	5	8	6.33	TB
010717	Phan Thị Mỹ Hoàng	22/11/1992	6.5	7.5	4	6.5	7	8.5	6.67	TB
010718	Phạm Ngọc Kim Hoàng	14/08/1992	6.5	10	5.5	7.5	8.5	8	7.83	TB
010719	Phạm Ngọc Minh Hoàng	12/06/1992	7	9.5	6.5	7.5	10	9	8.25	KH

010720	Phạm Nguyễn Hoàng	24/01/1992	6	7	5.5	7	6	6.5	6.58	TB
010721	Phạm Thái Hoàng	10/11/1992	6.5	8	5	3.5	7.5	5	6.17	TB
010722	Phạm Thị Kim Hoàng	29/01/1991	5	6.5	5	1.5	1	4.5	3.92	TR
010723	Tô Huy Hoàng	01/09/1992	5	9	7	8.5	7.5	6	7.5	TB
010724	Tô Minh Hoàng	26/05/1992	6	9.5	7	3.5	9	8	7.42	TB
010725	Trần Minh Hoàng	23/09/1992	6.5	9.5	6.5	5.5	10	8	7.67	TB
010726	Võ Huy Hoàng	22/08/1992	6	9.5	6	2.5	8	7.5	6.83	TB
010727	Châu Đức Hòa	08/10/1992	4.5	9.5	6.5	3	8.5	5.5	6.5	TB
010728	Huỳnh Nhật Hòa	05/02/1992	7.5	9.5	7.5	6	10	9.5	8.67	KH
010729	Huỳnh Nhật Hòa	04/12/1992	5.5	9	5.5	5	9	5.5	6.75	TB
010730	Huỳnh Thái Hòa	20/08/1992	7	7	6.5	6	4	5	6.08	TB
010731	Huỳnh Thị Thanh Hòa	30/04/1992	8	9.5	7.5	8.5	9.5	8	8.83	GI
010732	Nguyễn Thụy Vi Hòa	27/11/1992	8	8.5	5.5	8	10	9	8.42	TB
010733	Nguyễn Văn Hòa	15/12/1992	6	9	5	7	8.5	4	6.75	TB
010734	Nguyễn Xuân Hòa	08/06/1990	4.5	5	4.5	4	4.5	6	4.92	TR
010735	Phạm Thanh Hòa	08/06/1992	4.5	6.5	5.5	5	5	2.5	5.17	TB
010736	Phạm Trọng Hòa	20/01/1992	7	9.5	7	5	8.5	6.5	7.5	TB
010737	Tăng Quốc Hòa	21/08/1992	6.5	9	6.5	5	7.5	6	6.75	TB
010738	Trần Phước Hòa	24/07/1992	5.5	9	6	2	8.5	7	6.58	TB
010739	Võ Thị Ngọc Hòa	16/12/1992	8	10	6.5	7	8.5	5.5	7.83	TB
010740	Đàm Thái Hồng	26/06/1992	6	9	5.5	7.5	7.5	6	7.17	TB
010741	Nguyễn Giáp Hồng	23/01/1992	7	10	8	7.5	9.5	8.5	8.75	KH
010742	Nguyễn Thị Bích Hồng	17/07/1992	6.5	9.5	5.5	5	5	4	6.08	TB
010743	Nguyễn Thị Thúy Hồng	14/02/1992	8	9.5	7.5	7	8	7.5	8.17	KH
010744	Nguyễn Thị Tuyết Hồng	23/01/1992	6.5	6.5	4.5	3	6	7	5.75	TB
010745	Nguyễn Xuân Hồng	12/06/1992	5	9	6	4.5	9	9	7.25	TB
010746	Phạm Thị ánh Hồng	25/03/1992	4.5	9.5	6	5	6.5	6.5	6.58	TB
010747	Phạm Thị Thanh Hồng	15/01/1992	4	7	6	3	6	5	5.42	TB
010748	Võ Thụy Bích Hồng	01/01/1992	6	9	6	4.5	9.5	7.5	7.33	TB
010749	Nguyễn Kim Hội	28/12/1991	7	10	5	6.5	9.5	8	7.92	TB
010750	Lương Gia Hợp	01/03/1991	4.5	8	3.5	4.5	7.5	5	5.75	TB
010751	Nguyễn Trần Anh Hợp	27/04/1991	5.5	7	5	1.5	7.5	6	5.58	TB
010752	Phạm Trần Huy Hợp	19/02/1992	4.5	9	5.5	5.5	7.5	5	6.42	TB
010753	Đặng Anh Huân	21/04/1992	6.5	7	6.5	6.5	9.5	8.5	7.42	KH
010754	Trương Hoàng Huân	01/01/1992	6.5	8.5	5.5	3.5	7.5	8	6.75	TB
010755	Nguyễn Kim Huấn	10/12/1992	3.5	8.5	5.5	6.5	7.5	5.5	6.42	TB
010756	Hồ Thị Mỹ Huệ	28/04/1992	7	9	7	8	10	8.5	8.5	GI
010757	Liêu Hiếu Huệ	18/07/1992	7.5	9	5.5	5	9.5	9.5	8	TB
010758	Nguyễn Kim Huệ	16/02/1992	6.5	9	5.5	7	10	9	8.17	TB
010759	Vương Tiểu Huệ	22/03/1992	7.5	10	8	6.5	9.5	9.5	8.5	KH
010760	Dương Danh Huy	15/02/1993	6	10	7.5	6	9.5	9	8.33	KH
010761	Đào Nhất Huy	04/11/1992	5.5	8.5	7	7	8.5	9	7.92	TB
010762	Đình Thanh Huy	11/02/1991	4.5	8	5.5	5	7	2.5	5.58	TB
010763	Đỗ Đức Huy	31/01/1992	7	8.5	7	6.5	8.5	9	7.75	KH
010764	Hoàng Khánh Huy	10/10/1992	5.5	9	5	3.5	9	3.5	6.17	TB
010765	Hồ Hữu Huy	29/01/1992	6.5	10	8	7.5	9	9.5	8.58	KH
010766	Hứa Ngọc Huy	28/03/1992	8	8.5	7.5	6	10	6.5	8	KH
010767	Lê Đức Huy	15/12/1992	5.5	6.5	5	6	6.5	5.5	6.08	TB

010768	Lưu Đức Huy	01/08/1992	5.5	9	7	3.5	4	8	6.42	TB
010769	Ngô Đức Huy	16/01/1992	7	9.5	6.5	5	10	7	7.75	TB
010770	Nguyễn Danh Huy	03/04/1992	5.5	10	5	1.5	9	8	6.67	TB
010771	Nguyễn Đỗ Quang Huy	08/03/1992	5.5	10	6.5	4	10	9.5	7.92	TB
010772	Nguyễn Đức Huy	20/04/1992	6	8.5	4	4.5	6.5	8	6.5	TB
010773	Nguyễn Đức Huy	24/01/1992	5.5	8.5	5	6	7.5	8	7	TB
010774	Nguyễn Đức Phương Huy	25/05/1992	5.5	9	3.5	3	4	6	5.42	TB
010775	Nguyễn Gia Huy	05/05/1992	6.5	10	7	7	6	9	7.83	KH
010776	Nguyễn Giang Huy	13/08/1992	4	8.5	4	4	6	7.5	5.67	TB
010777	Nguyễn Hoài Huy	20/05/1990	5	9.5	3.5	6.5	5	7.5	6.42	TB
010778	Nguyễn Hoàng Huy	02/09/1992	5	7.5	4	1	9.5	7	5.92	TB
010779	Nguyễn Hồ Minh Huy	01/01/1992	6	9.5	6	5	8.5	8.5	7.67	TB
010780	Nguyễn Huỳnh Minh Huy	24/11/1992	6	10	7	2	7	7.5	6.92	TB
010781	Nguyễn Hữu Đức Huy	30/08/1992	7.5	8	5	4	3.5	8.5	6.33	TB
010782	Nguyễn Kính Huy	29/07/1992	4.5	7	6	5.5	10	8	7.08	TB
010783	Nguyễn Minh Huy	14/02/1992	5	10	6.5	7.5	8.5	9	7.92	TB
010784	Nguyễn Phước Quang Huy	08/12/1992	6	9.5	6	7.5	9.5	7	7.83	KH
010785	Nguyễn Quốc Huy	18/05/1992	3.5	8.5	6	4.5	9.5	8	6.92	TB
010786	Nguyễn Tấn Huy	04/10/1992	5	9	4	5.5	8	7.5	6.67	TB
010787	Nguyễn Tấn Thanh Huy	06/03/1992	6.5	9	5	5.5	9	8	7.17	TB
010788	Nguyễn Thanh Huy	23/10/1992	7.5	9	8	8	7.5	6	8.25	KH
010789	Nguyễn Thanh Huy	23/01/1992	6	9	5	7	9.5	9	7.92	TB
010790	Nguyễn Thanh Huy	28/06/1992	3.5	9	4.5	4.5	10	8.5	6.92	TB
010791	Nguyễn Tiến Minh Huy	12/12/1992	5	10	4.5	5.5	8	9	7	TB
010792	Nguyễn Trường Huy	27/02/1992	6	10	5.5	7	10	9	8.08	TB
010793	Nguyễn Tường Huy	03/06/1992	4	3	5.5	5	2.5	5	4.5	TR
010794	Nguyễn Việt Huy	26/07/1992	5	8	6.5	5.5	9.5	9	7.42	TB
010795	Phan Đăng Anh Huy	08/04/1991	6.5	8.5	4.5	5.5	7.5	7	6.83	TB
010796	Phan Giáp Hoàng Huy	03/10/1992	7	10	6.5	7.5	10	9	8.33	KH
010797	Phan Huỳnh Quang Huy	21/01/1991	6	9	5	7.5	8	6.5	7	TB
010798	Phạm Thái Huy	28/03/1992	6.5	10	6	7	10	9	8.08	KH
010799	Quách Gia Huy	01/09/1992	6	9	6.5	7	8	7	7.5	KH
010800	Thiều Quốc Huy	03/10/1992	6.5	9	5	6	8.5	5	6.67	TB
010801	Trần Anh Huy	11/07/1992	6	9.5	6.5	6	10	8	7.67	KH
010802	Trần Đạt Khánh Huy	08/04/1992	6.5	8.5	6.5	6	10	8.5	8	KH
010803	Trần Đức Huy	22/11/1992	4	8.5	3	2.5	8	6	5.33	TB
010804	Trần Quang Huy	08/12/1992	6	9.5	8.5	5.5	10	9.5	8.5	TB
010805	Trần Thanh Huy	21/12/1992	6.5	9	7	6.5	10	8	7.83	KH
010806	Trịnh Đức Huy	03/11/1992	5	9	5	3.5	9	6.5	6.58	TB
010807	Từ Kiến Huy	24/09/1992	6	10	5.5	6.5	10	10	8	TB
010808	Võ Gia Huy	09/11/1992	6.5	9	5	6.5	8	8	7.42	TB
010809	Võ Quang Huy	02/12/1992	6	10	7.5	6	10	8.5	8	KH
010810	Võ Quốc Huy	21/09/1992	7	5.5	6	3.5	5.5	6.5	5.92	TB
010811	Võ Thanh Huy	24/04/1992	5	9.5	6.5	8	6.5	8	7.42	TB
010812	Nguyễn Ngọc Phương Huyền	05/05/1992	5	9	4.5	4.5	6	4	5.67	TB
010813	Dương Ngọc Huyền	/ /1991	5	9	4	5	6.5	5	5.92	TB
010814	Đỗ Thị Tân Huyền	20/11/1992	6.5	9.5	6	4.5	9.5	5.5	7.17	TB
010815	Lê Ngọc Bích Huyền	28/11/1992	5	7.5	4	5	7	5.5	5.83	TB

010816	Lê Thị Huyền	03/05/1992	7	10	7	6.5	9	6.5	8	KH
010817	Lương Châu Ngọc Huyền	21/12/1992	6	6.5	5.5	5.5	8.5	7	6.75	TB
010818	Nguyễn Đăng Khánh Huyền	13/02/1992	8.5	9.5	7.5	6	10	9.5	8.5	KH
010819	Nguyễn Huỳnh ánh Huyền	08/12/1992	5	6.5	2.5	5	7	4	5	TB
010820	Nguyễn Ngọc Huyền	06/12/1992	8	8	5.5	3.5	6.5	8	6.75	TB
010821	Nguyễn Ngọc Huyền	06/07/1991	5	6.5	4.5	6.5	6	5	5.75	TB
010822	Nguyễn Ngọc Huyền	02/10/1992	5.5	8.5	5	6	7	6.5	6.58	TB
010823	Nguyễn Thanh Huyền	24/10/1992	7	8	5.5	7.5	5.5	5.5	6.75	TB
010824	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	25/10/1991	5	8.5	5	6.5	8	8	6.83	TB
010825	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	26/09/1992	7	8.5	5	2.5	10	7	6.92	TB
010826	Trần Phạm Ngọc Huyền	16/07/1992	5.5	7	4.5	7.5	7	6.5	6.5	TB
010827	Trương Ngọc Huyền	19/03/1992	6.5	9.5	6.5	7	10	10	8.25	KH
010828	Đàm Mạnh Hùng	14/09/1991	5	8	5.5	5.5	6.5	9	6.92	TB
010829	Đinh Xuân Hùng	10/10/1992	6.5	9	5.5	7.5	8.5	6	7.42	TB
010830	Huỳnh Hữu Hùng	15/08/1992	7.5	9	5	6.5	8.5	6.5	7.33	TB
010831	Lâm Tuấn Hùng	01/10/1992	6	9.5	7.5	8	8.5	8	8.17	KH
010832	Lê Đức Hùng	10/02/1992	3.5	8	5.5	7	8.5	7	6.75	TB
010833	Lý Thanh Hùng	22/01/1992	6.5	10	6	8.5	8.5	6.5	8	KH
010834	Nguyễn Chính Hùng	09/10/1992	5.5	8.5	4	4	6.5	8	6.25	TB
010835	Nguyễn Đoan Hùng	24/08/1992	7	9.5	7	9	9.5	8.5	8.75	KH
010836	Nguyễn Mạnh Hùng	30/05/1992	7.5	9	6.5	8	9.5	7	8.17	KH
010837	Phan Thanh Hùng	30/01/1992	5.5	8	5	5.5	7.5	8	6.83	TB
010838	Phùng Thanh Hùng	01/03/1992	6.5	9	7	6.5	9.5	7	7.75	KH
010839	Triệu Tuấn Hùng	10/07/1991	6.5	9	7	8.5	8	5	7.5	TB
010840	Trương Minh Hùng	09/07/1992	5.5	6.5	3.5	6.5	5.5	5.5	5.75	TB
010841	Lăng Nhật Hưng	28/10/1992	7	10	7.5	6.5	10	9	8.67	KH
010842	Lâm Bá Nguyên Hưng	02/12/1992	6.5	10	7	3.5	10	8.5	7.83	TB
010843	Lê Lý Trọng Hưng	31/05/1992	6	10	7	4.5	10	7.5	8.17	TB
010844	Lê Quốc Hưng	10/04/1992	7	9.5	6	5.5	9	8	7.83	TB
010845	Nguyễn Lê Minh Hưng	14/05/1992	4.5	5.5	-1	-1	-1	-1	1.83	TR
010846	Nguyễn Minh Hưng	11/11/1992	6	9.5	6	4.5	7.5	6	6.75	TB
010847	Nguyễn Nhứt Hưng	24/02/1992	7.5	9.5	6	5.5	10	9	7.92	TB
010848	Phan Tiến Hưng	13/12/1992	4.5	8	6	5.5	6	7	6.67	TB
010849	Thạch Sĩ Thanh Hưng	24/02/1992	6	8	4.5	5	8	5	6.25	TB
010850	Trần Đức Duy Hưng	02/05/1992	6.5	7.5	4	7.5	8	7	7	TB
010851	Trần Ngọc Hưng	20/05/1992	6.5	9.5	6	5.5	9.5	9.5	8	TB
010852	Vũ Đạt Hưng	29/07/1992	6.5	10	7.5	6.5	10	9.5	8.33	KH
010853	Hoàng Lê Diễm Hương	15/12/1992	6.5	9.5	7	7.5	9.5	6	7.92	KH
010854	Hoàng Thị Diễm Hương	06/03/1992	5.5	10	8	6	10	8	8.25	TB
010855	Hồ Mỹ Hương	03/10/1992	6.5	10	5	6	9	6.5	7.5	TB
010856	Huỳnh Huế Hương	19/08/1992	6.5	9.5	7	7.5	7	6	7.5	TB
010857	Huỳnh Thị Diễm Hương	21/09/1992	7	9.5	6.5	7	10	9.5	8.5	KH
010858	Mai Phương Ngọc Hương	05/01/1991	4.5	4	4	4	7.5	7	5.33	TB
010859	Ngô Thị Thảo Hương	16/01/1992	8	9.5	7.5	8	9.5	9	8.58	GI
010860	Nguyễn Lê Ngọc Hương	18/01/1992	7	9.5	7.5	7	9	9.5	8.25	GI
010861	Nguyễn Quỳnh Hương	05/12/1992	7	10	8.5	8.5	9.5	9.5	8.83	GI
010862	Nguyễn Thị Mai Hương	16/12/1992	6.5	9	6	4.5	7	7.5	7.08	TB
010863	Nguyễn Trung Hiếu Hương	03/08/1992	5.5	8.5	5.5	6.5	10	9	7.75	TB

010864	Nguyễn Xuân Hương	21/08/1992	6.5	9	6.5	6.5	9.5	9	7.83	KH
010865	Quách Tú Hương	01/01/1992	6.5	9.5	6.5	4.5	8.5	8.5	7.5	TB
010866	Trần Lan Hương	30/01/1992	6	9	7	6	9.5	9	8.08	KH
010867	Trần Thị Quế Hương	09/06/1992	6.5	10	8.5	7	9	9.5	8.75	KH
010868	Từ Ngọc Lan Hương	14/04/1992	4.5	8.5	4.5	3	7.5	4.5	5.67	TB
010869	Võ Thị Trúc Hương	30/10/1992	6	10	5	3	4	5	5.75	TB
010870	Nguyễn Thị Ngọc Hường	09/03/1992	5	6	5	5	6.5	4.5	5.58	TB
010871	Kỳ Ngọc Hưởng	20/11/1991	5.5	8	4.5	0.5	10	4	5.67	TB
010872	Nguyễn Minh Hưởng	29/11/1992	5.5	8.5	4.5	6.5	8	5	6.58	TB
010873	Huỳnh Tuấn Kim Hữu	23/09/1991	6	7	4	2.5	7.5	4.5	5.42	TB
010874	Trần Tố Hữu	14/02/1992	5.5	10	7	6.5	6.5	7.5	7.5	TB
010875	Ibrohim	20/07/1992	6	9	6	6	9.5	9.5	8	KH
010876	Mohamath johra	03/10/1991	5	5.5	3	3	9.5	5	5.17	TB
010877	Kamari	19/09/1990	6	2	4.5	5	3.5	3.5	4.25	TR
010878	Đình Mộng Kha	22/08/1992	6.5	10	7.5	7.5	6	9.5	7.83	KH
010879	Nguyễn Nam Kha	02/04/1992	4	6.5	4.5	5.5	10	8	6.58	TB
010880	Nguyễn Phước Bảo Kha	25/09/1992	6.5	10	5.5	8	9.5	8	8.08	TB
010881	Trương Hồng Kha	27/02/1992	5.5	9	5	6.5	9.5	7.5	7.42	TB
010882	Dương Quý Khang	14/10/1992	5	8.5	7	5	7.5	8.5	6.92	TB
010883	Lê Quang Khang	01/01/1992	6	9	6	5.5	6	9.5	7.25	TB
010884	Lương Đình Khang	02/11/1992	5.5	9	5	6	6.5	4.5	6.33	TB
010885	Lý Viết Khang	21/03/1992	5	10	5.5	8	9	8	7.75	TB
010886	Ngô Quốc Khang	09/03/1992	5	8.5	5	5.5	5.5	9	6.75	TB
010887	Nguyễn Bảo Khang	29/11/1991	4.5	7.5	4.5	2	9	5.5	5.5	TB
010888	Nguyễn Chí Khang	08/02/1992	5	9.5	6.5	6	9	9	7.5	TB
010889	Nguyễn Duy Khang	24/01/1992	4.5	9.5	6.5	6.5	10	9	7.83	TB
010890	Nguyễn Quốc Khang	29/01/1992	5.5	9	6	6	10	9	7.58	TB
010891	Nguyễn Trần Tuấn Khang	26/06/1992	4	4	6.5	3.5	7	6	5.17	TB
010892	Nguyễn Tuấn Khang	22/08/1992	5	10	7	7	10	8.5	7.92	TB
010893	Nguyễn Viết Khang	05/08/1992	8	9	6.5	5	9.5	8.5	7.75	TB
010894	Phạm Tôn Bảo Khang	29/05/1992	4	7	4.5	4.5	6	6	5.67	TB
010895	Phùng Đăng Khang	31/07/1992	5	8.5	5.5	7.5	8	8	7.25	TB
010896	Thái Duy Khang	11/03/1992	5	9.5	5.5	3.5	8.5	9	7.17	TB
010897	Trần Đình Khang	08/01/1992	3.5	2	4	4.5	3.5	3	3.75	TR
010898	Trần Ngọc Khang	18/09/1992	6.5	9.5	6.5	7.5	9.5	7.5	8.08	KH
010899	Trần Quốc Khang	09/12/1992	5.5	9.5	7	6.5	10	8	8.08	TB
010900	Trương Anh Khang	25/10/1991	4.5	7.5	5	1.5	5.5	7	5.42	TB
010901	Cao Nguyễn Hồng Khanh	02/04/1992	6.5	8.5	5.5	6.5	9.5	9.5	7.67	TB
010902	Huỳnh Thụy Kiều Khanh	19/10/1992	6	5.5	6.5	5.5	8.5	7	6.83	TB
010903	Lâm Vi Khanh	11/05/1992	6	7	6.5	3.5	8.5	9	6.75	TB
010904	Ngô Kim Phương Khanh	29/07/1992	7.5	9.5	7	7.5	8.5	9.5	8.25	KH
010905	Nguyễn Ngọc Khanh	14/07/1992	6.5	6	7.5	5	5.5	6.5	6.42	TB
010906	Nguyễn Ngọc Nhã Khanh	01/08/1992	7.5	9	7	9	8.5	7	8.33	KH
010907	Nguyễn Ngọc Phương Khanh	15/09/1992	6.5	9.5	7.5	7	9.5	9	8.42	KH
010908	Nguyễn Phương Khanh	08/05/1992	6	9.5	7	7.5	10	9.5	8.5	KH
010909	Nguyễn Thị Hoàng Khanh	21/08/1992	8	10	6.5	7	9.5	9	8.58	KH
010910	Nguyễn Trọng Thùy Khanh	02/09/1992	6.5	10	7.5	7	9.5	9	8.58	KH
010911	Phạm Nguyễn Thùy Khanh	28/08/1992	6.5	8	6.5	9	9	7.5	8.08	TB

010912	Tạ Hoàng Thục Khanh	08/08/1992	5	10	7.5	7.5	9.5	9	8.42	TB
010913	Thái Thị Mai Khanh	03/04/1992	7.5	9.5	7.5	6.5	9.5	9	8.5	KH
010914	Trương Ngọc Lê Khanh	29/06/1992	7	9.5	5	6	9.5	7	7.67	TB
010915	Vũ Huỳnh Phương Khanh	28/08/1992	8.5	7.5	7	7	9	8	8.17	KH
010916	Vũ Văn Khanh	24/02/1991	6.5	6	5.5	5	8.5	7	6.42	TB
010917	Đặng Trần Bảo Khánh	17/04/1992	8	10	7	6	10	9	8.33	KH
010918	Huỳnh Ngọc Lâm Khánh	20/09/1992	7	10	6	6	9.5	8.5	8.17	KH
010919	Lê Đức Khánh	01/09/1990	4	8.5	4.5	4	5	9	5.83	TB
010920	Nguyễn Ngọc Kim Khánh	05/01/1992	7.5	9.5	6.5	7.5	8.5	7	8	KH
010921	Nguyễn Ngọc Kim Khánh	26/11/1992	6.5	8.5	7	3.5	9	4.5	6.75	TB
010922	Nguyễn Nhật Khánh	17/09/1992	6.5	5.5	6	6.5	7	7	6.42	TB
010923	Nguyễn Quốc Khánh	03/09/1992	5	6	4.5	5.5	4	9	5.83	TB
010924	Nguyễn Việt Khánh	28/02/1992	5.5	9	5.5	5	9	8	7.25	TB
010925	Nguyễn Võ Kim Khánh	01/01/1992	7.5	9.5	6	6	10	9.5	8.42	KH
010926	Trần Nguyễn Hồng Khánh	04/09/1992	5.5	6	4	3	5	7	5.33	TB
010927	Trần Quốc Khánh	25/02/1991	5.5	7.5	4.5	5	5	4	5.42	TB
010928	Hồ Nguyễn Tuấn Khải	29/06/1992	6	7.5	6.5	5	7	8.5	7	TB
010929	Nguyễn Thị Mặc Khải	08/05/1992	6.5	9	7.5	5.5	9	9	8	TB
010930	Phạm Đình Khải	10/06/1992	7	6	5.5	5	5	8	6.25	TB
010931	Phạm Như Khải	13/05/1991	5	8.5	4.5	4	4.5	7	5.92	TB
010932	Trần Quang Khải	29/06/1992	6.5	8.5	5	5.5	6.5	7	6.5	TB
010933	Lại Duy Khiêm	26/12/1991	6.5	7	5	3	5.5	4	5.17	TB
010934	Quách Duy Khiêm	26/11/1992	6	7.5	5.5	3	7.5	8	6.42	TB
010935	Đỗ Minh Khiết	24/10/1992	5	7.5	5.5	6	5.5	8.5	6.75	TB
010936	Đào Đăng Khoa	06/11/1992	7	9.5	6.5	6.5	10	8.5	8	KH
010937	Đặng Đăng Khoa	20/09/1992	5.5	10	8.5	5.5	10	7	8.08	TB
010938	Đặng Lê Đăng Khoa	27/09/1992	5.5	10	6.5	7	10	9	8.25	TB
010939	Đỗ Đăng Khoa	25/07/1992	6	9	6.5	3	7.5	8	7	TB
010940	Huỳnh Ngọc Đăng Khoa	01/01/1992	5	8.5	5	2	8.5	9	6.5	TB
010941	Huỳnh Nguyễn Khoa	19/11/1992	5	7	3.5	4	4	6	5.17	TB
010942	Lê Võ Anh Khoa	11/11/1992	6.5	9.5	8	8	10	9	8.83	KH
010943	Nguyễn Anh Khoa	21/12/1992	4.5	6	5	5	6	3	4.92	TR
010944	Nguyễn Đăng Khoa	28/06/1992	6	10	8	6.5	9.5	9	8.17	KH
010945	Nguyễn Đăng Khoa	03/11/1992	5	9.5	6.5	6.5	9.5	7	7.33	TB
010946	Nguyễn Đăng Khoa	16/05/1992	5	8.5	3.5	2.5	7.5	8	6.08	TB
010947	Nguyễn Huỳnh Khoa	02/10/1992	4	8	3.5	1	5.5	7.5	5.25	TB
010948	Nguyễn Huỳnh Anh Khoa	03/04/1991	5	7	4	4.5	2.5	6	4.83	TR
010949	Nguyễn Trần Anh Khoa	10/03/1992	5.5	9.5	5.5	6	8.5	8	7.42	TB
010950	Nguyễn Việt Đăng Khoa	19/04/1992	6.5	9.5	7	7	6	9	7.75	TB
010951	Phạm Nguyễn Đăng Khoa	31/12/1991	6.5	9	5.5	6	8	6	7	TB
010952	Trần Đăng Khoa	03/07/1992	4	7.5	5	5	10	8.5	6.67	TB
010953	Trần Đăng Khoa	19/03/1992	6	8.5	5.5	5.5	7	4.5	6.5	TB
010954	Trần Đăng Khoa	12/06/1990	5.5	7	4	3	5.5	5	5.25	TB
010955	Trần Nguyễn Đăng Khoa	27/09/1992	7.5	10	9	8	9.5	9	9.08	GI
010956	Trần Quang Đăng Khoa	16/10/1992	7	10	6	4	10	10	7.83	TB
010957	Trịnh Bá Khoa	18/05/1992	6.5	8.5	7	6.5	9	7	7.58	KH
010958	Võ Duy Khoa	09/12/1992	4.5	9.5	5.5	5.5	10	8	7.75	TB
010959	Võ Đăng Khoa	18/07/1992	5	9.5	7	5.5	9.5	7.5	7.67	TB

010960	Võ Trần Đăng Khoa	23/05/1991	5.5	8	5.5	4.5	8.5	5.5	6.42	TB
010961	Võ Tuấn Khoa	26/12/1992	4	9.5	5.5	2.5	9	9	6.83	TB
010962	Vũ Nhật Anh Khoa	05/02/1992	6	10	6.5	6.5	9	8	7.67	KH
010963	Vương Trọng Khoa	25/10/1992	6	10	6	5	10	6	7.42	TB
010964	Lê Bá Khôi	12/12/1992	7	9.5	6	3	9.5	8.5	7.5	TB
010965	Lê Đình Bảo Khôi	22/05/1992	5.5	7	5	6.5	7.5	4	6.17	TB
010966	Lê Nguyên Khôi	21/08/1992	5.5	10	5	4	9.5	8.5	7.33	TB
010967	Mai Khôi	24/06/1992	6	9.5	6.5	5.5	10	8.5	7.67	TB
010968	Ngô Trọng Khôi	07/01/1992	5.5	10	4	5	7.5	4.5	6.33	TB
010969	Nguyễn Hồng Mai Khôi	09/12/1991	5	5.5	4	1	6.5	9	5.33	TB
010970	Nguyễn Năng Nguyên Khôi	20/10/1992	5.5	7.5	3	5.5	7.5	8.5	6.42	TB
010971	Tô Anh Khôi	11/11/1992	5	7.5	5.5	5.5	9.5	8	6.83	TB
010972	Trần Anh Khôi	07/10/1992	5	6.5	4.5	2.5	5	6.5	5	TB
010973	Trịnh Phạm Minh Khôi	04/04/1992	7	7	7	6.5	7.5	8	7.42	TB
010974	Bùi Đạt Thanh Khuê	24/05/1992	6	7.5	4	8	8	8	7.17	TB
010975	Nguyễn Phước Nhã Khuê	21/11/1992	8	10	7.5	9	10	9	9.17	GI
010976	Phạm Nguyễn Túc Khuyên	05/11/1992	7	10	6	8	10	8	8.42	KH
010977	Trần Thị Ngọc Khuyên	13/08/1992	5	5.5	5	4	8.5	7.5	6.17	TB
010978	Tăng Nguyễn Anh Khương	11/03/1992	6.5	10	7	7	10	8.5	8.17	KH
010979	Dương Mai Trung Kiên	13/05/1992	6	6.5	5	3.5	5.5	8.5	5.83	TB
010980	Lê Trung Kiên	20/03/1992	6	7.5	6	4.5	9	8	7.08	TB
010981	Trần Trung Kiên	15/07/1991	5	4.5	5	5	7	4.5	5.33	TB
010982	Nguyễn Tuấn Kiệt	01/11/1992	7	9	7	5	8.5	7.5	7.33	TB
010983	Phạm Phú Tuấn Kiệt	02/10/1992	6	9.5	7	5.5	7	7	7.25	TB
010984	Quan Chấn Kiệt	08/07/1992	6.5	6.5	5.5	4.5	8	7	6.67	TB
010985	Trần Anh Kiệt	13/11/1991	5	4	4	2.5	5	4	4.25	TR
010986	Võ Anh Kiệt	18/12/1992	5.5	4.5	5	5	9	6.5	6.17	TB
010987	Võ Phạm Kiệt	11/12/1992	6	9	5.5	4.5	8.5	9	7.33	TB
010988	Hoàng Vũ Vạn Kim	03/11/1991	4.5	5	4.5	4.5	3.5	9	5.42	TB
010989	Hồng Hoàng Kim	29/07/1992	8	10	7	7.5	10	9.5	9	GI
010990	Nguyễn Thị Kim	20/12/1992	6	9	4	4.5	8	4	6.25	TB
010991	Nguyễn Thị Mỹ Kim	06/02/1992	8	9.5	7	5	9	9	8.08	TB
010992	Phó Đức Thiên Kim	03/03/1992	6	7.5	5	3	5	8.5	6.08	TB
010993	Thái Kim	28/04/1992	7	9.5	5.5	7	8	8.5	7.92	TB
010994	Trần Bình Kim	05/12/1992	7	7.5	5.5	5.5	6.5	8	6.92	TB
010995	Trương Hoàng Bảo Kim	27/01/1992	7.5	9.5	6.5	6	10	9.5	8.33	KH
010996	Uông Ngọc Kim	04/10/1992	5	5.5	5	2	7	4.5	5.08	TB
010997	Châu Thái Kỳ	10/04/1992	5	9.5	4	6.5	8.5	9	7.33	TB
010998	Nguyễn Xuân Kỳ	17/01/1992	8.5	10	6	8.5	10	9	8.83	KH
010999	Trương Huỳnh Phương Lam	06/10/1992	7	9.5	5.5	6	10	7.5	7.83	TB
011000	Hoàng Thị Phương Lan	05/09/1992	5.5	5.5	6	2.5	4.5	7	5.42	TB
011001	Lương Hà Hồng Lan	11/02/1992	6.5	8.5	4	5	6.5	9	6.75	TB
011002	Nguyễn Hà Thu Lan	13/05/1992	7.5	8	8	7.5	9	7	8.08	TB
011003	Nguyễn Hoài Xuân Lan	25/11/1992	6	9.5	5	5	9.5	9	7.58	TB
011004	Nguyễn Thị Kim Lan	14/10/1992	6.5	9.5	8	8.5	10	9	8.83	KH
011005	Phan Thơ Linh Lan	25/09/1991	4	5.5	6	0.5	3	6	4.42	TR
011006	Phạm Nguyễn Chi Lan	27/12/1992	6	8.5	4.5	5.5	8.5	8.5	6.92	TB
011007	Trần Thị Ngọc Lan	14/02/1991	7.5	8	6	6	9	9	7.83	KH

011008	Từ Hoàng Lan	03/12/1992	5.5	9	5.5	5	8.5	9.5	7.58	TB
011009	Văn Thanh Lan	18/03/1992	5	7	4.5	6.5	5	7	6	TB
011010	Văn Thị Xuân Lan	10/02/1992	4.5	10	6.5	5	9.5	7	7.42	TB
011011	Vũ Thị Hà Lan	26/02/1992	6	9.5	6	5	9.5	5.5	7.08	TB
011012	Lim Hồng Lâm	12/09/1992	4.5	7	6.5	6	9.5	8	7.17	TB
011013	Lưu Trinh Hoàng Lâm	07/04/1992	5	10	6	6.5	8.5	8	7.58	TB
011014	Nguyễn Huỳnh Lâm	20/09/1992	4	8	4.5	3.5	7.5	5.5	5.75	TB
011015	Nguyễn Ngọc Lâm	16/09/1992	5.5	8.5	5.5	7.5	9.5	7.5	7.58	TB
011016	Nguyễn Nhật Lâm	06/06/1992	4	8.5	4	7.5	8.5	9	7.17	TB
011017	Nguyễn Tùng Lâm	17/10/1992	5	10	6.5	8.5	10	7.5	8.25	TB
011018	Vũ Hữu Lâm	21/03/1992	3.5	7	4.5	3	6.5	8	5.42	TB
011019	Hồ Ngọc Lê	11/11/1992	4.5	9.5	6.5	6.5	10	9	7.92	TB
011020	Khưu Tuyết Lệ	30/11/1992	5	9.5	6.5	5.5	10	6	7.08	TB
011021	Vũ Thị Lệ	05/06/1992	6.5	10	6.5	7	10	7	8.17	KH
011022	Nguyễn Thị Mỹ Li	25/05/1991	5	7	5.5	5.5	7.5	8	6.58	TB
011023	Phạm Thanh Liêm	19/03/1992	7	10	7	7	9	8.5	8.42	GI
011024	Nguyễn Ngọc Liên	27/01/1992	6.5	9	6	7	8	6.5	7.33	KH
011025	Nguyễn Thị Liên	12/01/1992	5.5	9.5	6.5	4	9.5	8	7.17	TB
011026	Trần Thị Bích Liên	24/09/1992	7.5	9.5	7	7.5	10	7.5	8.5	GI
011027	Trần Thùy Liên	16/08/1992	6.5	10	8	7.5	10	8.5	8.75	KH
011028	Văn Ngọc Liên	15/02/1992	7.5	9.5	6.5	8.5	10	9	8.75	KH
011029	Ngô Thị Trúc Liễu	18/06/1991	3.5	10	5	7	7.5	5.5	6.75	TB
011030	Trần Thị Ngọc Liễu	09/02/1992	6.5	9	6.5	8	7.5	7.5	7.83	TB
011031	Lê Thị Trúc Lim	08/06/1992	6.5	9.5	7.5	6	7.5	9.5	8	KH
011032	Bùi Ngọc Thùy Linh	11/03/1992	6	6.5	5.5	7.5	4.5	8	6.33	TB
011033	Cao Phạm Phương Linh	13/02/1992	7	10	7	7	10	8.5	8.42	GI
011034	Dương Thùy Yến Linh	19/03/1991	-1	-1	-1	-1	-1	-1	0.17	TR
011035	Đào Trúc Linh	25/10/1992	5	9	4	4	9.5	9	7.08	TB
011036	Đặng Phạm Khánh Linh	17/05/1991	5	7	6	8	7.5	8	7.17	TB
011037	Đặng Thị Thùy Linh	22/12/1992	5	9.5	5	8.5	9.5	8.5	7.92	TB
011038	Đinh Nhật Linh	09/11/1992	5	8.5	5.5	1.5	10	6	6.25	TB
011039	Đoàn Thị Yến Linh	04/08/1992	4	9	4	8	8	8	7.08	TB
011040	Đỗ Duy Linh	18/01/1992	3.5	8.5	6	7	9.5	9	7.5	TB
011041	Đỗ Tấn Anh Linh	17/08/1992	4	7.5	4.5	3	7	4.5	5.08	TB
011042	Đỗ Thị Huyền Linh	21/08/1992	7	8.5	4	5.5	9.5	8.5	7.17	TB
011043	Đỗ Thị Thùy Linh	09/02/1992	3.5	8	3.5	5.5	7	8	6.17	TB
011044	Đường Gia Linh	11/11/1992	6	9.5	6	7.5	10	8	8.17	KH
011045	Giang Ngọc Linh	13/08/1992	5.5	9.5	6	7	10	9.5	8.25	TB
011046	Hoàng Thị Linh	28/12/1992	5.5	7.5	6	7.5	10	7.5	7.67	TB
011047	Hoàng Thị Mỹ Linh	29/06/1992	6	9.5	6	8	10	6.5	8	KH
011048	Hồ Văn Linh	03/05/1991	5.5	8	4.5	5.5	8.5	4	6.25	TB
011049	Huỳnh Yến Linh	11/09/1992	4.5	6.5	4.5	6	6.5	5	5.75	TB
011050	Hứa Bùi Khánh Linh	29/02/1992	8	9.5	5	7.5	10	9	8.17	TB
011051	La Như Linh	06/01/1992	5	9	5	5	9.5	7.5	7.08	TB
011052	Lê Hoàng Thảo Linh	31/07/1992	5.5	9.5	5.5	8	9	9	7.75	TB
011053	Lê Phượng Linh	04/05/1992	5.5	8.5	6	8	8.5	8	7.67	TB
011054	Lê Thị Trúc Linh	/ /1992	6.5	10	6	8	7.5	6	7.58	KH
011055	Lê Việt Linh	22/06/1992	7	7.5	5.5	8.5	10	9	8.17	TB

011056	Lương Mỹ Linh	01/08/1992	3.5	7	3.5	8	9.5	5	6.25	TB
011057	Nguyễn Lê Tuấn Linh	08/06/1992	6	9.5	5	6.5	9	8.5	7.42	TB
011058	Nguyễn Ngọc Phương Linh	01/08/1992	6	9	6	7.5	9.5	9	7.83	KH
011059	Nguyễn Tăng Hoàng Thúy Li	15/02/1992	9	10	7	7	10	9	9	GI
011060	Nguyễn Thị Thùy Linh	16/08/1992	3	4.5	2	5	4	4	3.92	TR
011061	Nguyễn Thị Tuyết Linh	20/11/1992	5.5	9.5	5.5	7	9.5	5	7.33	TB
011062	Nguyễn Thùy Phương Linh	27/08/1992	6	9	5	7	8.5	9	7.75	TB
011063	Nguyễn Trần Nhật Linh	11/05/1992	6	9	5	6	10	9.5	7.92	TB
011064	Phạm Mỹ Linh	03/11/1992	6	7.5	5.5	5	8.5	8.5	6.83	TB
011065	Phạm Thảo Linh	16/07/1992	5.5	6.5	4	5.5	5.5	6.5	5.83	TB
011066	Phạm Thị Tuyết Linh	03/09/1992	6.5	7	5.5	5.5	7	8	6.83	TB
011067	Phùng Quang Linh	08/01/1992	7.5	9.5	6	8	9.5	9	8.42	KH
011068	Tạ Cẩm Linh	14/01/1992	5.5	9.5	5.5	7.5	9	9	8	TB
011069	Trần Đoàn Mỹ Linh	04/09/1992	7	8.5	6	7	8	9.5	7.92	KH
011070	Trần Ngọc Linh	28/09/1992	6.5	9.5	6.5	7.5	8.5	7	7.92	KH
011071	Trần Phương Linh	09/09/1992	7	8.5	6	5	10	8	7.67	TB
011072	Trần Thị Mỹ Linh	23/08/1991	4	6	3.5	0.5	7	-1	3.67	TR
011073	Trịnh Mỹ Linh	21/10/1992	4	6.5	5.5	3.5	8	5.5	5.83	TB
011074	Vũ Ngọc Linh	22/08/1991	6	9	5	5.5	9	9	7.58	TB
011075	Vũ Thùy Linh	07/06/1992	7	8.5	5	6.5	10	9.5	7.75	TB
011076	Vương Gia Linh	26/08/1992	6.5	9	6	5.5	7.5	5.5	6.92	TB
011077	Vương Sử Thuỳ Linh	02/01/1992	7	9	6	3	8.5	6.5	6.92	TB
011078	Nguyễn Ngọc Hồng Lĩnh	15/04/1992	5.5	10	4	7.5	10	6.5	7.5	TB
011079	Trần Quốc Lĩnh	10/06/1992	7.5	8.5	7	3	8	8	7.33	TB
011080	Đặng Thị Tuyết Loan	20/05/1992	6.5	8	6	3	8.5	7	6.75	TB
011081	Đoàn Dương Bích Loan	07/12/1992	5.5	8	5	1	6.5	5	5.42	TB
011082	Hoàng Ngọc Loan	12/12/1991	6	9	4	8	5	5.5	6.5	TB
011083	Hoàng Thị Hồng Loan	23/10/1990	5.5	8.5	5.5	7	5.5	2.5	6.08	TB
011084	Lâm Kiều Mỹ Loan	01/03/1992	5.5	4	3.5	2.5	1.5	3.5	3.58	TR
011085	Lê Phương Loan	25/04/1992	5	7.5	5.5	3	8	6	6.08	TB
011086	Lê Xuân Thanh Loan	29/06/1992	8	9	7	8.5	10	7	8.58	GI
011087	Nguyễn Thị Thúy Loan	20/04/1992	6	9.5	5.5	4.5	10	6	7.17	TB
011088	Phạm Thúy Loan	23/12/1991	6.5	9	6.5	6	6	5	7	TB
011089	Trần Thanh Loan	28/02/1992	7	10	7.5	7	10	9.5	8.83	GI
011090	Trần Thị Hương Loan	19/02/1992	4.5	9	4	4.5	6.5	4.5	5.67	TB
011091	Trương Thị Thanh Loan	12/06/1992	6.5	8.5	4	4	6.5	5.5	6.08	TB
011092	Bùi Thái Long	15/01/1992	8	10	8.5	7	10	9	9	GI
011093	Dương Công Long	01/10/1992	7.5	10	7	8.5	10	9	9	GI
011094	Dương Thiên Long	27/08/1992	6.5	9	7	7	8.5	6.5	7.75	KH
011095	Đỗ Hoàng Long	20/09/1992	6	8	5	4	8	7.5	6.67	TB
011096	Hà Ngọc Long	15/07/1992	6.5	7.5	5	5	10	5	6.75	TB
011097	Hoàng Minh Long	02/07/1992	6	8.5	5	6	7	5.5	6.58	TB
011098	Huỳnh Bảo Long	10/09/1992	7	8.5	7	7	9.5	8.5	8.25	KH
011099	Lâm Hoàng Long	08/08/1992	6.5	9	6	6	10	9	7.75	KH
011100	Lê Mạnh Long	15/09/1992	5.5	9.5	4	6.5	9.5	6	7.33	TB
011101	Lê Phan Long	01/04/1992	6.5	9	7.5	7.5	8.5	8	8.17	KH
011102	Lê Văn Phi Long	02/10/1992	4.5	9	5	5.5	3.5	4.5	5.5	TB
011103	Lương Mạnh Long	04/06/1992	6.5	9.5	5	4.5	9	6	6.92	TB

011104	Mai Đoàn Hoàng Long	23/04/1992	7	8.5	6	6	8	7	7.42	TB
011105	Ngô Hoàng Long	26/03/1992	5	9.5	5	4.5	7.5	7	6.75	TB
011106	Ngô Hoàng Thanh Long	25/12/1992	5	5	3	4.5	7.5	5.5	5.25	TB
011107	Nguyễn Duy Long	28/08/1990	3	9	3	5	5.5	3.5	5	TB
011108	Nguyễn Đức Long	08/09/1992	4	10	7	8.5	10	9.5	8.17	TB
011109	Nguyễn Hoàng Bảo Long	07/06/1992	5.5	8.5	5.5	5.5	7.5	5	6.58	TB
011110	Nguyễn Minh Long	20/07/1992	3.5	8	5.5	6.5	7	6.5	6.5	TB
011111	Nguyễn Phi Long	03/07/1992	4.5	8.5	3.5	5	7	5.5	5.92	TB
011112	Nguyễn Thanh Long	22/06/1989	5	7.5	3	6	2	6	5.17	TB
011113	Phan Ngọc Long	23/03/1992	7	9.5	7.5	8	10	6.5	8.42	KH
011114	Phạm Bảo Long	19/03/1992	5.5	8.5	5	5	7.5	6	6.25	TB
011115	Phạm Quý Bảo Long	21/05/1992	6	9.5	7.5	8.5	9.5	9.5	8.75	KH
011116	Phạm Văn Long	03/05/1992	4.5	8	4.5	6	9	9	7.08	TB
011117	Thái Quốc Long	20/04/1992	5.5	9.5	4.5	6	9	7.5	7.58	TB
011118	Tô Thành Long	04/01/1992	5.5	8.5	4.5	7	9	7	7.17	TB
011119	Trịnh Ngọc Long	27/06/1992	5	10	5.5	8.5	9.5	7	7.75	TB
011120	Vũ Ngọc Long	14/10/1992	5	10	5.5	7	5	5	6.5	TB
011121	Huỳnh Minh Lộc	25/10/1992	7	9.5	5.5	6.5	10	9	7.92	TB
011122	Lê Hồng Lộc	11/01/1992	5.5	8	4.5	4.5	5.5	6	5.67	TB
011123	Lê Hữu Lộc	04/01/1992	4.5	8.5	4.5	5.5	5.5	4	5.42	TB
011124	Lê Nguyễn Thiên Lộc	19/11/1992	6	7	5.5	6	7.5	6	6.58	TB
011125	Lương Tấn Lộc	/ /1992	4.5	8	4.5	5.5	6	7	6.08	TB
011126	Nguyễn Châu Tiến Lộc	22/02/1992	5	8	4.5	5	9	4	6.17	TB
011127	Nguyễn Tấn Lộc	24/10/1992	4	8	3.5	6.5	9	5	6.17	TB
011128	Nguyễn Thế Lộc	31/08/1992	5	8.5	4.5	5.5	8.5	7	6.5	TB
011129	Nguyễn Tường Minh Lộc	02/10/1992	7	9	8.5	8	8	9	8.58	GI
011130	Phan Lê Phước Lộc	06/01/1992	5.5	9.5	5.5	7.5	8	6.5	7.42	TB
011131	Phạm Tấn Lộc	20/03/1992	5	6	5.5	6	6.5	5.5	5.92	TB
011132	Phạm Văn Lộc	29/03/1991	6.5	6	6.5	6.5	7.5	5.5	6.67	TB
011133	Trần Hoàng Lộc	29/01/1991	4	7	5	4	7	6.5	5.58	TB
011134	Trịnh Thanh Lộc	10/03/1992	4	8.5	4.5	3	7.5	7	6	TB
011135	Uông Lộc	26/11/1992	4.5	9.5	5	8	8.5	5	7	TB
011136	Lê Tấn Lợi	19/03/1991	4	7.5	5.5	3.5	8	5.5	5.83	TB
011137	Lý Đại Lợi	11/07/1992	5.5	9	6	6.5	7.5	7	7.08	TB
011138	Nguyễn Ngọc Lợi	24/04/1992	6.5	7	6	8.5	5	5.5	6.75	TB
011139	Nguyễn Thị Ngọc Lợi	18/10/1992	7.5	8	5	8.5	8	8	7.67	TB
011140	Phạm Hữu Lợi	23/10/1992	6	9.5	5.5	4.5	9.5	5	6.92	TB
011141	Trần Anh Lợi	30/07/1992	4	8.5	5.5	6.5	10	9	7.25	TB
011142	Viên Lợi Lợi	04/09/1991	4.5	3	4	4	5	3	3.92	TR
011143	Đặng Thành Luân	10/10/1991	6	5.5	5.5	6	7	3.5	5.92	TB
011144	Đỗ Kinh Luân	07/11/1991	3	7.5	4	5	10	3.5	5.75	TB
011145	Hồ Trí Luân	09/08/1992	5.5	9	5.5	4	8.5	7	6.92	TB
011146	Lý Kiến Luân	06/10/1992	6	6.5	6	7.5	5.5	4.5	6.25	TB
011147	Nguyễn Hà Thiên Luân	03/03/1992	6.5	9.5	6	5.5	9.5	7.5	7.42	TB
011148	Nguyễn Khắc Đình Luân	20/11/1992	5.5	9.5	5.5	6	7.5	4.5	6.75	TB
011149	Nguyễn Minh Luân	25/12/1992	4	7.5	4	2.5	8.5	7.5	5.92	TB
011150	Nguyễn Thanh Luân	31/12/1992	5	7.5	5.5	6.5	10	8.5	7.5	TB
011151	Nguyễn Thành Luân	15/09/1992	9	9	6.5	6	10	9.5	8.33	KH

011152	Nguyễn Thành Luân	09/04/1992	6	9	5.5	8	9.5	8	7.92	TB
011153	Nguyễn Thái Duy Luân	10/01/1992	2.5	2.5	4	1	0.5	3.5	2.5	TR
011154	Trần Đình Luân	15/06/1992	6.5	10	6.5	7	10	8	8.58	KH
011155	Vũ Minh Luân	18/10/1991	5.5	9.5	5.5	1.5	7.5	8	6.5	TB
011156	Hà Quang Luật	15/03/1992	5	4	3	5	5	5.5	4.75	TR
011157	Đặng Thị Lượm	08/04/1992	4.5	7.5	3	6.5	7	9.5	6.5	TB
011158	Nguyễn Khắc Lực	26/08/1992	7	9.5	5	5	7.5	9	7.17	TB
011159	Trần Công Lực	06/07/1991	7	9.5	6	8	10	6	8	KH
011160	Trần Nghị Lực	15/05/1992	5	4	4	0	-1	-1	2.33	TR
011161	Trần Tiến Lực	09/09/1992	5.5	10	5	7	10	10	8.17	TB
011162	Cao Lê Khánh Ly	16/10/1992	8	9	7	6.5	9.5	7	7.83	KH
011163	Đồng Khánh Ly	16/05/1992	6.5	10	5.5	7	10	9.5	8.33	TB
011164	Lương Phối Ly	06/11/1992	4	8.5	3.5	3.5	5.5	8	5.67	TB
011165	Nguyễn Vũ Mai Ly	03/05/1992	7.5	6	4.5	5.5	10	5.5	6.75	TB
011166	Trần Mai Ly	23/02/1992	7	9.5	6.5	9.5	9	9.5	8.75	KH
011167	Trần Thảo Ly	26/08/1992	4.5	9	4	5.5	7.5	8	6.58	TB
011168	Bùi Quang Thanh Mai	27/08/1992	7.5	9.5	6	8	8	9.5	8.33	KH
011169	Đồng Mỹ Xuân Mai	16/02/1992	8	9.5	6	6.5	10	8	8.25	KH
011170	Đỗ Lê Thanh Mai	26/12/1992	5.5	9	4	4	9.5	8.5	6.75	TB
011171	Hoàng Thị Thanh Mai	08/07/1992	7	9.5	6.5	7	10	8.5	8.25	KH
011172	Lê Mai	15/11/1992	5.5	8	4	5.5	8.5	9	7	TB
011173	Lê Thị Huỳnh Mai	03/01/1991	3.5	3.5	3	5.5	3	7.5	4.5	TR
011174	Lê Thị Ngọc Mai	07/04/1992	4.5	6	5	3	6.5	6.5	5.5	TB
011175	Lê Thị Phương Mai	16/02/1992	6.5	10	7.5	7	10	9.5	8.42	KH
011176	Lương Ngọc Mai	21/02/1992	6.5	7.5	4.5	5.5	10	9	7.42	TB
011177	Nguyễn Ngọc Mai	27/09/1992	6	9.5	6.5	4.5	8	8	7.25	TB
011178	Nguyễn Ngọc Mai	12/01/1992	5	6.5	6	8.5	8.5	5	6.83	TB
011179	Nguyễn Ngọc Mai	22/07/1992	5.5	8	6	3.5	7.5	7	6.58	TB
011180	Nguyễn Thanh Xuân Mai	06/05/1991	5.5	4.5	6.5	4.5	7.5	6	5.75	TB
011181	Nguyễn Thị Ngọc Mai	16/12/1992	5	9	6.5	8.5	6.5	5.5	7.08	TB
011182	Nguyễn Thị Ngọc Mai	02/09/1992	6	8	4.5	4	6	5.5	5.83	TB
011183	Nguyễn Thị Phương Mai	03/09/1992	7.5	9	6.5	4	9.5	9	7.83	TB
011184	Nguyễn Thị Xuân Mai	06/02/1992	4.5	7	5.5	3.5	7	6.5	5.83	TB
011185	Trần Sao Mai	24/02/1992	5.5	9.5	6	4	8.5	6	6.83	TB
011186	Trần Thị ánh Mai	28/07/1992	6.5	6	6.5	3.5	6.5	7.5	6.33	TB
011187	Trần Thị Ngọc Mai	09/11/1991	6	7	6.5	6	8	8	6.92	TB
011188	Trần Xuân Mai	05/10/1992	6	9	5.5	7	7.5	8	7.42	TB
011189	Vũ Thị Phương Mai	29/12/1992	8	8	5.5	5	10	9	7.92	TB
011190	Vương Ngọc Mai	20/08/1992	5.5	8	7	7.5	8	7	7.42	TB
011191	Vương Xuân Mai	29/02/1992	4	6.5	5.5	5.5	6.5	6	5.83	TB
011192	Châu Adam Malik	15/04/1992	6.5	8	7	6.5	10	9.5	8.17	KH
011193	Phan Tiến Mạnh	05/04/1992	6	10	6.5	5.5	9	5	7.25	TB
011194	Đào Duy Mẫn	22/05/1992	5.5	6	4.5	0.5	3.5	7	4.75	TR
011195	Lê Minh Mẫn	21/09/1992	5	8	5	4	9	8	6.5	TB
011196	Trần Lý Mẫn	08/08/1992	5	8	4.5	2	7	7.5	5.92	TB
011197	Trần Tuấn Mẫn	17/11/1992	3.5	8	5.5	5.5	5	8	6.17	TB
011198	Trần Hữu Mến	06/03/1992	5.5	8.5	4.5	4.5	8	4	6.08	TB
011199	Lương Ngọc Hà Mi	05/03/1992	6.5	10	6.5	6	9	8	7.92	KH

011200	Nguyễn Thùy Tiểu Mi	14/08/1992	5.5	8.5	5	7.5	9	6.5	7.25	TB
011201	Trương Nữ Hà Mi	06/10/1992	7.5	10	7.5	7	10	9.5	8.92	GI
011202	Bảo Minh	06/04/1992	6	9	7	5	10	7	7.92	TB
011203	Cao Lê Thanh Minh	19/12/1992	4.5	8	6	3	5	4.5	5.33	TB
011204	Đoàn Phan Công Minh	20/04/1992	5.5	9.5	6	5	7.5	7	7	TB
011205	Đỗ Cẩm Phương Minh	18/02/1992	7	9.5	7.5	8.5	8.5	5	8	TB
011206	Đỗ Huy Nhật Minh	04/09/1992	6.5	10	7	6	9.5	9.5	8.08	KH
011207	Đỗ Lê Minh	14/04/1992	5	10	6.5	6	9	9.5	8	TB
011208	Đỗ Nhật Minh	01/01/1992	5	10	5.5	5	10	10	7.83	TB
011209	Đỗ Quang Minh	15/11/1992	5	5	5	2	6.5	6	5.17	TB
011210	Đường ái Minh	05/04/1992	6	8	7	6.5	10	6	7.58	KH
011211	Hoàng Đức Minh	30/11/1992	6.5	9	8	7	9.5	9	8.33	KH
011212	Hoàng Thụy Ngọc Minh	06/08/1992	4.5	8.5	5	4.5	8.5	4	6	TB
011213	Hoàng Tuấn Minh	21/05/1992	5	8	6	4.5	10	8	7.25	TB
011214	Hồ Đức Minh	07/03/1992	5.5	3.5	6	1.5	2.5	4	4	TR
011215	Hồ Nguyễn Ngọc Minh	29/12/1992	6	7.5	4.5	3.5	7.5	3	5.5	TB
011216	Hồ Xuân Tuệ Minh	30/09/1992	9	10	6.5	8	10	9.5	9.17	KH
011217	Huỳnh Bảo Minh	03/12/1992	4	8	5	5.5	5.5	7.5	6.42	TB
011218	Huỳnh Quang Minh	04/09/1992	5	5	4.5	4	4	7	5.08	TB
011219	Huỳnh Tấn Nhật Minh	03/02/1991	4	6.5	4.5	2.5	4.5	3	4.33	TR
011220	Khuu Quý Minh	05/12/1992	6	9	5	4.5	9.5	4.5	6.42	TB
011221	Kim Cẩm Minh	25/09/1992	7	9	7.5	9	8	7	8.17	KH
011222	Lại Văn Hoàng Minh	15/09/1991	5.5	7	4.5	4	7	8	6.17	TB
011223	Lâm Quế Minh	01/03/1992	7.5	4	8	2.5	6.5	7.5	6.33	TB
011224	Lê Hải Minh	10/07/1992	5.5	9	7.5	8	8.5	8	8.08	TB
011225	Lê Hoàng Minh	16/07/1992	5	10	5	6.5	9.5	8	7.58	TB
011226	Lê Nguyễn Thiện Minh	25/07/1992	6	8.5	5	6	9.5	7	7.25	TB
011227	Lê Nhật Minh	25/11/1992	6	9.5	5.5	4.5	9.5	5.5	7.08	TB
011228	Lê Trần Phương Minh	01/04/1992	5.5	10	5	2.5	10	6	6.5	TB
011229	Lê Trần Tuấn Minh	09/08/1992	7	6.5	5	3.5	8.5	5.5	6	TB
011230	Lý Hoa Anh Minh	05/12/1992	8	10	7.5	8	10	9.5	9.42	GI
011231	Mai Đức Minh	02/01/1992	6.5	10	3	4	8	6	6.5	TB
011232	Mã Vĩnh Minh	26/02/1992	8.5	9.5	6	5.5	9	6	7.42	TB
011233	Nguyễn Anh Minh	07/09/1992	7	10	5.5	7	10	7	7.75	TB
011234	Nguyễn Anh Minh	10/10/1992	4.5	6	5	5.5	5	7	5.67	TB
011235	Nguyễn ánh Minh	12/05/1992	8	7	6	6	9.5	8	7.67	KH
011236	Nguyễn Bá Minh	15/03/1992	8	9.5	5.5	9	10	9	8.83	TB
011237	Nguyễn Cao Minh	29/02/1992	7.5	8	5.5	4.5	7	9	6.92	TB
011238	Nguyễn Hoàng Minh	23/11/1992	8.5	10	6.5	9.5	10	9	9.25	KH
011239	Nguyễn Hoàng Minh	03/09/1992	6	9.5	6.5	5.5	9.5	9	8	TB
011240	Nguyễn Hoàng Minh	26/10/1992	5	8.5	3.5	3.5	8.5	3.5	5.67	TB
011241	Nguyễn Hoàng Minh	20/09/1992	3.5	5	4	3.5	5	5	4.58	TR
011242	Nguyễn Hoàng Minh	26/06/1991	6.5	5.5	5	5.5	9	6.5	6.67	TB
011243	Nguyễn Hữu Minh	28/11/1992	5	10	5	5	10	9.5	7.42	TB
011244	Nguyễn Phương Minh	25/08/1992	6.5	10	6.5	5	10	9.5	8.25	TB
011245	Nguyễn Thiện Minh	27/11/1992	7	10	5	6.5	10	6.5	7.5	TB
011246	Nguyễn Tuấn Minh	17/09/1992	4.5	8.5	4.5	5.5	9.5	5	6.25	TB
011247	Phan Nhật Minh	01/01/1992	5	7.5	5	2.5	7	8.5	6.08	TB

011248	Phạm Bình Minh	14/09/1992	8.5	9.5	5.5	6	9	9.5	8	TB
011249	Phạm Hoàng Tuyết Minh	10/09/1992	6	8.5	6.5	7	8	7.5	7.5	KH
011250	Phạm Thị Ngọc Minh	24/12/1992	6	9	6.5	6	9.5	7.5	7.67	KH
011251	Phạm Vũ Minh	16/05/1992	2	6	2.5	0.5	6	3.5	3.58	TR
011252	Tạ Hoàng Minh	08/08/1992	5.5	9.5	6.5	4.5	10	7.5	7.5	TB
011253	Tạ Quang Minh	28/08/1992	6	6	4.5	3.5	6.5	2	4.75	TB
011254	Trần Đăng Thanh Minh	19/12/1992	4.5	9.5	5.5	5.5	10	10	7.5	TB
011255	Trần Hoàng Minh	17/03/1992	7.5	10	8.5	7	10	9	9	GI
011256	Trần Ngọc Khánh Minh	07/03/1992	8	9	5.5	7	10	9.5	8.42	TB
011257	Trần Phúc Minh	22/01/1992	7	9	6	8	5.5	6	7.25	TB
011258	Trần Tâm Minh	20/03/1992	7	9.5	8.5	6.5	10	9.5	8.5	KH
011259	Trần Thị Hoàn Minh	31/05/1992	6	9	6	6.5	10	9	8.08	KH
011260	Trần Thị Nguyệt Minh	04/04/1992	4.5	7.5	4	2.5	7	6	5.58	TB
011261	Trịnh Ngọc Minh	24/08/1992	5.5	4.5	6	5.5	4.5	8.5	5.75	TB
011262	Trịnh Thị Khương Minh	19/09/1992	7	9.5	6.5	4.5	8.5	7.5	7.5	TB
011263	Trương Lợi Minh	24/07/1992	6.5	10	6.5	7	9.5	9.5	8.5	KH
011264	Trương Nguyễn Ngọc Minh	11/01/1992	6	9	5.5	3	7	7.5	6.58	TB
011265	Trương Quốc Minh	01/12/1992	4	4.5	3	2.5	3.5	3.5	3.67	TR
011266	Trương Tiến Minh	26/02/1992	5.5	10	6.5	8	10	6	8	TB
011267	Võ Hoàng Minh	27/05/1992	5	9	5	6	6.5	3	5.92	TB
011268	Vũ Nguyễn Uyên Minh	10/03/1992	6	9	8.5	8	9.5	8	8.5	KH
011269	Cao Thị Trà My	17/01/1992	5.5	9.5	5.5	6	8.5	8.5	7.58	TB
011270	Châu Vũ Hải My	04/11/1992	6	9.5	7	6.5	7.5	7	7.58	TB
011271	Đặng Quỳnh My	14/06/1992	7	10	6.5	5.5	9.5	9	7.92	TB
011272	Huỳnh Cẩm My	23/07/1992	7	9.5	7.5	7	9.5	9	8.58	GI
011273	Lại Thị Kiều My	29/03/1992	8	10	8.5	8.5	10	9.5	9.08	GI
011274	Nguyễn Hà My	02/01/1992	5.5	9.5	6	5.5	10	7	7.5	TB
011275	Nguyễn Lý Hồng My	07/05/1992	4.5	6	5.5	6	7	7.5	6.33	TB
011276	Phạm Ngọc Thảo My	14/04/1992	6.5	5.5	5	7.5	8	5.5	6.58	TB
011277	Phạm Thị Trúc My	24/02/1992	7	10	7	7	9.5	8.5	8.17	KH
011278	Phạm Thùy My	02/10/1992	4.5	6.5	5	5.5	4.5	6	5.58	TB
011279	Phùng Tiểu My	13/11/1992	4	8.5	5.5	5	7.5	4	6.08	TB
011280	Quan ái My	08/05/1992	8.5	10	6	9	10	8	8.75	KH
011281	Trần Phạm Hoài My	22/08/1992	5	6	3	4.5	6	5	5.08	TB
011282	Trần Thị Trà My	20/11/1992	5	9	4	5	7	4	5.92	TB
011283	Võ Ngọc My	17/11/1992	6.5	9.5	9	7.5	8	9.5	8.58	KH
011284	Võ Phạm Quế My	01/02/1992	5.5	9	5.5	5	9	7.5	7.25	TB
011285	Vương Sở My	07/02/1991	4	9.5	4.5	7.5	5	3	5.83	TB
011286	Ký Tú Mỹ	06/08/1992	5.5	10	8	7.5	9.5	8	8.08	TB
011287	Liêu Tú Mỹ	01/10/1992	4.5	9	6	5	5	7.5	6.5	TB
011288	Nguyễn Hữu Phương Mỹ	21/01/1992	5	9.5	4.5	4	7	9	6.67	TB
011289	Nguyễn Hoàng Mỹ	01/03/1992	4.5	6.5	4.5	6	5	7.5	5.92	TB
011290	Nguyễn Thanh Mỹ	26/08/1992	5.5	9	7	7	8.5	7	7.67	TB
011291	Phan Tuấn Mỹ	24/12/1992	5.5	8.5	5.5	5.5	9.5	5.5	7	TB
011292	Phạm Ngọc Quốc Mỹ	23/03/1992	6	10	6	7.5	9.5	8	8.08	KH
011293	Phạm Thị ánh Mỹ	10/06/1992	7	8.5	6.5	8.5	7.5	5	7.42	TB
011294	Trương Kim Mỹ	08/05/1992	7.5	9.5	6	8.5	9	6.5	8	KH
011295	Giang Hoài Nam	25/08/1992	5	6	5	5.5	6	4	5.5	TB

011296	Hà Hoài Nam	10/06/1992	5	9.5	7	8	9.5	6.5	7.75	TB
011297	Hoàng Đình Nam	19/02/1992	6	9.5	6.5	7	9.5	5.5	7.67	TB
011298	Hoàng Hoài Nam	15/01/1992	6.5	9	7	6.5	7.5	5	7.25	TB
011299	Lê Trọng Thủy Nam	31/10/1992	7	7.5	7.5	6	7	7.5	7.33	KH
011300	Lê Trương Hoàng Nam	06/05/1992	5.5	7	6	6.5	7	4.5	6.33	TB
011301	Ngô Chí Nam	05/09/1992	6	9.5	7	6	8.5	6.5	7.42	KH
011302	Nguyễn Chí Hoàng Nam	29/10/1992	4	7.5	4.5	5.5	7.5	6	6	TB
011303	Nguyễn Hoài Nam	27/10/1992	5.5	9	5.5	4	10	9	7.5	TB
011304	Nguyễn Hoài Nam	23/11/1992	4.5	9.5	6.5	4.5	8	7	7	TB
011305	Nguyễn Hoàng Nam	24/08/1992	8	8.5	7	4.5	9	8.5	7.58	TB
011306	Nguyễn Hoàng Nam	14/08/1992	6.5	9.5	4	5.5	7	5.5	6.5	TB
011307	Nguyễn Hoàng Nam	25/03/1992	4.5	8.5	3.5	1.5	7.5	9	6.08	TB
011308	Nguyễn Huỳnh Nhật Nam	16/09/1992	3	6	4.5	4	6.5	3.5	4.58	TR
011309	Nguyễn Kim Nhật Nam	15/09/1992	6	8	7.5	7.5	9.5	9.5	8.33	KH
011310	Nguyễn Thành Nam	15/09/1992	4.5	10	5.5	6	10	7	7.17	TB
011311	Nguyễn Thị Hải Nam	27/07/1992	7	9.5	6	4.5	9.5	7.5	7.5	TB
011312	Tô Hoàng Nam	14/07/1992	3.5	6	5	3.5	5.5	3.5	4.75	TR
011313	Trần Hoàng Nam	06/01/1992	6.5	9	7	3.5	9.5	9.5	7.83	TB
011314	Trần Hoàng Nam	22/10/1992	4.5	9	4.5	7	10	8	7.33	TB
011315	Trịnh Hoàng Nam	18/07/1992	5	5.5	4	5	3	6	5.08	TB
011316	Trương Hoài Nam	20/12/1992	5	8	4.5	3.5	7.5	5.5	5.83	TB
011317	Võ Nguyễn Hoàng Nam	20/04/1992	5.5	9.5	6.5	5.5	9	9	7.83	TB
011318	Chung Kiến Năng	08/10/1992	3	5	3.5	2	6	3	4.17	TR
011319	Diệp Tuyết Nga	15/12/1992	6	9	4.5	5.5	6.5	6	6.5	TB
011320	Đoàn Thị Thúy Nga	19/02/1992	6	9.5	5	9.5	9	6	7.5	TB
011321	Đoàn Trần Thị Thuý Nga	26/07/1992	5.5	8	5	5	8	5.5	6.5	TB
011322	Đỗ Ngọc Kim Nga	28/09/1992	5.5	5	4.5	2	7.5	7	5.58	TB
011323	Hoàng Ngọc Thiên Nga	16/02/1992	7.5	9	5.5	3.5	9.5	9.5	7.75	TB
011324	Lê Nguyễn Thu Nga	10/11/1992	4.5	9.5	6.5	5.5	9	9	7.67	TB
011325	Lê Thị Hồng Nga	17/12/1989	5.5	6.5	6.5	6	7	8	6.83	TB
011326	Lê Thị Tuyết Nga	17/02/1992	7	8	7	7	10	9.5	8.33	GI
011327	Lê Thị Tuyết Nga	02/08/1992	5.5	8.5	5	3.5	8.5	6	6.17	TB
011328	Ngô Thị Hồng Nga	15/06/1991	6.5	9	6	7.5	9	8.5	8	KH
011329	Nguyễn Hà Mỹ Nga	26/01/1992	6.5	9.5	7	7.5	10	8	8.42	KH
011330	Nguyễn Hải Nga	09/01/1992	6	9	7	6	9	5.5	7.33	TB
011331	Nguyễn Ngọc Phương Nga	04/11/1992	8.5	9.5	8	8	9	9.5	9	GI
011332	Nguyễn Thị Hoài Nga	07/08/1992	7	10	8	8	10	10	9.08	GI
011333	Nguyễn Thị Hồng Nga	25/06/1992	5	9.5	6.5	6	10	8	7.75	TB
011334	Nguyễn Thị Phương Nga	21/09/1992	6	9	7	6.5	10	8	7.75	KH
011335	Nguyễn Thị Quỳnh Nga	27/05/1992	6.5	8.5	6	3.5	9.5	8	7.33	TB
011336	Phan Xuân Thúy Nga	07/08/1992	5	6.5	5	4.5	8.5	9	6.58	TB
011337	Phạm Thị Tuyết Nga	04/11/1992	7	9	6.5	7.5	10	8	8.33	KH
011338	Trịnh Thị Thu Nga	10/08/1992	6	9	5	2	6.5	7	6.08	TB
011339	Bùi Kim Ngân	02/06/1991	5.5	7.5	4	2.5	7	6	5.75	TB
011340	Cao Thị Kim Ngân	23/12/1991	4	6.5	3.5	6	6.5	7	5.83	TB
011341	Dương Bảo Ngân	01/11/1992	5.5	9	4.5	3	9.5	6	6.5	TB
011342	Dương Thùy Ngân	28/02/1992	5.5	7	3.5	2	7	4	4.83	TR
011343	Đặng Thị Kiều Ngân	28/08/1992	5	10	7	8.5	10	10	8.75	TB

011344	Hà Kim Ngân	02/03/1992	7	9	5.5	6	7.5	9	7.58	TB
011345	Lai Nguyễn Kim Ngân	05/08/1992	6.5	8	7	1	8.5	5	6.33	TB
011346	Lương Thị Thuý Ngân	25/07/1992	7	8.5	5.5	3	8.5	7.5	6.92	TB
011347	Lưu Kim Ngân	24/04/1992	7.5	8	7	4.5	7	6	6.92	TB
011348	Mai Kim Ngân	07/06/1992	6	9	5.5	5.5	8	8.5	7.33	TB
011349	Nguyễn Hoàng Thy Ngân	05/02/1992	6.5	9.5	5	4.5	8.5	7	7.08	TB
011350	Nguyễn Kim Ngân	26/08/1992	8.5	10	7	8	10	9.5	8.83	GI
011351	Nguyễn Minh Tuyết Ngân	05/10/1992	6	9.5	6.5	8.5	9.5	8	8.17	KH
011352	Nguyễn Ngọc Kim Ngân	17/10/1992	5	9	5.5	5	6	6	6.42	TB
011353	Nguyễn Thị Mỹ Ngân	09/04/1991	6.5	9	6.5	6.5	7	8.5	7.33	KH
011354	Nguyễn Thị Quỳnh Ngân	20/04/1992	6	7.5	6	7	9	7.5	7.17	KH
011355	Nguyễn Thúy Ngân	04/04/1992	6	8	5.5	4.5	8.5	5	6.58	TB
011356	Nguyễn Thy Mỹ Ngân	07/12/1992	6.5	9.5	6	4.5	10	5	7.17	TB
011357	Nguyễn Tuyết Ngân	24/01/1992	7	7.5	6.5	4	9.5	9.5	7.67	TB
011358	Phan Thị Kim Ngân	12/05/1992	7	9.5	6.5	7	9.5	8	8.17	KH
011359	Phạm Lê Hoàng Ngân	31/10/1992	7.5	8	7	8.5	8.5	9	8.33	KH
011360	Phạm Thị Kim Ngân	20/08/1991	5	4	3	1	2.5	3.5	3.17	TR
011361	Tô Kim Ngân	27/10/1992	6	5.5	3.5	3.5	6.5	5	5.17	TB
011362	Trần Hoàng Kim Ngân	25/01/1992	7	8.5	7	3	7	6.5	6.67	TB
011363	Trần Kim Ngân	24/01/1992	6.5	10	7	6.5	8.5	6.5	7.75	KH
011364	Trần Kim Ngân	13/02/1992	5	9	7	3	8	7	6.75	TB
011365	Trần Mỹ Ngân	25/05/1992	6.5	10	7.5	6	10	8	8	KH
011366	Trần Ngọc Kim Ngân	27/11/1992	6.5	9.5	7.5	7.5	10	9.5	8.67	KH
011367	Trần Thị Kim Ngân	01/02/1992	7	10	5	3	9	9.5	7.58	TB
011368	Trần Thị Tuyết Ngân	20/10/1992	7	10	8	5	9.5	8.5	8.33	TB
011369	Trần Thụy Bảo Ngân	09/06/1992	6.5	8.5	7	6	8	9	7.83	KH
011370	Trần Trương Kim Ngân	11/11/1992	7.5	10	6	8	9	9	8.58	KH
011371	Trần Tuyết Ngân	10/09/1992	5	10	6.5	7	10	6.5	7.75	TB
011372	Văn Công Ngân	18/06/1992	4.5	8.5	6.5	9	9	7.5	7.75	TB
011373	Vũ Kim Ngân	07/09/1992	6.5	7	6	3.5	4	7	5.67	TB
011374	Lâm Bích Nghi	26/01/1992	7	9	7.5	6	8	9.5	8.08	KH
011375	Lê Tinh Nghi	29/12/1992	6.5	8.5	8	3.5	8	7.5	7.25	TB
011376	Phạm Bảo Nghi	24/02/1992	4.5	8.5	3.5	6	5.5	6.5	6.08	TB
011377	Phạm Hoàng Thảo Nghi	07/03/1992	5	7.5	6	7	8.5	7.5	7.17	TB
011378	Bùi Trọng Nghĩa	20/02/1992	5.5	9.5	6.5	8.5	9.5	6	7.83	TB
011379	Bùi Trung Nghĩa	10/01/1992	4.5	7	5.5	4.5	8	6	5.92	TB
011380	Diệp Phạm Trọng Nghĩa	22/04/1992	5	8	5.5	4.5	9	6.5	6.42	TB
011381	Đoàn Hữu Nghĩa	29/01/1992	6	10	9	7.5	10	7.5	8.67	KH
011382	Đỗ Chí Nghĩa	27/08/1992	5	9.5	7	8.5	8	7	7.75	TB
011383	Huỳnh Trí Nghĩa	18/11/1992	7	10	7	7.5	9.5	9.5	8.67	GI
011384	Lê Trọng Nghĩa	/ /1991	4.5	9.5	5.5	3.5	9	4	6.25	TB
011385	Nguyễn Trần Nhân Nghĩa	13/03/1992	5.5	9	7	4	9.5	9	7.67	TB
011386	Nguyễn Trọng Nghĩa	11/06/1992	7	10	8	8.5	9.5	7.5	8.67	GI
011387	Nguyễn Trọng Nghĩa	07/10/1992	5.5	9	7	4	8	8.5	7.33	TB
011388	Trịnh Quang Nghi	09/06/1992	5	9	8	5	7.5	7	7.17	TB
011389	Bùi Thái Thu Ngọc	21/09/1992	7	10	7	7	10	7.5	8.08	GI
011390	Đặng Thị Tuyết Ngọc	15/09/1992	5	9	5	4	8.5	5	6.42	TB
011391	Đoàn Bảo Ngọc	06/02/1991	7	7.5	6	5	6.5	5.5	6.5	TB

011392	Đỗ Thị Bảo Ngọc	30/07/1992	6	9.5	7	7	9	9	7.92	KH
011393	Hồ Thị Hải Ngọc	16/04/1992	4.5	7	5.5	5	6	5	5.83	TB
011394	Huỳnh Thị Minh Ngọc	01/08/1992	7	9	5.5	6	8	6	7.17	TB
011395	Lạc Thảo Ngọc	08/02/1992	7	7	4.5	5	9.5	9	7.33	TB
011396	Lâm Phạm Bích Ngọc	12/02/1992	6	4	4	6	4	4	4.92	TR
011397	Lê Hoàng Bảo Ngọc	24/05/1992	7	9.5	6	4.5	9.5	9	7.58	TB
011398	Lê Kim Ngọc	05/01/1992	5.5	4.5	3	0.5	3.5	2.5	3.42	TR
011399	Lê Nguyễn Hồng Ngọc	14/04/1992	7	8	4.5	2	7.5	7.5	6.33	TB
011400	Lê Phan Khánh Ngọc	17/12/1992	8.5	9.5	7	6	10	10	8.5	KH
011401	Lê Thị Bảo Ngọc	28/07/1992	7	7.5	5	5.5	8.5	9	7.33	TB
011402	Lương Thị Bích Ngọc	16/08/1992	6	9	4.5	4.5	8.5	7	6.83	TB
011403	Lưu Gia Ngọc	08/09/1992	5	8	4.5	5	8.5	5	6.17	TB
011404	Lý Kim Ngọc	03/02/1992	5.5	8	5	5	1.5	7	5.58	TB
011405	Mai Hoa Ngọc	23/04/1992	6	9.5	5	2.5	7.5	4	6.08	TB
011406	Ngô Gia Ngọc	25/11/1992	6	10	7.5	7.5	9.5	7.5	8.33	KH
011407	Ngô Gia Bảo Ngọc	11/09/1992	5.5	8	4.5	3	5.5	7	5.83	TB
011408	Nguyễn Anh Ngọc	07/02/1992	6	8.5	6	4.5	9.5	8	7.42	TB
011409	Nguyễn Bảo Ngọc	14/07/1992	5.5	9.5	5.5	5	8.5	7	7.17	TB
011410	Nguyễn Bảo Ngọc	16/11/1992	4	4	3.5	5	9	6	5.58	TB
011411	Nguyễn Đoàn Bảo Ngọc	24/10/1992	7.5	10	7.5	6	10	8.5	8.58	KH
011412	Nguyễn Gia Bảo Ngọc	14/05/1992	7	9.5	7	5	10	7.5	8	TB
011413	Nguyễn Hoa Mỹ Ngọc	08/10/1992	5	5	4.5	3.5	7.5	5.5	5.42	TB
011414	Nguyễn Hoàng Bảo Ngọc	26/11/1992	4.5	8.5	4.5	4.5	8	5.5	6.17	TB
011415	Nguyễn Hồng Ngọc	01/08/1992	8.5	10	7	5.5	9.5	9.5	8.5	TB
011416	Nguyễn Hồng Bảo Ngọc	12/10/1992	8	10	6.5	6	10	9.5	8.58	KH
011417	Nguyễn Minh Ngọc	22/10/1992	7.5	7.5	5	7	8.5	7	7.33	TB
011418	Nguyễn Thị Bích Ngọc	03/08/1992	6.5	10	6.5	8	10	8.5	8.58	KH
011419	Nguyễn Thị Bích Ngọc	03/01/1992	8	10	6.5	9	9	9	8.92	KH
011420	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	10/03/1992	7	5	4.5	5	3	6.5	5.42	TB
011421	Nguyễn Thị Kim Ngọc	25/11/1992	7	6.5	4.5	5.5	3.5	5.5	5.58	TB
011422	Nguyễn Thị Kim Ngọc	01/05/1992	5.5	9.5	5.5	6.5	10	4	7	TB
011423	Nguyễn Thị Kim Ngọc	30/11/1992	7	9.5	6.5	2	5.5	6.5	6.5	TB
011424	Nguyễn Tuyết Ngọc	27/04/1992	8	9.5	7.5	9	7	8	8.5	KH
011425	Phan Minh Ngọc	10/06/1992	8	9.5	6	7.5	9	9	8.42	KH
011426	Phan Thị Bích Ngọc	30/01/1992	8.5	10	6	5.5	10	7	8.17	TB
011427	Phạm Nguyễn Bảo Ngọc	05/05/1992	7	7.5	5.5	4.5	8.5	8	7.08	TB
011428	Phạm Thị Bảo Ngọc	10/03/1991	6.5	8.5	3.5	6	7	7	6.58	TB
011429	Phạm Thị Hồng Ngọc	19/02/1992	8	9	6.5	7.5	9.5	9	8.25	KH
011430	Phạm Thủy Khánh Ngọc	22/09/1992	5.5	9.5	6.5	5.5	9.5	8	7.75	TB
011431	Phùng Bá Ngọc	27/02/1992	6	10	4	6.5	10	7.5	7.33	TB
011432	Thái Bích Ngọc	24/04/1992	6.5	8.5	4.5	4.5	7.5	5.5	6.42	TB
011433	Trần Bích Ngọc	27/12/1992	6	10	4.5	2.5	8	8.5	6.58	TB
011434	Trần Duy Ngọc	31/10/1992	6	9	7	6.5	9.5	9	8.17	KH
011435	Trần Hoàng Bảo Ngọc	09/09/1992	8	6.5	6	5	6	8.5	6.92	TB
011436	Trần Hồng Ngọc	09/04/1992	8	8	6	4.5	7.5	9	7.5	TB
011437	Trần Kim Ngọc	18/03/1992	7.5	9.5	3.5	4	8	7.5	7	TB
011438	Trần Minh Ngọc	24/11/1992	7	8	6	4.5	7.5	8.5	6.92	TB
011439	Trần Thị Bích Ngọc	20/08/1992	6.5	9	5.5	4	9	9.5	7.25	TB

011440	Trương Hồng Ngọc	04/01/1992	8.5	8	7	7	9	10	8.5	GI
011441	Trương Thị Duyên Ngọc	24/05/1992	7	10	4	5.5	9	6.5	7.33	TB
011442	Vũ Thị Kim Ngọc	31/10/1991	6.5	8	3.5	4	8	6	6.17	TB
011443	Vương Bảo Ngọc	09/05/1992	8.5	9	7.5	7.5	9	9.5	8.67	GI
011444	Vương Hồng Ngọc	09/12/1992	7	10	7	7	10	7.5	8.42	KH
011445	Vương Hồng Ngọc	09/10/1992	4.5	8	4	4	8.5	6	5.83	TB
011446	Đào Minh Nguyên	03/05/1992	6.5	10	6.5	8	10	10	8.83	KH
011447	Đặng Đình Bình Nguyên	25/09/1992	6	7.5	5	4	8	8	6.58	TB
011448	Đỗ Hoàng Xuân Nguyên	19/01/1992	7	9.5	6.5	7.5	10	9.5	8.33	KH
011449	Hoàng Hồng Nguyên	10/11/1992	5.5	9.5	6	5.5	8.5	9	7.33	TB
011450	Hoàng Thị Thanh Nguyên	26/02/1992	6	10	6.5	6	10	8.5	7.83	KH
011451	Lê Hoàng Bảo Nguyên	22/02/1992	5.5	9	5	3	6.5	7	6.25	TB
011452	Lê Khôi Nguyên	12/06/1992	5	7	6	1.5	8.5	8	6.17	TB
011453	Lê Võ Bình Nguyên	15/11/1992	7.5	9.5	8.5	7	10	9.5	8.92	GI
011454	Lương Nguyễn Thảo Nguyên	08/02/1992	5.5	9.5	5	7.5	8.5	7	7.42	TB
011455	Lưu Hoàng Thảo Nguyên	04/12/1992	7	10	8.5	6.5	7	9	8.25	KH
011456	Mã Huỳnh Phúc Nguyên	10/01/1992	4.5	8	5.5	6	6	5.5	6.33	TB
011457	Nguyễn Hoàng Thảo Nguyên	11/11/1992	6.5	10	7	7	10	8.5	8.42	KH
011458	Nguyễn Minh Nguyên	28/05/1992	5.5	9.5	5	6.5	9	8.5	7.58	TB
011459	Nguyễn Ngọc Hạnh Nguyên	21/08/1992	7	9.5	6.5	8.5	9	7	8.08	KH
011460	Nguyễn Thảo Nguyên	25/09/1992	7	9.5	6	7.5	7.5	5	7.42	TB
011461	Phạm Chí Nguyên	21/02/1992	6	9	7	8.5	7	8.5	8	KH
011462	Trần Bảo Nguyên	20/08/1992	4.5	9.5	5	6	10	8	7.33	TB
011463	Trần Công Nguyên	18/03/1992	4	10	4.5	3.5	10	9	6.83	TB
011464	Trần Đoàn Thảo Nguyên	11/03/1992	7	9	7	7.5	10	9.5	8.33	KH
011465	Trần Nguyễn Hạnh Nguyên	19/09/1992	6	9.5	5.5	2.5	9	5.5	6.5	TB
011466	Trần Sĩ Nguyên	01/01/1992	6.5	10	8.5	6	10	9	8.67	KH
011467	Trần Việt Trang Nguyên	10/04/1991	3.5	7.5	3.5	3	4.5	3	4.17	TR
011468	Trương Công Nguyên	13/04/1992	4.5	9.5	6	4.5	9.5	8.5	7.08	TB
011469	Trương Phước Nhị Nguyên	26/10/1992	6.5	10	7	7	10	8.5	8.5	KH
011470	Võ Minh Nguyên	17/07/1991	3	7.5	5.5	3.5	4.5	7	5.42	TB
011471	Võ Thảo Nguyên	23/10/1992	5	9.5	4.5	4	7	5.5	6.17	TB
011472	Bùi Thị Hồng Nguyệt	31/05/1991	6.5	8	5.5	2.5	7.5	6	6	TB
011473	Bùi Vũ Minh Nguyệt	11/09/1992	7	9.5	4	6.5	10	7	7.67	TB
011474	Đào Minh Nguyệt	12/02/1992	6	8.5	5.5	5.5	10	9.5	7.75	TB
011475	Phan Thị ánh Nguyệt	17/05/1992	6	9.5	3.5	3	10	3.5	6.17	TB
011476	Hứa Thị Thanh Nhân	05/10/1992	6	9	5.5	8	7	6	7.25	TB
011477	Nguyễn Thị Thanh Nhân	19/01/1992	6.5	10	6	5.5	9.5	9.5	8.17	TB
011478	Nguyễn Thị Thanh Nhân	08/09/1992	6	9.5	5.5	5.5	10	8	7.67	TB
011479	Nguyễn Thị Thanh Nhân	16/10/1992	6.5	9.5	3.5	5	8	9	7.08	TB
011480	Phan Thanh Nhân	17/04/1992	5	9	5	6.5	6.5	7.5	6.83	TB
011481	Huỳnh Lê Nhã	14/06/1992	5.5	7.5	6	6.5	10	9.5	7.5	TB
011482	Nguyễn Hoàng Thanh Nhã	20/01/1992	7	10	5.5	5	6.5	9.5	7.25	TB
011483	Nguyễn Hồng Thanh Nhã	27/05/1992	8.5	9.5	4.5	8	9.5	9.5	8.25	TB
011484	Thái Thanh Nhã	05/08/1992	4	9.5	6.5	5.5	9.5	8.5	7.5	TB
011485	Nguyễn Đức Nhâm	18/09/1992	4.5	8.5	5.5	5.5	9.5	6	6.92	TB
011486	Phạm Bá Nhâm	23/07/1992	6	9.5	6.5	8	8	7.5	7.92	KH
011487	Bùi Thanh Nhân	21/06/1992	7	10	5	5	9.5	9.5	7.92	TB

011488	Đào Trọng Nhân	13/11/1992	5	8.5	5.5	4	9.5	4.5	6.33	TB
011489	Đinh Quang Nhân	15/12/1992	6	10	5.5	6	8	7.5	7.33	TB
011490	Hà Dương Hữu Nhân	01/07/1992	5.5	9	6.5	7	10	7	7.75	TB
011491	Huỳnh Nghĩa Phương Nhân	12/07/1991	4	6	3.5	3	1	2.5	3.5	TR
011492	Lê Trọng Nhân	18/11/1992	5.5	10	6	7	10	9	7.92	TB
011493	Lưu Nguyễn ái Nhân	20/05/1992	8	9	8	7.5	10	9	8.58	GI
011494	Nguyễn ái Nhân	15/08/1992	7	9.5	6	8.5	9.5	8.5	8.5	KH
011495	Nguyễn Đình Nhân	07/05/1992	5	10	4.5	7.5	8	4.5	6.83	TB
011496	Nguyễn Thành Nhân	04/06/1992	5.5	10	6.5	6.5	9.5	9	7.83	TB
011497	Nguyễn Thiện Nhân	29/07/1992	5	9	5	4	9	8	6.83	TB
011498	Nguyễn Trí Nhân	26/09/1992	4	8.5	4.5	3.5	6.5	4.5	5.42	TB
011499	Nguyễn Trọng Nhân	23/05/1992	7	9.5	6.5	8	10	8	8.5	KH
011500	Nguyễn Trọng Nhân	20/04/1992	5.5	10	5.5	5.5	10	9	7.92	TB
011501	Nguyễn Trọng Nhân	14/09/1992	4	9	5	3	9.5	7	6.67	TB
011502	Nguyễn Trọng Nhân	26/02/1992	6	9.5	5	6.5	9	9.5	7.83	TB
011503	Nguyễn Trục Nhân	08/04/1992	6	9.5	7	6.5	10	9.5	8.42	KH
011504	Nguyễn Văn Thành Nhân	09/01/1992	5	9	5.5	4.5	9.5	9.5	7.17	TB
011505	Phan Nguyễn Minh Nhân	07/11/1991	4.5	5	3	5.5	6	5.5	5.08	TB
011506	Phi Thị ái Nhân	02/09/1992	5.5	9.5	5.5	6.5	8	6	7.08	TB
011507	Tô Thành Nhân	30/11/1992	5	9	5.5	7	8.5	5.5	7	TB
011508	Trần Ngọc Thanh Nhân	04/01/1992	5.5	8.5	4	6.5	6	3.5	5.92	TB
011509	Trần Ngọc Thùy Nhân	04/01/1992	5.5	8.5	4.5	7	6	4.5	6.25	TB
011510	Triệu Quốc Nhân	27/03/1992	3.5	9.5	5	6.5	9	4	6.5	TB
011511	Võ Thành Nhân	28/02/1992	4	9.5	4	7.5	8	5.5	6.42	TB
011512	Nguyễn Duy Nhất	02/06/1992	5	7.5	5.5	4.5	6.5	5.5	5.92	TB
011513	Đặng Minh Nhật	29/10/1992	6	9.5	6.5	6.5	10	8.5	8.08	KH
011514	Đoàn Hải Nhật	12/01/1992	7	8	7	8.5	9	8.5	8.17	KH
011515	Lê Nguyễn Nhật	09/02/1992	6	9.5	6.5	5	9	8.5	7.42	TB
011516	Lý Minh Nhật	09/11/1992	6	9.5	5.5	4	9	8.5	7.42	TB
011517	Nguyễn Lê Hoàng Nhật	27/09/1992	7.5	10	6.5	5	10	7.5	8.08	TB
011518	Nguyễn Minh Nhật	09/12/1992	6.5	9.5	5	5	9.5	8	7.42	TB
011519	Nguyễn Minh Nhật	15/10/1992	6	10	6.5	6	9	10	8.08	KH
011520	Nguyễn Vũ Minh Nhật	30/10/1992	5.5	7.5	6	5	6	7	6.67	TB
011521	Phạm Dỗan Minh Nhật	28/03/1992	6.5	10	5	8	7.5	6.5	7.5	TB
011522	Phạm Nguyễn Hữu Nhật	09/01/1992	5.5	9.5	6	4	10	8	7.42	TB
011523	Trần Minh Nhật	18/11/1992	5	9	5	2.5	9	8	6.67	TB
011524	Võ Minh Nhật	03/02/1992	5.5	4.5	3	1	6	7	4.67	TR
011525	Cao Yến Nhi	25/09/1992	7.5	8	6.5	6	8	9	7.5	KH
011526	Hồng Phượng Nhi	26/01/1992	6.5	10	7	7	10	9	8.25	KH
011527	Huỳnh Hà Uyển Nhi	25/01/1992	6	9	6.5	5	4.5	7	6.58	TB
011528	Lê Ngọc Linh Nhi	03/10/1992	8	10	6.5	7	10	9	8.67	KH
011529	Lê Quỳnh Nhi	28/05/1992	8	9.5	7.5	6.5	10	9.5	8.5	KH
011530	Lê Yến Nhi	11/12/1992	4	7	6.5	6	9	6.5	6.67	TB
011531	Lư Ngọc Nhi	29/03/1992	6	8.5	4.5	8	10	5	7.25	TB
011532	Lưu Phối Nhi	12/05/1992	4	5	4.5	2.5	6	5	4.75	TB
011533	Lý Bửu Nhi	13/08/1992	5	8.5	7	4.5	7	8.5	6.75	TB
011534	Lý Ngọc Nhi	20/10/1992	7	9.5	6.5	7	9.5	9.5	8.17	KH
011535	Lý Uyển Nhi	06/10/1992	6	8.5	6	8	9	6	7.58	KH

011536	Lý ý Nhi	22/11/1992	6	5.5	3.5	6	7.5	3	5.58	TB
011537	Nguyễn Đào Thảo Nhi	12/08/1992	8	10	7.5	8	10	9.5	9.08	GI
011538	Nguyễn Liêu Yến Nhi	17/03/1992	6.5	9.5	6.5	7	9	8	8	KH
011539	Nguyễn Ngọc Quế Nhi	08/12/1992	5	7	4.5	3.5	9.5	7.5	6.17	TB
011540	Nguyễn Phương Yến Nhi	11/11/1992	5.5	6.5	7	6.5	7.5	8	7	TB
011541	Nguyễn Thanh ý Nhi	26/05/1992	8	8	5.5	8	8.5	8	7.92	TB
011542	Nguyễn Trần Ngọc Tuyết Nh	27/01/1992	4	6	6.5	1	6.5	5.5	5.25	TB
011543	Nguyễn Trần Yến Nhi	01/01/1992	6	8.5	7.5	5.5	7.5	8	7.42	TB
011544	Phạm Lê Vân Nhi	26/01/1992	4	5	5	6.5	2.5	5	4.83	TR
011545	Phạm Nguyễn Yến Nhi	19/11/1992	7.5	9	7.5	8	9.5	10	8.92	GI
011546	Phạm Võ ý Nhi	03/06/1992	5	9	5.5	7	9	8	7.5	TB
011547	Quan ái Nhi	25/08/1992	6	10	6.5	7	10	8.5	8.33	KH
011548	Trần Thị Yến Nhi	14/07/1992	5.5	7.5	4.5	3	7.5	6	5.92	TB
011549	Trình Kiệt Nhi	14/01/1992	5	7	4.5	3	8	8	6.17	TB
011550	Trương Lê ý Nhi	13/09/1992	7.5	8	5	3.5	7.5	9.5	7.08	TB
011551	Trương Thị Yến Nhi	27/09/1992	4	6.5	4	4.5	7	2.5	4.92	TR
011552	Trương Thị Yến Nhi	26/10/1991	5.5	8	4	5.5	5	4.5	5.58	TB
011553	Vương Bảo Nhi	11/03/1992	6.5	9.5	6.5	6.5	8.5	8.5	8	TB
011554	Vương Yến Nhi	13/03/1992	6	9.5	6.5	7	8.5	7.5	7.75	KH
011555	Nguyễn Thị Hồng Nhiên	26/01/1992	6.5	8	6.5	7.5	7	8.5	7.58	TB
011556	Trần Nguyễn Yến Nhiên	04/01/1991	6	9.5	5	3.5	9	7.5	7	TB
011557	Diệp Thế Nhơn	30/04/1992	5	7.5	6.5	4.5	7.5	7	6.33	TB
011558	Đình Đình Uyên Nhu	01/01/1992	8	7	6	3.5	4.5	5	5.83	TB
011559	Trần Nguyễn Yên Nhu	16/12/1991	4	6.5	4.5	2.5	6.5	9	5.5	TB
011560	Trình Duy Nhu	25/02/1992	4	6	5	6	5.5	2.5	5.08	TB
011561	Bùi Thị Tuyết Nhung	01/10/1992	7.5	10	7.5	8	10	7.5	8.42	GI
011562	Bùi Tuyết Nhung	28/11/1992	6	8.5	6.5	6.5	9	9	7.58	KH
011563	Dương Lê Nhung	23/10/1992	5.5	9.5	6	7.5	9	8	7.75	TB
011564	Đỗ Hồng Nhung	02/03/1992	7	10	7	8	10	9	8.83	GI
011565	Lê Hoàng Tuyết Nhung	20/08/1992	6.5	7.5	6.5	6	6	4.5	6.42	TB
011566	Lê Hồng Nhung	22/06/1991	6.5	6	5.5	5	6	4	5.67	TB
011567	Lê Tuyết Nhung	26/05/1992	4.5	7.5	3.5	4	5.5	4.5	5.17	TB
011568	Mai Thị Hồng Nhung	21/11/1992	6	9.5	4.5	4	9	5	6.58	TB
011569	Nguyễn Thị Nhung	01/06/1992	6	9.5	6.5	7.5	9.5	4.5	7.58	TB
011570	Nguyễn Thị Bạch Nhung	12/02/1991	6	8	4.5	1.5	4.5	5	5.17	TB
011571	Nguyễn Thị Hồng Nhung	07/11/1992	5.5	10	6.5	7.5	9.5	7	7.92	TB
011572	Nguyễn Thị Hồng Nhung	24/07/1992	5.5	9.5	5.5	6.5	9	6	7.25	TB
011573	Nguyễn Thị Kim Nhung	04/03/1992	5.5	8	5.5	5	6.5	7	6.58	TB
011574	Nguyễn Thị Phi Nhung	04/03/1991	5	4.5	5	3	3.5	4	4.17	TR
011575	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	05/11/1992	5	6	4.5	3.5	8	3	5.25	TB
011576	Trần Phạm Hồng Nhung	01/01/1992	6	9.5	7	8.5	10	7	8.33	KH
011577	Trần Thị Hồng Nhung	24/08/1992	5.5	10	8	8	10	9	8.58	TB
011578	Trần Thị Hồng Nhung	25/01/1992	4.5	4	4	4	4.5	4.5	4.42	TR
011579	Bùi Anh Thoại Như	27/02/1992	5	9.5	6.5	6.5	8.5	8	7.58	TB
011580	Bùi Huỳnh Như	13/07/1992	6.5	8	6.5	6.5	9.5	9	7.83	KH
011581	Giang Ngọc Quỳnh Như	12/11/1992	6.5	10	7.5	8	9.5	9	8.42	KH
011582	Hồ Huỳnh Hương Như	11/01/1992	5.5	10	6	7	8	8	7.67	TB
011583	Lê Vũ Như	17/09/1992	5	9	6.5	5	8	4.5	6.58	TB

011584	Lương Thùy Như	31/12/1992	4.5	8.5	4	6	6	4.5	5.83	TB
011585	Nguyễn Ngọc Như	29/08/1992	7	9.5	8	6.5	10	9	8.67	KH
011586	Nguyễn Ngọc Huỳnh Như	07/02/1992	6.5	10	6.5	8	9.5	6.5	8.08	KH
011587	Nguyễn Thị Chơn Như	12/08/1992	6	10	6.5	9	7.5	7	7.92	KH
011588	Nguyễn Thị Huỳnh Như	14/09/1991	2	5.5	3.5	5.5	7.5	4.5	4.75	TR
011589	Nguyễn Thụy Quỳnh Như	28/04/1992	5	9.5	5.5	5.5	10	8	7.5	TB
011590	Nguyễn Trần Hoàng Như	04/01/1992	7.5	9.5	7	7	8.5	8.5	8.33	GI
011591	Phan Quỳnh Như	07/09/1992	4.5	8.5	5	6	9.5	7	7	TB
011592	Phạm Nguyễn Quỳnh Như	04/08/1992	6	8	5.5	4.5	7	7.5	6.67	TB
011593	Phạm Thị Hồng Như	01/08/1992	7.5	9.5	7.5	7	9.5	9	8.58	KH
011594	Phạm Thị Thùy Như	09/08/1992	6.5	9	6	5	10	7.5	7.67	TB
011595	Trần Mỹ Như	22/11/1992	6.5	10	5.5	7	10	7.5	8	TB
011596	Trần Thị ái Như	29/11/1992	6	7	6	2	5	5.5	5.5	TB
011597	Trần Thị Khánh Như	21/12/1992	6.5	8	7	7.5	9	8	7.92	KH
011598	Trần Thị Quỳnh Như	14/11/1992	6.5	8.5	5	5.5	8.5	8.5	7.25	TB
011599	Trương Thị Tố Như	25/01/1992	6	10	7.5	6	10	7.5	7.83	KH
011600	Võ Bảo Như	14/03/1992	6	9.5	7	5	8	9.5	7.75	TB
011601	Võ Thị Ngọc Như	15/09/1992	6.5	7	6	6	7.5	6.5	6.83	TB
011602	Vũ Ngọc Quỳnh Như	01/02/1992	7	9	8	6.5	10	7.5	8.17	KH
011603	Vũ Nguyễn Quỳnh Như	06/03/1992	7	8.5	5.5	6.5	9	9	7.83	TB
011604	Nguyễn Quang Nhựt	04/04/1992	7	10	6	8	10	9.5	8.75	KH
011605	Tất Tuấn Nhựt	09/12/1992	5.5	6.5	5.5	3.5	8	6	6.08	TB
011606	Trần Huỳnh Nhựt	11/10/1991	5.5	5.5	5	5.5	6	5	5.58	TB
011607	Trần Huỳnh Minh Nhựt	28/07/1992	6.5	9.5	6.5	8.5	10	8	8.42	KH
011608	Võ Anh Ninh	03/05/1992	3.5	4	3.5	5.5	5.5	6.5	5	TB
011609	Cao Thị Hoàng Oanh	23/12/1992	6.5	8	5.5	7	9	5.5	7.17	TB
011610	Huỳnh Trần Hoàng Oanh	10/08/1992	5.5	7	6	4.5	7	8	6.67	TB
011611	Lâm Ngọc Yến Oanh	30/08/1992	5.5	7.5	4.5	4.5	9.5	3.5	5.83	TB
011612	Lê Thị Kiều Oanh	30/04/1992	7.5	9	6.5	5	6	3.5	6.5	TB
011613	Nguyễn Thân Hoàng Oanh	26/04/1992	7	7	7	5	4.5	7	6.5	TB
011614	Nguyễn Thị Hoàng Oanh	25/07/1992	7.5	7	6.5	8	8	6.5	7.42	KH
011615	Nguyễn Thị Hoàng Oanh	15/07/1991	6.5	3	4.5	5.5	5	4.5	5	TB
011616	Nguyễn Thị Mỹ Oanh	12/10/1992	6	10	7	6.5	10	9.5	8.33	KH
011617	Nguyễn Thị Phương Oanh	02/09/1992	6.5	9.5	7.5	7.5	9.5	5.5	7.92	TB
011618	Nguyễn Thị Yến Oanh	03/04/1992	6	10	5.5	6	9.5	5	7.25	TB
011619	Tạ Thị Hoàng Oanh	18/01/1992	7	6	4	4.5	9	3.5	5.92	TB
011620	Tử Thị Hoàng Oanh	06/01/1992	6.5	10	7	8	10	8.5	8.33	KH
011621	Võ Thị Tùng Oanh	15/01/1992	6	10	7	7	10	4	7.33	TB
011622	Vũ Thị Như Pha	02/11/1992	5.5	5.5	5	4	6	5	5.42	TB
011623	Châu Hùng Phát	30/07/1992	7.5	9.5	7	7.5	8.5	9	8.5	KH
011624	Đào Xuân Phát	14/05/1992	5.5	6	4	5	5	4.5	5.17	TB
011625	Đoàn Nguyên Phát	27/05/1992	5.5	9	7	8	9.5	9	8.25	TB
011626	Hồ Tấn Phát	08/11/1992	5.5	9	5	5	9.5	6	6.83	TB
011627	Huỳnh Minh Phát	22/06/1992	7.5	9.5	7.5	5.5	10	9.5	8.58	TB
011628	Lâm Vĩnh Phát	06/01/1992	6	9	6	5	9	8	7.42	TB
011629	Ngô Minh Phát	10/03/1992	6.5	9.5	6.5	6.5	10	7	7.92	KH
011630	Nguyễn Hoàng Ngọc Phát	10/07/1992	8	9	6	8	8.5	7	8	TB
011631	Nguyễn Hồng Phát	18/09/1992	7.5	6.5	5	5	8.5	4	6.33	TB

011632	Nguyễn Lý Ngọc Phát	06/06/1992	6.5	9.5	6.5	5	9.5	8.5	7.83	TB
011633	Nguyễn Quang Phát	13/07/1992	3.5	9	4	4	7.5	8	6.17	TB
011634	Nguyễn Tấn Phát	16/09/1992	5	10	6	5.5	9.5	8.5	7.42	TB
011635	Nguyễn Tấn Phát	27/09/1992	5	9	5	6	10	8.5	7.5	TB
011636	Nguyễn Thanh Phát	19/11/1992	7.5	9.5	6	6.5	10	9.5	8.5	KH
011637	Phan Hữu Phát	17/02/1992	5	8	6	3	7.5	5.5	6.08	TB
011638	Tạ Tấn Phát	22/02/1992	5.5	8	4.5	4	9	5.5	6.25	TB
011639	Trần Hữu Phát	27/12/1991	2.5	3.5	2.5	3.5	2	6.5	3.42	TR
011640	Trần Tấn Phát	22/06/1992	5	9	5	5	9.5	9	7.33	TB
011641	Trịnh Tấn Phát	16/06/1992	7	8	6.5	8	9.5	7	7.92	TB
011642	Lê Bằng Phi	15/10/1992	3.5	9.5	4.5	5.5	10	4.5	6.42	TB
011643	Lê Quang Yển Phi	22/09/1992	7.5	6.5	5.5	5.5	6.5	6	6.42	TB
011644	Lê Thị Kiều Phi	31/08/1992	5.5	9.5	5	6	8	6.5	7.08	TB
011645	Phan Đường Danh Phi	30/12/1992	6.5	8.5	7	6	10	8	8	KH
011646	Trần Thanh Phi	05/02/1992	6.5	6.5	4	5	8.5	4	5.92	TB
011647	Huỳnh Công Thế Phiệt	12/02/1992	7	8	6.5	6.5	8	8.5	7.67	TB
011648	Châu Hoàng Phong	10/05/1992	6	9	5.5	5.5	6.5	8	7	TB
011649	Hoàng Nguyên Phong	27/03/1992	7.5	8.5	7.5	5	8.5	9	7.83	TB
011650	Huỳnh Thanh Phong	25/04/1991	3	2.5	3	0.5	2	3	2.33	TR
011651	Lê Hoài Phong	07/12/1992	5.5	8	7	7	9.5	6	7.5	TB
011652	Lương Hồng Phong	17/05/1992	6.5	8.5	5	6.5	6.5	4	6.42	TB
011653	Lý Kim Phong	13/11/1992	8	9.5	8	7.5	8.5	9	9.08	GI
011654	Nguyễn Thanh Phong	30/07/1991	3	7	3.5	3	6.5	5	4.83	TR
011655	Trần Thanh Phong	28/01/1992	5	9.5	5.5	2.5	8.5	6.5	6.83	TB
011656	Trần Thanh Phong	09/02/1992	7	9.5	7	7	10	10	8.42	GI
011657	Bùi Xuân Phú	04/07/1992	5	9	5.5	7	8.5	5	6.67	TB
011658	Dương Tấn Phú	16/05/1992	6	9.5	6.5	7.5	9.5	6	7.75	KH
011659	Huỳnh Thiên Phú	03/01/1992	5	8.5	5	8	7	5.5	6.75	TB
011660	Mai Lê Phong Phú	02/08/1992	6.5	9	6.5	7	9	7	8	KH
011661	Nguyễn Anh Phú	24/04/1992	6.5	8	7.5	6	7	9	7.58	KH
011662	Nguyễn Châu Phú	06/09/1992	5	8.5	7.5	7.5	9	9	7.75	TB
011663	Nguyễn Công Phú	03/11/1992	4.5	8.5	6	6	8.5	5	6.58	TB
011664	Nguyễn Hoàng Phú	24/10/1992	5.5	10	6	6.5	10	8.5	8.42	TB
011665	Nguyễn Hữu Phú	11/07/1992	7	9.5	8.5	9	9.5	9.5	9.08	GI
011666	Phạm Quang Thiên Phú	29/08/1992	7.5	10	7.5	7	10	9.5	8.92	GI
011667	Tạ Ngọc Phú	30/11/1992	4.5	8.5	5	5.5	8.5	8.5	7	TB
011668	Võ Ngọc Hưng Phú	06/07/1992	6	9.5	4.5	8	8.5	8	7.67	TB
011669	Vũ Trần Phú	19/10/1991	5	8.5	5	6	7	6.5	6.58	TB
011670	Dương Hữu Phúc	17/12/1992	5.5	10	7.5	6	9.5	9	8.25	TB
011671	Đình Hoàng Phúc	09/09/1992	5.5	8.5	5.5	8	8	9	7.83	TB
011672	Đoàn Vĩnh Phúc	16/01/1992	5.5	10	6.5	5	10	8.5	7.58	TB
011673	Hoàng Ngọc Phúc	14/04/1992	6.5	9	6.5	6	9	8	7.75	KH
011674	Lê Hoàng Phúc	01/11/1992	5	9	6	4.5	9.5	6.5	7	TB
011675	Nguyễn Hoàng Phúc	15/07/1992	3	4	4	2.5	0.5	2.5	2.92	TR
011676	Nguyễn Hồng Phúc	26/08/1992	5.5	9.5	7	6	7.5	9.5	7.5	TB
011677	Nguyễn Hồng Phúc	09/06/1992	6	7.5	6	4.5	4.5	8	6.42	TB
011678	Nguyễn Phạm Hoàng Phúc	25/03/1992	6	8.5	6.5	5.5	8	8.5	7.5	TB
011679	Nguyễn Song Tấn Phúc	27/10/1992	4	5	6.5	4	8.5	6.5	6	TB

011680	Nguyễn Thanh Phúc	21/01/1992	4	6.5	5	5	8	7.5	6.25	TB
011681	Nguyễn Trần Hồng Phúc	18/12/1992	4	9.5	6.5	7	8.5	9	7.42	TB
011682	Nguyễn Văn Phúc	26/05/1991	5.5	7.5	4.5	4.5	7.5	4	5.83	TB
011683	Nguyễn Vĩnh Phúc	28/05/1992	7	9.5	7.5	6.5	9.5	9	8.17	KH
011684	Phạm Ngọc Phúc	29/06/1991	7	9.5	4	6	6.5	7.5	6.92	TB
011685	Phạm Nguyễn Hoàng Phúc	02/05/1992	5.5	9	5.5	5.5	5.5	9	6.92	TB
011686	Tạ Hồng Phúc	01/01/1992	4.5	6.5	6	3.5	5.5	8.5	6	TB
011687	Trần Hoàng Phúc	01/01/1990	6.5	6.5	5	5	2.5	4	5.08	TB
011688	Trần Nguyễn Việt Phúc	01/01/1992	5	6.5	5	3	3	3.5	4.58	TR
011689	Trần Quang Phúc	10/11/1992	3	3.5	5	4	4	5	4.25	TR
011690	Trần Vĩnh Phúc	27/12/1991	6.5	10	3	3	6	5.5	5.92	TB
011691	Trương Công Phúc	25/01/1992	7	9	5.5	5	8.5	3	6.58	TB
011692	Võ Thị Hồng Phúc	12/09/1992	6.5	10	6	8	10	7	7.92	KH
011693	Vũ Hồng Phúc	03/07/1992	5	9.5	5	6.5	10	9	7.75	TB
011694	Châu Thị Kim Phụng	15/01/1992	7.5	9.5	7.5	7	10	7.5	8.17	GI
011695	Hoàng Kim Phụng	06/01/1992	5.5	7.5	6.5	5.5	5	6	6	TB
011696	Lương Thị Kim Phụng	30/12/1992	6.5	10	4.5	2	5.5	5	5.83	TB
011697	Nguyễn Thị Thanh Phụng	09/12/1989	6.5	6	3	1.5	5.5	3	4.5	TR
011698	Phù Bảo Phụng	11/11/1991	6	8.5	4	1	7	4	5.33	TB
011699	Thái Thị Kim Phụng	23/12/1992	7	9	6.5	3	8.5	4	6.33	TB
011700	Trần Long Phụng	20/02/1992	7	9.5	8	4.5	9	8.5	8	TB
011701	Triệu Phi Phụng	28/08/1992	8	7.5	4.5	3.5	6	9	6.67	TB
011702	Võ Minh Phụng	18/02/1992	8	9	8	7.5	7.5	8	8.17	KH
011703	Bùi Mỹ Phương	/ /1992	6.5	7.5	5	3.5	9	5	6.33	TB
011704	Châu Ngọc Yến Phương	18/11/1992	4	7	3.5	1	5.5	5	4.5	TR
011705	Châu Quế Phương	28/06/1992	7.5	10	7.5	9	10	8	9	GI
011706	Chu Hoàng Lan Phương	03/01/1992	6	9.5	7.5	7	9.5	9.5	8.17	KH
011707	Dương Kim Phương	02/02/1992	5	9	5.5	3.5	9	5	6.42	TB
011708	Đặng Minh Phương	08/12/1992	8.5	9.5	8.5	7.5	10	10	9.25	GI
011709	Đặng Thanh Phương	05/08/1992	5.5	10	6	6	10	10	7.92	TB
011710	Đặng Thị Hà Phương	06/03/1992	5.5	9	5	2	8	5	6.08	TB
011711	Đinh Thị Hà Phương	20/12/1992	7	10	6	6	10	5.5	7.67	TB
011712	Đinh Thị Ngọc Phương	04/08/1991	4	5.5	5	5.5	4	6.5	5.33	TB
011713	Đoàn Hồng Phương	13/08/1992	4	10	6.5	4.5	10	8	7.42	TB
011714	Đoàn Mỹ Phương	07/06/1992	5	9.5	7	3.5	10	6	7	TB
011715	Đoàn Mỹ Phương	16/05/1992	6.5	8.5	5.5	4	7	4	6.17	TB
011716	Đoàn Thanh Phương	18/11/1992	3	8.5	4.5	3	7	4	5.25	TB
011717	Đoàn Thị Ngọc Phương	01/01/1992	7.5	10	7	7	10	10	9.25	GI
011718	Hà Thị Thanh Phương	12/12/1992	6	9	7	4.5	9.5	5	7.17	TB
011719	Hoàng Trúc Phương	04/05/1992	6.5	8.5	7	7	9	9.5	8.08	KH
011720	Huỳnh Hoàng Ngọc Phương	08/01/1992	6	6	4	3.5	9	4.5	5.67	TB
011721	Lâm Nam Phương	28/01/1992	5	7.5	5.5	4.5	9	6	6.5	TB
011722	Lê Bá Quỳnh Phương	18/07/1992	4.5	8.5	5.5	6	10	7	7.25	TB
011723	Lê Châu Trúc Phương	03/10/1992	7	10	9	9.5	10	8	9.58	GI
011724	Lê Hồng Phương	26/06/1992	7	8	5.5	7	8	8	7.5	TB
011725	Lê Huỳnh Mỹ Phương	15/05/1992	5	9.5	6	8.5	8	9	7.92	TB
011726	Lê Hữu Phương	27/04/1991	5.5	7.5	6	6.5	4	5	6	TB
011727	Lê Thị Anh Phương	20/03/1992	6	8	5	6.5	6.5	8	6.83	TB

011728	Lê Thị Quỳnh Phương	06/07/1992	6.5	10	8	8.5	10	9.5	9	KH
011729	Mai Trần Nam Phương	16/08/1992	5	5.5	4	2.5	5	6.5	5	TB
011730	Mã Lê Phương	01/08/1992	6	7.5	7.5	5	7	9.5	7.33	TB
011731	Mạc Hồng Thanh Phương	25/02/1992	5	10	6.5	6	10	7	7.67	TB
011732	Nam Bình Phương	15/06/1989	5.5	9	4	2.5	8	5.5	6	TB
011733	Nguyễn Diễm Phương	16/01/1992	5.5	8	6.5	6	9	7.5	7.42	TB
011734	Nguyễn Đỗ Minh Phương	08/12/1992	5	10	6.5	4.5	9.5	9	7.75	TB
011735	Nguyễn Hoàng Anh Phương	30/08/1992	4	3	4	2	3.5	4.5	3.67	TR
011736	Nguyễn Hoàng Quốc Phương	09/07/1992	5	9	6	5.5	9	8.5	7.17	TB
011737	Nguyễn Mai Phương	18/12/1992	5	9.5	5	4.5	9.5	9.5	7.42	TB
011738	Nguyễn Ngọc Mai Phương	14/04/1992	5	9.5	6.5	5.5	10	9	7.92	TB
011739	Nguyễn Ngọc Nhựt Phương	12/01/1991	4.5	6.5	3.5	3	8	6	5.42	TB
011740	Nguyễn Ngọc Thanh Phương	29/08/1992	5	5.5	5.5	6.5	8	8.5	6.67	TB
011741	Nguyễn Quốc Phương	31/08/1992	5	9.5	5	6.5	10	9.5	7.83	TB
011742	Nguyễn Thanh Phương	08/04/1992	4	9	5	4	9.5	6.5	6.67	TB
011743	Nguyễn Thành Phương	03/05/1992	5	6	4	6	5.5	6	5.58	TB
011744	Nguyễn Thị Hồng Phương	26/09/1992	7.5	6	5	5	6	7.5	6.5	TB
011745	Nguyễn Thị Lan Phương	29/10/1992	5.5	8	4	3.5	5	6.5	5.67	TB
011746	Nguyễn Thị Minh Phương	14/10/1992	5	10	5	7.5	10	8	7.92	TB
011747	Nguyễn Thị Ngọc Phương	07/07/1990	6	7.5	3	2.5	4.5	3	4.42	TR
011748	Nguyễn Thị Thanh Phương	25/01/1992	4.5	9	5.5	6.5	9.5	6	7.08	TB
011749	Nguyễn Võ Trúc Phương	01/01/1992	5.5	9	4	5	7.5	7	6.67	TB
011750	Nguyễn Xuân Phương	17/01/1992	4.5	6	4.5	5.5	6.5	4.5	5.5	TB
011751	Phù Mỹ Phương	01/11/1991	5	7	5.5	5.5	7	5.5	6.17	TB
011752	Phùng Minh Phương	20/03/1992	5.5	8.5	5.5	7	7	8.5	7.25	TB
011753	Phùng Nguyễn Minh Phương	26/08/1992	5	6	4.5	3.5	5	7.5	5.5	TB
011754	Thái Nguyễn Mai Phương	01/05/1992	4	7	3	7.5	2.5	4.5	4.92	TR
011755	Tô Quế Phương	26/11/1992	6	8.5	5.5	6	8	8	7.33	TB
011756	Trần Đình Phương	16/12/1992	6.5	10	6	8	8.5	7	7.92	KH
011757	Trần Huệ Phương	29/02/1992	5.5	8.5	5.5	3.5	7	3	5.83	TB
011758	Trần Mai Phương	15/12/1992	6.5	9.5	5.5	8	9	6.5	7.75	TB
011759	Trần Ngọc Thanh Phương	05/01/1992	5.5	8.5	5	5.5	7	7.5	6.75	TB
011760	Trần Nguyễn Nam Phương	30/09/1992	7	9	5.5	7.5	9.5	9	8.17	TB
011761	Trần Thị Minh Phương	30/07/1992	7	9.5	8	7.5	9	9	8.67	GI
011762	Trịnh Thị Phương	20/04/1992	6	10	7.5	7	10	9	8.58	KH
011763	Trương Anh Phương	02/02/1992	4	4.5	5	4	6.5	5.5	5.08	TB
011764	Trương Dũng Phương	15/12/1992	4	9.5	3.5	6	7.5	4.5	6.17	TB
011765	Trương Nam Phương	24/01/1993	6.5	7	5.5	5	9.5	8	7.08	TB
011766	Trương Thị Ngọc Phương	15/10/1992	5	9	7	6	10	8	7.83	TB
011767	Võ Duy Phương	18/01/1992	4.5	7	4.5	3	5.5	3	4.75	TR
011768	Võ Văn Phương	10/12/1992	7	10	5.5	7	9.5	6.5	7.83	TB
011769	Vũ Hồ Thanh Phương	09/10/1992	4.5	6.5	6	7	6	5	6	TB
011770	Dương Thị Minh Phước	05/01/1992	6.5	9.5	6.5	4.5	9	9.5	7.83	TB
011771	Đặng Văn Phước	16/11/1992	6.5	8	4.5	5	8	5.5	6.25	TB
011772	Hồ Văn Phước	27/10/1991	5	9	4.5	7.5	7	5	6.33	TB
011773	Ngô Trọng Phước	01/02/1992	6.5	9.5	6.5	7.5	8.5	6.5	8.17	TB
011774	Nguyễn Hồng Phước	01/10/1992	3.5	9	3.5	3	9.5	3.5	5.67	TB
011775	Nguyễn Hữu Phước	22/07/1992	5.5	9	4.5	4.5	7	3	5.83	TB

011776	Nguyễn Mạnh Phước	13/08/1992	5.5	9	5.5	3	9.5	4	6.42	TB
011777	Nguyễn Tuấn Phước	26/12/1992	6.5	9	5.5	6.5	9	4.5	6.83	TB
011778	Trần Tấn Phước	18/06/1992	6.5	8.5	7.5	6	10	8.5	8.33	KH
011779	Võ Xuân Phước	22/04/1992	6	10	6.5	8.5	10	9.5	9	KH
011780	Bùi Thanh Hoàng Phương	07/09/1992	5.5	9.5	7	4	7	6	6.75	TB
011781	Chu Kim Phương	08/06/1992	4	9	6	2	9.5	8	6.67	TB
011782	Chu Thị Phương	29/05/1992	5	10	7	7.5	9.5	9.5	8.25	TB
011783	Đào Ngọc Phương	17/03/1992	5	9	5	3	7.5	3.5	5.5	TB
011784	Đặng Thị Bích Phương	26/05/1992	7	10	8.5	8.5	9.5	8	8.83	GI
011785	Đỗ Thị Bạch Phương	08/09/1991	6	9.5	6.5	8.5	8	4.5	7.33	TB
011786	Huỳnh Mỹ Phương	05/03/1992	6	10	7	7	9.5	9	8.25	KH
011787	Huỳnh Thị Ngọc Phương	06/10/1992	6	9.5	6	5	8.5	8.5	7.58	TB
011788	Lê Thị Kim Phương	14/03/1992	6.5	10	8	8	10	9	8.92	KH
011789	Lương Tiểu Phương	20/10/1992	5.5	6.5	5.5	6	5	5	5.75	TB
011790	Nguyễn Duy Phương	20/02/1992	6.5	9.5	6	4	9.5	6.5	7	TB
011791	Nguyễn Thị Kim Phương	06/06/1991	5	4	4	3.5	5.5	3	4.42	TR
011792	Nguyễn Thị Minh Phương	30/10/1992	6.5	8	7	7.5	9.5	9	7.92	KH
011793	Phạm Thị Phương	01/08/1991	8.5	9.5	6.5	3	7	9	7.67	TB
011794	Phạm Thị Kim Phương	26/10/1991	6	9.5	4.5	5	9	7	6.83	TB
011795	Quách Lê Ngọc Phương	12/11/1992	6.5	10	6.5	7.5	10	8	8.25	KH
011796	Tăng Thị Thúy Phương	26/12/1990	3	9.5	6.5	6.5	6	7	6.67	TB
011797	Trần Thị Mỹ Phương	01/12/1992	6	8.5	6	3.5	9	6	6.67	TB
011798	Đào Minh Quang	27/04/1992	5.5	9.5	7.5	7.5	10	9.5	8.42	TB
011799	Lê Ngọc Quang	30/07/1992	5	7.5	7.5	5.5	10	8	7.5	TB
011800	Lê Tùng Quang	26/10/1992	6	10	5.5	7	10	8.5	7.83	TB
011801	Lê Vương Quang	02/03/1992	4	9	5.5	2	7	8.5	6.25	TB
011802	Lư Minh Quang	27/01/1992	5.5	8.5	6.5	4.5	8	7.5	7	TB
011803	Mai Kim Quang	05/03/1992	6	10	6	6.5	10	8.5	7.83	KH
011804	Nguyễn Hồng Quang	25/07/1992	4.5	8	6	3	8	7	6.67	TB
011805	Nguyễn Hữu Quang	26/08/1991	5.5	5.5	4	4	2	6.5	4.75	TR
011806	Nguyễn Ngọc Quang	13/03/1992	7	10	5.5	7.5	9	9	8.25	TB
011807	Nguyễn Ngọc Quang	04/02/1992	5	8	5	6	8.5	7	6.75	TB
011808	Nguyễn Tiến Nhật Quang	26/12/1992	3.5	5.5	4.5	3.5	5.5	5	4.83	TR
011809	Nguyễn Vũ Đăng Quang	03/09/1992	6	9.5	7.5	6.5	9	8.5	7.83	KH
011810	Phan Công Quang	29/04/1992	6	9.5	5	2.5	9	4.5	6.25	TB
011811	Phạm Duy Quang	24/01/1992	4	8	6.5	5	9.5	9	7.25	TB
011812	Tống Viết Sơn Quang	14/04/1992	4	9.5	4.5	5	9	6.5	6.42	TB
011813	Trần Quang	24/05/1992	4.5	10	6	6	10	8.5	7.83	TB
011814	Trần Quang	04/09/1992	5.5	7	6	7	7	6.5	6.5	TB
011815	Trần Hữu Quang	22/08/1992	6.5	9.5	3.5	2.5	6.5	6	5.92	TB
011816	Trần Nguyễn Anh Quang	10/08/1992	6	9.5	4	4.5	7	6	6.42	TB
011817	Trần Nguyễn Đăng Quang	30/10/1992	4.5	8.5	6.5	7	8.5	9	7.58	TB
011818	Trịnh Minh Quang	15/01/1992	4.5	9.5	5	3	8	8	6.67	TB
011819	Trương Anh Quang	23/05/1992	7.5	9.5	7.5	6	9.5	9	8.42	KH
011820	Từ Đăng Quang	05/09/1992	6	9	5	4	3.5	6	5.92	TB
011821	Lê Văn Quá	18/03/1989	4.5	6	5	4	7	5	5.5	TB
011822	Nguyễn Văn Quảng	05/04/1992	7	10	7	6	10	8	8.25	KH
011823	Bành Lê Quân	16/04/1992	6.5	9.5	6.5	7.5	8.5	9	8.17	KH

011824	Bùi Anh Quân	04/09/1992	7	9	5.5	6.5	7.5	7.5	7.42	TB
011825	Dương Vũ Mạnh Quân	31/03/1991	8	9	7	8	10	8	8.58	GI
011826	Đinh Hùng Quân	22/03/1992	5	6	4.5	2.5	8	4.5	5.08	TB
011827	Đoàn Minh Quân	09/02/1992	5	9	7	5	9.5	7.5	7.33	TB
011828	Đỗ Dương Trung Quân	13/04/1992	5	7.5	6	5	9	8.5	7.08	TB
011829	Đỗ Trúc Quân	04/03/1992	6.5	8	6	5.5	6	7	7	TB
011830	Đỗ Văn Quân	18/05/1992	3.5	9.5	4.5	6.5	7.5	5	6.25	TB
011831	Huỳnh Anh Quân	20/08/1991	7	6.5	4	4.5	8	8.5	6.75	TB
011832	Huỳnh Minh Quân	13/02/1992	4.5	6.5	4	4	4.5	7.5	5.42	TB
011833	Lâm Minh Quân	19/11/1992	6.5	10	7.5	6	9.5	9.5	8.17	KH
011834	Lê Minh Quân	05/11/1992	5	8.5	4.5	4.5	7	6.5	6.17	TB
011835	Lê Ngọc Quán Quân	13/07/1992	6.5	10	6.5	6.5	10	7	7.75	KH
011836	Lu Tuấn Quân	08/01/1992	4.5	10	7	4	10	7.5	7.17	TB
011837	Lương Mỹ Quân	20/04/1992	8.5	10	7	7.5	10	9.5	9	GI
011838	Nguyễn Anh Quân	15/02/1992	3	9.5	5	4.5	10	8	6.83	TB
011839	Nguyễn Đỗ Hoàng Quân	13/09/1992	5	9	6	5	8.5	8	7.17	TB
011840	Nguyễn Hoàng Quân	23/04/1992	7	8.5	6	6	9	8	7.92	KH
011841	Nguyễn Hoàng Quân	23/11/1992	8	9	6.5	6.5	10	9	8.17	KH
011842	Nguyễn Hoàng Quân	26/07/1992	7	10	7	6.5	8	7.5	7.92	TB
011843	Nguyễn Minh Quân	15/05/1992	6	10	7	5.5	10	9	7.92	TB
011844	Nguyễn Minh Quân	29/02/1992	7	8.5	7.5	7.5	10	9.5	8.5	GI
011845	Phạm Đình Quân	27/08/1992	4.5	8	5	3.5	5	7	5.75	TB
011846	Phạm Thành Quân	04/05/1991	3.5	10	5	5	7.5	8.5	6.83	TB
011847	Trần Minh Quân	24/02/1992	7	10	7	6	9.5	9	8.67	KH
011848	Trần Minh Quân	07/10/1992	6	10	6	4.5	9.5	8	7.67	TB
011849	Trương Hoàng Minh Quân	06/01/1992	5.5	10	5	2	10	8	7.08	TB
011850	Trương Lệ Quân	08/05/1992	7.5	8.5	6	6	9	9	7.92	KH
011851	Trương Tấn Quân	25/07/1992	4.5	9.5	5	6.5	9.5	6	7	TB
011852	Võ Châu Minh Quân	03/10/1991	6	6	4	6.5	8	6	6.25	TB
011853	Nguyễn Vũ Nguyệt Quế	14/05/1992	6.5	10	6	6	10	7.5	7.67	KH
011854	Nguyễn Văn Qui	21/10/1992	6	8	4	1	8	5.5	5.58	TB
011855	Nguyễn Thị Ngọc Quý	29/11/1992	3.5	7.5	5	2.5	6.5	4.5	5.17	TB
011856	Diệp Phú Quốc	17/03/1991	6.5	4.5	5.5	5	4	6	5.5	TB
011857	Đào Duy Quốc	08/01/1992	7	10	7	5.5	10	9	8.42	TB
011858	Lâm Nguyễn Anh Quốc	02/11/1992	5.5	9	6	4.5	9.5	7.5	7.25	TB
011859	Nguyễn Phú Quốc	01/06/1992	6.5	9.5	6	7.5	9.5	10	8.33	KH
011860	Nguyễn Thiên Quốc	25/12/1992	7.5	9	6.5	6	8	9.5	8.08	KH
011861	Trần Hoài Quốc	25/10/1992	4	7	5	5.5	8.5	5.5	6.08	TB
011862	Vũ Anh Quốc	25/02/1991	4.5	5	4	5	6	7.5	5.67	TB
011863	Bùi Lê Minh Quyên	31/01/1992	7.5	7.5	5	3.5	10	9	7.25	TB
011864	Dư Tố Quyên	10/06/1992	7	9	5.5	8	9.5	9	8.33	TB
011865	Hoàng Trần Bảo Quyên	13/08/1992	8	9.5	7	7	8	10	8.58	GI
011866	Lê Kim Quyên	27/12/1991	6.5	10	7	5	9.5	8	7.67	TB
011867	Lê Nguyễn Thục Quyên	01/11/1992	7.5	9.5	6.5	8	9.5	6	8.17	KH
011868	Nguyễn Lê Ngọc Thảo Quyên	28/03/1991	6.5	8.5	6	3	7	8.5	6.83	TB
011869	Nguyễn Thị Thanh Quyên	19/11/1992	5.5	8.5	6.5	5.5	10	6.5	7.08	TB
011870	Nguyễn Thị Tố Quyên	11/06/1992	2.5	9	4	4	9.5	5	5.92	TB
011871	Quách Tố Quyên	14/04/1992	6.5	8	5.5	7	8.5	5	7.08	TB

011872	Trần Lê Quyên	03/11/1992	6.5	9.5	6.5	4	9.5	6.5	7.08	TB
011873	Voòng Thị Ngọc Quyên	17/09/1992	5.5	9	4.5	6	6	4	6.08	TB
011874	Võ Mai Quyên	20/01/1992	7.5	8	6.5	6.5	7.5	9	7.83	KH
011875	Đỗ Tuấn Quyền	06/09/1992	6.5	9	7.5	7	10	9.5	8.42	KH
011876	Chu Thúy Quỳnh	25/07/1992	5.5	10	6.5	7.5	10	8	8.17	TB
011877	Dương Đỗ Trúc Quỳnh	31/10/1992	7	9.5	7	7	10	9	8.58	GI
011878	Đặng Kha Trúc Quỳnh	27/10/1992	7.5	10	7	6	10	8	8.42	KH
011879	Hoàng Thị Như Quỳnh	16/11/1992	7.5	10	7	5.5	10	8	8.25	TB
011880	Lê Nguyễn Hạ Quỳnh	08/01/1992	7	10	7.5	7.5	9	7.5	8.42	KH
011881	Lê Vũ Trúc Quỳnh	15/09/1991	6.5	9	7	8	8.5	3	7.25	TB
011882	Lê Xuân Quỳnh	21/07/1992	8	9.5	6.5	7	9.5	8	8.42	KH
011883	Nguyễn Đắc Bích Quỳnh	01/07/1992	8.5	9	6.5	6	10	9	8.33	KH
011884	Nguyễn Lê Phương Quỳnh	20/11/1992	6.5	9	6.5	6.5	10	6.5	7.83	KH
011885	Nguyễn Phương Quỳnh	20/09/1992	8.5	10	7	6.5	10	9.5	8.58	KH
011886	Nguyễn Thảo Quỳnh	11/01/1992	7.5	9.5	7	7	9.5	9	8.42	GI
011887	Nguyễn Thị Quỳnh	17/06/1992	7.5	10	7	7.5	10	6.5	8.42	KH
011888	Nguyễn Trúc Quỳnh	26/09/1992	5.5	10	4.5	5.5	8.5	7	6.83	TB
011889	Quách Diễm Quỳnh	22/05/1992	6	8	6.5	6	9	4	6.83	TB
011890	Trần Hồ Trúc Quỳnh	17/10/1992	6	6	5.5	6	7	7	6.5	TB
011891	Trần Ngọc Diễm Quỳnh	23/04/1992	6.5	6.5	4	3	7.5	5	5.42	TB
011892	Trịnh Xuân Quỳnh	18/06/1992	5.5	10	5.5	6.5	10	8.5	7.92	TB
011893	Nguyễn Minh Quý	16/11/1991	5.5	6	5	2.5	7.5	4	5.08	TB
011894	Nguyễn Thị Ngọc Quý	04/08/1992	7	7	5.5	1	5.5	8	6	TB
011895	Phan Sỹ Quý	31/12/1992	4	8	4	2.5	7	6	5.5	TB
011896	Trần Minh Quý	14/01/1992	5	9	6.5	4	9	9	7.08	TB
011897	Phạm Thanh Rô	07/03/1991	5.5	9	5	6	7	4	6.33	TB
011898	Lê Hoàng Cẩm Sa	07/02/1992	8.5	9.5	7	6	8.5	9	8.08	KH
011899	La Bội San	20/03/1992	8.5	9	7	6.5	9	9.5	8.5	KH
011900	Lê Trà Trọng San	27/10/1992	6	10	7.5	6	10	9	8.42	KH
011901	Lý Huệ San	05/06/1992	4.5	9.5	4	3	7	6	6	TB
011902	Đỗ Minh Sang	10/10/1992	6	9.5	6.5	8.5	9.5	6	7.92	KH
011903	Hà Giang Sang	05/12/1992	6	7	5	5.5	8.5	7.5	6.58	TB
011904	Huỳnh Lê Sang	24/11/1992	6.5	7.5	4	5	6.5	4.5	5.92	TB
011905	Lê Hoàng Sang	06/05/1992	7	8	5	8	10	6	7.58	TB
011906	Lương Vĩnh Sang	17/10/1992	6.5	7.5	5.5	3	7	9.5	6.75	TB
011907	Lý Hoàng Sang	07/02/1992	5.5	4.5	4.5	7.5	6.5	3	5.58	TB
011908	Nguyễn Lê Phương Sang	12/11/1992	7	9	6	6	10	6	7.58	KH
011909	Nguyễn Thanh Sang	08/07/1992	6.5	10	6	6.5	9.5	8	8.42	KH
011910	Nguyễn Thái Sang	20/10/1992	5	3.5	3	3	6.5	6.5	4.92	TR
011911	Nguyễn Văn Sang	02/07/1992	6	9.5	4.5	7.5	10	5.5	7.17	TB
011912	Phan Thanh Sang	12/12/1992	8	8.5	6.5	6	9	8	7.83	KH
011913	Phạm Thị Ngọc Sang	11/03/1992	7.5	9	4	7	8	5	7	TB
011914	Trần Mạnh Sang	06/09/1992	5.5	5	3.5	4	7.5	4	5.17	TB
011915	Sara	17/06/1992	7.5	8	7	8.5	8	4.5	7.5	TB
011916	Châu Ngọc Sáng	30/01/1992	5.5	9	5.5	6	10	6.5	7.08	TB
011917	Nguyễn Thanh Song	25/06/1992	5.5	10	6.5	5.5	9.5	8.5	7.75	TB
011918	Đàm Hải Sơn	01/10/1992	5.5	4.5	4.5	4	6.5	6	5.17	TB
011919	Đỗ Hoàng Sơn	23/03/1992	6.5	8.5	6	7.5	6.5	6	7.08	TB

011920	Đỗ Nguyễn Công Sơn	21/03/1992	7.5	8	5	5.5	8	9	7.42	TB
011921	Huỳnh Thái Sơn	17/06/1991	5	6.5	5	2.5	6.5	5.5	5.5	TB
011922	Ngô Thái Sơn	23/06/1990	3.5	7.5	5	2.5	8	4	5.25	TB
011923	Nguyễn Hoàng Sơn	24/05/1992	5.5	6.5	4	3	10	4.5	5.58	TB
011924	Nguyễn Hoàng Sơn	15/01/1992	6	9	4.5	5.5	8	4	6.42	TB
011925	Nguyễn Hoàng Minh Sơn	01/03/1991	4.5	3.5	4	2	4.5	3	3.75	TR
011926	Nguyễn Ngọc Thái Sơn	27/10/1990	5.5	8.5	4.5	2.5	8	5	5.92	TB
011927	Nguyễn Quang Sơn	22/08/1992	5.5	6.5	4.5	5.5	7.5	5	5.75	TB
011928	Nguyễn Thanh Sơn	19/10/1992	7.5	8.5	5.5	7	9	7	7.67	TB
011929	Nguyễn Thanh Sơn	01/12/1992	8	9	7.5	5.5	8.5	7	7.83	TB
011930	Nguyễn Việt Sơn	24/10/1992	6	9	6	5	9.5	8.5	7.58	TB
011931	Nguyễn Việt Hồ Sơn	11/12/1992	5.5	3	4	4	4.5	3.5	4.25	TR
011932	Phan Thanh Sơn	11/07/1991	5.5	7.5	5	6.5	7.5	5	6.42	TB
011933	Phan Văn Sơn	12/04/1992	6	9	4.5	3	7.5	5	5.83	TB
011934	Phạm Thái Sơn	25/02/1992	7.5	10	8.5	7	9	10	9	GI
011935	Phùng Phi Sơn	05/06/1992	7.5	7.5	7	7	8.5	7.5	7.75	KH
011936	Phạm Kim Sương	30/10/1992	4	9	5.5	5	7	7.5	6.5	TB
011937	Phùng Thị Ngọc Sương	03/06/1992	2	4.5	3.5	2.5	6.5	5	4	TR
011938	Trần Thị Thanh Sương	01/04/1992	7.5	10	6.5	5.5	10	9	8.08	TB
011939	Lưu Sự	20/03/1992	7	9.5	6	4.5	7	5	6.75	TB
011940	Đặng Xuân Tài	15/03/1992	7	9.5	5.5	6.5	9.5	8	8	TB
011941	Đinh Võ Tiến Tài	30/08/1992	3.5	10	5.5	2.5	9	8.5	6.67	TB
011942	Đoàn Hữu Tài	05/09/1992	4	7.5	4.5	3	7.5	4	5.25	TB
011943	Huỳnh Chấn Tài	09/01/1991	4.5	9.5	6.5	6	8	4.5	6.83	TB
011944	Ngô Huỳnh Phương Tài	09/11/1992	5.5	8.5	4.5	3	9	6	6.25	TB
011945	Nguyễn Tấn Tài	05/10/1992	6	9.5	6.5	6	9.5	8.5	7.83	KH
011946	Phạm Tiến Tài	27/11/1992	5.5	9.5	6.5	7.5	10	8	8.08	TB
011947	Trần Anh Tài	10/03/1992	6.5	9.5	6.5	6.5	10	8.5	8.17	KH
011948	Trần Chí Tài	03/09/1992	4	8	3.5	1.5	5	5.5	4.75	TR
011949	Trần Hữu Phương Tài	17/09/1992	6	10	6	5	10	7	7.67	TB
011950	Trương Văn Tài	29/02/1992	7	9.5	7.5	7.5	10	8.5	8.33	GI
011951	Trương Văn Tài	18/08/1992	3	9	5	0.5	4	5	4.58	TR
011952	Ứng Thắng Tài	02/12/1992	4.5	4	3.5	3	6.5	3.5	4.42	TR
011953	Vũ Lâm Hữu Tài	25/08/1992	5.5	9.5	5	6	9.5	5	6.92	TB
011954	Cao Thị Thanh Tâm	09/10/1992	5	7	4.5	8.5	6	2.5	5.58	TB
011955	Dương Thị Hà Tâm	17/02/1992	6.5	9.5	6.5	5.5	9.5	7.5	7.75	TB
011956	Huỳnh Ngọc Tâm	10/09/1992	8	10	7.5	7.5	9.5	9	8.83	GI
011957	Huỳnh Thị Thanh Tâm	16/10/1992	5	7	6	7	8	6.5	6.58	TB
011958	Hứa Khiết Tâm	11/11/1992	7	9.5	7	6	10	8.5	8.33	KH
011959	Lê Lữ Minh Tâm	31/10/1992	6	10	7	3	9.5	7.5	7.17	TB
011960	Lê Nguyễn Thanh Tâm	30/12/1992	5.5	6.5	4.5	3	6	5	5.42	TB
011961	Lê Thị Khánh Tâm	11/07/1992	6.5	8.5	5	3.5	7.5	7	6.58	TB
011962	Lê Thị Minh Tâm	28/07/1992	6.5	7.5	4.5	5.5	5.5	5	6	TB
011963	Lê Thị Ngân Tâm	04/02/1992	6.5	10	7	7.5	10	7.5	8.33	KH
011964	Lê Thị Quế Tâm	16/02/1992	6.5	9.5	7	8	9.5	8.5	8.42	KH
011965	Nguyễn Bá Tâm	22/03/1992	5.5	7	6.5	5	7	7.5	6.67	TB
011966	Nguyễn Ngọc Cẩm Tâm	27/12/1992	6	9.5	6	5.5	8.5	4.5	6.92	TB
011967	Nguyễn Thành Tâm	17/04/1991	6	10	6.5	6.5	10	7.5	7.75	KH

011968	Nguyễn Thị Minh Tâm	08/11/1991	5	9.5	7	5	8.5	4.5	6.75	TB
011969	Nguyễn Thị Minh Tâm	24/08/1992	6	6.5	4	2.5	7	9.5	6.17	TB
011970	Phan Thị Minh Tâm	28/09/1991	5	4.5	4.5	3.5	6	5.5	5.17	TB
011971	Trần Minh Tâm	07/06/1992	7	9.5	7	5	8.5	9.5	8.08	TB
011972	Trần Thụy Thanh Tâm	06/09/1992	6	8.5	6	6.5	8.5	8	7.5	KH
011973	Trần Tuấn Tâm	20/12/1992	6.5	10	5	6.5	9	9	8.33	TB
011974	Vũ Minh Tâm	17/03/1992	6	8.5	5	5.5	6.5	7.5	6.83	TB
011975	Vũ Thanh Tâm	03/03/1991	4.5	3.5	4	3	4	5	4	TR
011976	Bùi Thiên Tân	24/10/1992	5.5	9	6	3	9.5	8.5	7.25	TB
011977	Dương Minh Tân	22/03/1992	5	3	4	1.5	3	9	4.42	TR
011978	Khưu Minh Tân	20/01/1992	6.5	9	4.5	7	9	7	7.5	TB
011979	Lê Đình Thiên Tân	19/01/1992	5	8.5	5	1.5	9	9	6.67	TB
011980	Lê Hoàng Tân	16/05/1992	5.5	8	5.5	5	8.5	6.5	6.67	TB
011981	Nguyễn Hoài Tân	22/04/1990	4.5	6	3	5	5	5	5.25	TB
011982	Nguyễn Minh Tân	08/08/1992	5.5	10	6	3.5	10	8	7.17	TB
011983	Nguyễn Ngọc Tân	19/08/1992	6.5	8.5	5	5	8	7.5	6.92	TB
011984	Nguyễn Nhật Tân	07/10/1992	8	9.5	8.5	9	10	8.5	8.92	KH
011985	Nguyễn Nhật Tân	04/08/1991	6.5	7	4.5	3	6.5	7	5.75	TB
011986	Nguyễn Thanh Tân	03/12/1992	4	5.5	4.5	3	8	4.5	5.25	TB
011987	Phan Công Tân	06/10/1992	6.5	6	6	5	5.5	8.5	6.5	TB
011988	Phan Văn Tân	18/08/1991	5	9	4	3	6.5	6.5	5.83	TB
011989	Phan Vũ Hoài Tân	10/08/1992	5	6.5	4.5	1.5	7	4.5	5	TB
011990	Trần An Tân	01/11/1992	6	7	5	4.5	7	7	6.33	TB
011991	Võ Văn Tây	09/10/1990	4.5	4	4.5	4	5	5.5	4.75	TR
011992	Trần Văn Tấn	12/12/1992	6.5	9	6.5	5	6.5	5	6.67	TB
011993	Bùi Thị Phương Thanh	10/05/1992	6.5	4.5	6.5	2.5	7.5	5	5.67	TB
011994	Đỗ Trần Văn Thanh	22/05/1992	6.5	9	6	5	7	7	7	TB
011995	Hoàng Thị Kim Thanh	09/02/1992	7	9.5	6.5	7	9.5	8.5	8	KH
011996	Hồ Đào Đan Thanh	23/06/1992	7	6.5	5.5	5.5	8.5	6	6.83	TB
011997	Huỳnh Hoàng Thanh	16/01/1992	5.5	6.5	3.5	5	5	4	5.08	TB
011998	Khuất Minh Việt Thanh	29/05/1992	4	8.5	6	6.5	9	9	7.17	TB
011999	Lâm Tố Thanh	19/02/1992	5.5	4	4.5	2.5	4.5	8.5	5.08	TB
012000	Lê Bảo Thanh	08/10/1992	6.5	8.5	4	6	7.5	7	6.75	TB
012001	Lê Ngọc Kim Thanh	20/12/1992	8	10	6.5	4.5	9.5	9	8.25	TB
012002	Lê Thị Kim Thanh	03/09/1992	5.5	8.5	6.5	5	8	9	7.25	TB
012003	Lý Xuân Thanh	30/11/1991	5.5	3	3	6.5	6.5	5	4.92	TR
012004	Ngô Khắc Thu Thanh	25/10/1992	8	9	6	7.5	10	7	7.92	KH
012005	Nguyễn Đoàn Phương Thanh	26/10/1992	7	6	5.5	6.5	7.5	8	7	TB
012006	Nguyễn Ngọc Thanh	03/09/1992	6	10	7.5	6.5	9.5	5	7.42	TB
012007	Nguyễn Ngọc Thanh	07/01/1989	4.5	8.5	3.5	5.5	3.5	3	5	TB
012008	Nguyễn Ngọc Bích Thanh	05/03/1992	8.5	7.5	6	4	7.5	8	7.25	TB
012009	Nguyễn Ngọc Đan Thanh	21/01/1992	7.5	9	6.5	6.5	8	6	7.58	KH
012010	Nguyễn Phạm Duy Thanh	10/12/1991	5.5	9.5	6	7.5	9.5	6	7.67	TB
012011	Nguyễn Tấn Thanh	17/07/1992	6.5	9	5.5	5.5	9.5	9.5	7.58	TB
012012	Nguyễn Tấn Thanh	30/05/1991	6	9	4.5	6	7.5	4	6.5	TB
012013	Nguyễn Thị Kim Thanh	22/09/1992	6.5	6	5	8.5	8.5	8	7.42	TB
012014	Nguyễn Thị Phương Thanh	17/09/1992	6	9	5	8	7.5	5	7	TB
012015	Nguyễn Thị Thanh Thanh	03/12/1992	5	7.5	3	1	5	6	4.58	TR

012016	Nguyễn Trần Thanh Thanh	03/09/1992	6	10	5.5	7.5	10	8	8	TB
012017	Nguyễn Tuấn Thanh	07/02/1992	4.5	9	5	3.5	8	9	6.75	TB
012018	Nguyễn Tuấn Thanh	12/07/1992	5.5	8	5.5	5.5	9	4	6.5	TB
012019	Nguyễn Vũ Vương Thanh	11/09/1992	5	9	3.5	7	8	6.5	6.5	TB
012020	Phạm Quốc Thanh	21/04/1992	6	9.5	7	3.5	9.5	7	7.08	TB
012021	Tăng Châu Thanh	20/01/1992	5.5	9.5	6	6	8	6.5	6.92	TB
012022	Trần Hoàng Thanh	01/04/1992	7	7.5	6.5	8.5	9	4	7.42	TB
012023	Trần Mỹ Thanh	23/12/1992	8	10	6.5	6	10	8.5	8.42	KH
012024	Trần Ngọc Thanh	10/10/1992	6.5	9.5	7	8.5	9.5	7	8	KH
012025	Trần Như Thanh	17/04/1992	3.5	6.5	3	3	5.5	5.5	4.5	TR
012026	Trần Thụy Phương Thanh	13/02/1992	5	9	5	7.5	9	7.5	7.33	TB
012027	Trịnh Thị Nam Thanh	08/07/1992	7.5	10	6.5	7.5	9	8.5	8.5	KH
012028	Từ Chí Thanh	16/09/1992	3.5	7	3.5	3	7.5	4	5.25	TB
012029	Võ Thị Phương Thanh	09/06/1991	7	4.5	5	2.5	5.5	3	4.92	TR
012030	Vũ Thái Thanh	27/06/1992	6	10	6.5	8	10	8	8.08	TB
012031	Bùi Quốc Thành	20/01/1991	4	3	3.5	1.5	4.5	3	3.58	TR
012032	Bùi Thọ Tất Thành	01/09/1992	3.5	6.5	4.5	2	6	5.5	5	TB
012033	Đỗ Xuân Thành	07/02/1992	2.5	4	4	3.5	6.5	3.5	4	TR
012034	Hồ Vi Quân Thành	07/12/1992	5.5	9	5	3.5	10	7.5	7.08	TB
012035	Kiều Văn Thành	16/02/1992	6.5	9	7	8	9.5	7	8.17	KH
012036	Lê Đại Thành	08/11/1991	4	4	3.5	4	8	6	5.08	TB
012037	Lê Đức Thành	21/07/1992	5	9	3	7	7.5	4.5	6.17	TB
012038	Lê Đức Thành	01/06/1992	4	9.5	3	2	9	4	5.58	TB
012039	Mai Đông Thành	05/08/1991	4.5	6	4.5	4	7	4.5	5.42	TB
012040	Mai Đức Thành	12/05/1992	5.5	9.5	7	7	9	4.5	7.08	TB
012041	Ngô Trường Thành	21/03/1991	6.5	7.5	6	7.5	8.5	3	6.75	TB
012042	Nguyễn Cao Thành	11/02/1992	5.5	8.5	7	7	9	5.5	7.33	TB
012043	Nguyễn Chí Thành	01/07/1992	5	10	8.5	7.5	10	8	8.42	TB
012044	Nguyễn Công Thành	15/12/1992	5.5	10	8	8.5	9.5	7	8.08	TB
012045	Nguyễn Gia Vĩnh Thành	27/03/1992	6.5	7.5	5.5	7	9.5	8.5	7.67	TB
012046	Nguyễn Huy Thành	16/07/1992	6.5	9.5	7.5	4	10	8.5	7.92	TB
012047	Nguyễn Thái Thành	23/08/1991	5	9	5	8	7.5	5.5	6.83	TB
012048	Nguyễn Trí Thành	08/06/1992	6	4	3.5	4.5	10	3.5	5.58	TB
012049	Nguyễn Văn Thành	08/09/1992	7	10	7	8	10	9	8.5	GI
012050	Nguyễn Vũ Thái Thành	11/01/1992	6	9.5	6.5	6	10	9	8.17	KH
012051	Phan Ngọc Thành	26/03/1992	5	10	6.5	6.5	10	8	8	TB
012052	Tạ Mạnh Thành	06/07/1991	5	7.5	5	3	7.5	5.5	5.58	TB
012053	Thạch Phú Thành	18/12/1992	6	6	5	7.5	7.5	9	7.17	TB
012054	Trần Hoàn Thành	28/11/1992	5	8	6.5	4.5	7	5	6.33	TB
012055	Trần Thiện Thành	06/12/1992	3.5	8.5	6.5	5.5	9.5	7.5	7.17	TB
012056	Trần Thiện Thành	17/06/1992	4	3.5	3.5	6	7.5	4.5	5.08	TB
012057	Trần Tiến Thành	28/07/1992	7.5	10	8	9	10	9.5	9.5	GI
012058	Trần Việt Thành	19/07/1992	7	5.5	6.5	7.5	7.5	7	7.17	TB
012059	Trần Vĩ Thành	23/05/1992	6	8	6	6.5	9.5	6.5	7.42	KH
012060	Trương Tiến Thành	18/06/1992	6.5	6.5	6	9	9.5	7.5	7.83	KH
012061	Đặng Quốc Thái	06/01/1992	6	9	3.5	8.5	9.5	4	7	TB
012062	Lê Hoàng Thái	03/03/1992	6	5	5	6.5	8.5	3	5.92	TB
012063	Nguyễn Duy Thái	09/10/1992	5.5	8.5	7.5	6.5	10	9	8.08	TB

012064	Phạm Trần Thái	13/06/1992	6	9.5	6.5	8	9.5	9	8.42	KH
012065	Bùi Thị Thảo	03/11/1992	7	8.5	5.5	7	7.5	9	7.67	TB
012066	Dương Thị Phương Thảo	28/01/1992	6.5	8	5	3.5	8	8	6.83	TB
012067	Dương Thị Thanh Thảo	25/02/1992	8.5	9.5	8	8.5	9.5	8	9	GI
012068	Dương Thị Thanh Thảo	15/06/1992	5	4.5	5.5	5	5.5	7	5.67	TB
012069	Đâu Thị Thanh Thảo	21/12/1992	6.5	10	8.5	8	9	8.5	8.75	KH
012070	Đinh Nguyễn Phương Thảo	28/01/1992	7	10	5.5	7	10	10	8.25	TB
012071	Đinh Thị Phương Thảo	18/03/1992	7	9.5	6.5	4	9.5	8.5	7.83	TB
012072	Đoàn Huỳnh Phương Thảo	07/11/1992	5.5	7.5	5.5	6.5	6	5.5	6.33	TB
012073	Đoàn Thị Thu Thảo	07/12/1992	5.5	9.5	5.5	4	5.5	5	5.83	TB
012074	Đỗ Thị Phương Thảo	04/12/1991	5.5	9	6.5	3.5	7	5.5	6.42	TB
012075	Đỗ Trúc Thảo	22/07/1992	6.5	9.5	5	6	8.5	9	7.67	TB
012076	Hà Phương Thảo	10/06/1992	5.5	6.5	4.5	4.5	6	4	5.42	TB
012077	Hà Thị Phương Thảo	30/10/1992	6.5	10	5.5	6	9.5	7	7.42	TB
012078	Hoàng Hương Thảo	25/01/1992	7	10	7.5	8	9.5	9	8.83	GI
012079	Hoàng Thị Phương Thảo	05/07/1992	8	9.5	7	7	10	7	8.08	KH
012080	Huỳnh ái Thảo	05/08/1992	4.5	9.5	5	2.5	8	7	6.42	TB
012081	Huỳnh Nhật Thảo	02/01/1992	5.5	9.5	7	5	10	8.5	7.75	TB
012082	Huỳnh Thị Thanh Thảo	04/01/1992	7.5	9	6	6.5	9.5	9.5	8	KH
012083	Lâm Ngọc Phương Thảo	26/03/1992	6.5	10	7	7.5	9.5	9	8.25	KH
012084	Lê Hoàng Dạ Thảo	02/08/1992	6	8.5	5	6.5	9.5	7	7.33	TB
012085	Lê Ngọc Thanh Thảo	20/04/1992	6	9.5	6.5	6	10	9.5	8.17	KH
012086	Lê Phương Thảo	15/04/1992	7.5	7	7.5	6	8.5	9.5	8	KH
012087	Lê Thanh Thảo	19/12/1992	5.5	9.5	4	5.5	7.5	4	6.17	TB
012088	Lê Thanh Thảo	08/08/1992	7.5	9.5	8.5	7	10	10	9	GI
012089	Lê Thị Thanh Thảo	25/07/1992	7	8.5	5.5	7.5	8.5	9	8	TB
012090	Lê Thị Thanh Thảo	07/04/1992	6.5	9.5	6.5	5	8	7.5	7.33	TB
012091	Lê Trần Thanh Thảo	19/11/1992	5.5	10	6	5	9.5	6.5	7.33	TB
012092	Lê Trần Vy Thảo	17/11/1992	6.5	8	5.5	6	4.5	7.5	6.67	TB
012093	Lê Tùng Phương Thảo	13/02/1992	4	8	4	4	6.5	5.5	5.58	TB
012094	Nguyễn Hà Thanh Thảo	18/12/1992	7	10	7.5	7	10	6.5	8	KH
012095	Nguyễn Huỳnh Thanh Thảo	19/11/1992	5	9	6	5	9	9.5	7.42	TB
012096	Nguyễn Lê Thành Thảo	22/01/1992	6.5	5.5	5.5	7.5	9.5	8.5	7.42	TB
012097	Nguyễn Lê Tuyết Thảo	24/01/1992	5	8.5	6.5	6	8.5	9.5	7.5	TB
012098	Nguyễn Ngọc Thảo	02/10/1992	7	9	6	7.5	9.5	6.5	7.92	KH
012099	Nguyễn Ngọc Phương Thảo	16/10/1992	6	9	6	7	9	9.5	8	KH
012100	Nguyễn Phạm Như Thảo	13/11/1992	8	9	6.5	6.5	7.5	9.5	7.83	KH
012101	Nguyễn Phương Thảo	11/04/1992	7	8.5	6	7.5	10	7.5	8.08	KH
012102	Nguyễn Tâm Thanh Thảo	06/09/1992	7	9.5	6	8	9	9	8.33	KH
012103	Nguyễn Thanh Thảo	29/01/1992	4.5	8.5	5	5.5	7.5	6.5	6.42	TB
012104	Nguyễn Thị Ngọc Thảo	06/06/1992	6	8	6	7	9	6	7.33	KH
012105	Nguyễn Thị Ngọc Thảo	10/10/1992	5.5	6	5.5	6.5	9	9	7.17	TB
012106	Nguyễn Thị Phương Thảo	31/10/1992	8	6.5	6	7	10	7.5	7.92	KH
012107	Nguyễn Thị Phương Thảo	27/07/1992	6	8.5	6.5	6.5	5.5	6	6.75	TB
012108	Nguyễn Thị Thanh Thảo	20/09/1992	6.5	9	8	6.5	10	8.5	8.33	KH
012109	Nguyễn Thị Thanh Thảo	20/09/1992	5.5	9	5.5	5.5	8	5	6.67	TB
012110	Nguyễn Thị Thanh Thảo	24/11/1992	6.5	9	6	8	10	9.5	8.5	KH
012111	Nguyễn Thị Thanh Thảo	25/07/1992	7.5	8.5	6.5	5.5	9	7.5	7.75	TB

012112	Nguyễn Thị Thu Thảo	10/01/1992	7	8	5.5	6	7.5	7.5	7.17	TB
012113	Nguyễn Thị Trúc Thảo	21/10/1992	6.5	8.5	4	5	4.5	6.5	6.08	TB
012114	Phan Dương Phương Thảo	08/07/1992	6.5	10	5.5	8.5	8.5	7	7.92	TB
012115	Phan Đình Phương Thảo	02/09/1992	6	10	7.5	8	9.5	8	8.5	KH
012116	Phan Thị Thanh Thảo	29/11/1991	5	8.5	6	3.5	8	4.5	6.17	TB
012117	Phan Thị Thanh Thảo	05/08/1992	4	7	6	3.5	8	5.5	5.83	TB
012118	Phan Trần Châu Phương Thả	16/06/1992	6	10	7.5	7	10	8.5	8.42	KH
012119	Phạm Hoàng Phương Thảo	06/01/1992	7	5	5	4.5	8.5	9	6.75	TB
012120	Phạm Phương Thảo	13/06/1992	6	8.5	6.5	7.5	9.5	5	7.42	TB
012121	Phạm Thị Minh Thảo	03/08/1992	8	9.5	6.5	9	10	9	9	KH
012122	Phạm Thị Phương Thảo	23/09/1992	7	9	5.5	7	9.5	8	7.92	TB
012123	Trần Hữu Anh Thảo	15/09/1992	7.5	9	5.5	7.5	10	9.5	8.17	TB
012124	Trần Phương Thảo	28/02/1992	3.5	4.5	3.5	0.5	3.5	6	3.75	TR
012125	Trần Thị Thanh Thảo	15/04/1992	8.5	10	9	9	10	9.5	9.67	GI
012126	Trần Thị Thanh Thảo	23/01/1992	4	8.5	6	4	9.5	8	6.92	TB
012127	Trần Thị Thanh Thảo	20/07/1992	5	10	5.5	3.5	4	4.5	5.58	TB
012128	Trần Thị Thanh Thảo	18/09/1992	6	8.5	6	3	7.5	5	6.25	TB
012129	Trần Thị Thu Thảo	01/09/1992	5	10	5.5	4.5	10	8	7.5	TB
012130	Trương Thanh Thảo	30/07/1992	7.5	9.5	7.5	3.5	10	9.5	7.92	TB
012131	Uông Lê Phương Thảo	03/12/1992	6	8.5	6	6	9	7.5	7.42	KH
012132	Vũ Hồng Ngọc Thảo	25/03/1992	6.5	7.5	5.5	6	5	5	5.92	TB
012133	Trương Ngọc Thiên Thạch	23/02/1992	5.5	3	5.5	6.5	4.5	4	5.42	TB
012134	Lương Hoài Thẩm	15/10/1992	6	8	6	5.5	9.5	8	7.42	TB
012135	Bùi Phương Thắng	04/03/1992	3.5	10	7.5	5.5	7.5	7.5	6.92	TB
012136	Dương Quốc Thắng	09/07/1992	5	5	4.5	6.5	8	7.5	6.33	TB
012137	Đỗ Việt Quốc Thắng	01/01/1992	5.5	9.5	6	5	9.5	8	7.58	TB
012138	Hồ Quang Thắng	28/02/1992	6	10	6.5	6	8	7.5	7.33	KH
012139	Lâm Quốc Thắng	26/07/1992	6	9	5	4	6.5	7	6.42	TB
012140	Lê Quang Thắng	02/02/1992	6	10	7	5.5	8.5	7	7.58	TB
012141	Lý Khải Thắng	12/07/1992	5	10	5	4.5	8.5	8	7	TB
012142	Nguyễn Anh Thắng	24/12/1991	5.5	7.5	5	4.5	5.5	7	6.08	TB
012143	Nguyễn Đình Mạnh Thắng	28/03/1992	5.5	7.5	6	4.5	7.5	9.5	7	TB
012144	Nguyễn Đỗ Minh Thắng	08/07/1992	6.5	9	5.5	5.5	8.5	6.5	7.08	TB
012145	Nguyễn Đức Thắng	19/11/1992	4.5	10	7	5.5	10	8.5	7.92	TB
012146	Nguyễn Toàn Thắng	09/09/1992	4	8	4	3	4	4	4.5	TR
012147	Trần Duy Thắng	04/01/1992	5	7	6.5	6	8	4.5	6.33	TB
012148	Trần Minh Thắng	02/12/1991	7	8.5	5	8	6.5	6	7.08	TB
012149	Trần Quốc Thắng	25/07/1992	7	9.5	6.5	5	9.5	9	8	TB
012150	Trần Quốc Thắng	10/11/1992	6	10	5	7	9.5	7.5	7.75	TB
012151	Bạch Hoàng Thân	28/04/1992	6	10	9.5	8	10	9	9	KH
012152	Đặng Thị ái Thi	20/01/1992	5	8.5	5.5	4.5	5.5	5.5	5.75	TB
012153	Đoàn Minh Xuân Thi	27/12/1992	7.5	8	6.5	7.5	9	7	7.92	KH
012154	Đỗ Trần Thảo Thi	10/02/1992	7.5	7.5	5.5	7	7	6	7	TB
012155	Hồ Kim Thi	26/12/1991	5	8	4	6	6.5	6.5	6.33	TB
012156	Kha Thị Mộng Thi	05/05/1992	5	9	5	6.5	6.5	4.5	6.33	TB
012157	Nguyễn Chánh Thi	15/02/1992	7.5	10	6.5	8	9.5	6.5	8.25	KH
012158	Nguyễn Đức Thi	06/04/1992	5	9.5	5.5	4.5	8	4.5	6.5	TB
012159	Nguyễn Thị Minh Thi	25/05/1991	5	8	5	7	5.5	3.5	5.67	TB

012160	Nguyễn Võ Bảo Thi	17/09/1992	7	9	5.5	6.5	7.5	5	7	TB
012161	Võ Xuân Thi	31/07/1991	5	9.5	5	3	7.5	6	6.17	TB
012162	Huỳnh Đa Thiện	01/06/1992	8.5	9.5	8	7.5	9.5	9.5	9	GI
012163	Huỳnh Minh Thiện	12/10/1992	5.5	4	5	5	5.5	4.5	4.92	TB
012164	Lê Minh Thiện	15/03/1992	6.5	7	3.5	4	7	8.5	6.25	TB
012165	Lê Ngọc Thiện	29/08/1992	6.5	5.5	6.5	4.5	8.5	8.5	6.83	TB
012166	Lê Quang Thiện	23/01/1992	6.5	7.5	4.5	5.5	5.5	5	6	TB
012167	Liêu Ngọc Thiện	30/03/1992	8.5	10	8.5	6.5	10	9	9	KH
012168	Nguyễn Duy Thiện	23/04/1992	5	10	6.5	6.5	9	9	7.92	TB
012169	Nguyễn Hồng Thiện	03/09/1992	7	9	6	5.5	8.5	9.5	7.75	TB
012170	Nguyễn Khánh Thiện	13/11/1992	7	10	5.5	4	10	7	7.58	TB
012171	Nguyễn Minh Thiện	23/08/1992	3	5	5	2	5.5	7.5	4.83	TR
012172	Nguyễn Quang Minh Thiện	15/08/1992	7	9.5	6	3	8.5	7	6.83	TB
012173	Phạm Minh Thiện	26/02/1992	6	10	6.5	7	9	8	8.08	KH
012174	Trần Ngọc Thiện	09/04/1992	7	10	6.5	6.5	7	5.5	7.25	TB
012175	Võ Đức Thiện	11/05/1992	6.5	9	6.5	6	10	9	8	KH
012176	Phạm Văn Thiệu	15/07/1992	2	7.5	3.5	2.5	6.5	4	4.33	TR
012177	Chu An Thịnh	25/07/1992	7.5	6	7.5	4.5	9	6.5	7.42	TB
012178	Lăng Trọng Thịnh	31/01/1992	5	8	4.5	7.5	9	7	6.83	TB
012179	Lê Hưng Thịnh	11/03/1992	4.5	7.5	3.5	5	8	3.5	5.58	TB
012180	Nguyễn Đức Thịnh	08/12/1992	6.5	10	8	8	10	9	8.92	KH
012181	Nguyễn Đức Thịnh	26/09/1992	5	8.5	5.5	4.5	9	8.5	7.08	TB
012182	Nguyễn Giang Quốc Thịnh	07/12/1992	6.5	9	6.5	6.5	7.5	8	7.58	TB
012183	Nguyễn Ngọc Thịnh	26/12/1992	6	10	6.5	5	9.5	9	7.92	TB
012184	Nguyễn Quang Thịnh	18/01/1992	6	10	6	4.5	10	9	7.75	TB
012185	Nguyễn Thị Đạt Thịnh	02/06/1992	5	8	5	2.5	6.5	2.5	5.42	TB
012186	Phan Huỳnh Xuân Thịnh	12/07/1992	6.5	10	7.5	5.5	8.5	8	7.67	TB
012187	Trần Huy Thịnh	22/06/1992	5.5	8.5	6.5	5.5	7	4	6.75	TB
012188	Vũ Hoàng Thịnh	08/04/1992	7	8	5.5	9	8.5	8	7.92	TB
012189	Lê Thị Kim Thoa	06/04/1992	8.5	9.5	7.5	9.5	10	9	9.33	GI
012190	Lương Kim Thoa	12/10/1992	8.5	8.5	5.5	6.5	10	8.5	8.25	TB
012191	Phạm Kim Thoa	27/03/1992	8.5	9	8	7.5	10	7.5	8.67	KH
012192	Trần Kim Thoa	12/02/1992	7.5	10	7	7	9	9	8.58	GI
012193	Liêu Thanh Thoại	15/01/1992	5.5	8	5	8	6.5	6	6.83	TB
012194	Trần Lê Đức Thọ	02/04/1992	2	5.5	2	3.5	7.5	7	4.75	TR
012195	Bùi Khắc Thông	05/06/1992	5.5	8	6.5	2.5	9	8.5	6.83	TB
012196	Lê Minh Huy Thông	19/06/1992	3.5	8	5.5	3	9.5	8	6.42	TB
012197	Nguyễn Cao Thông	12/05/1992	4	7.5	5.5	4	6.5	5.5	5.83	TB
012198	Phạm Duy Thông	31/12/1989	5	6.5	3.5	1	5	5.5	4.42	TR
012199	Phạm Quốc Thông	22/04/1992	7.5	9	6.5	3	9	8	7.17	TB
012200	Tô Khải Quang Thông	05/10/1992	6	10	6	8.5	9.5	5	7.75	TB
012201	Trần Minh Thông	02/01/1992	6.5	9.5	6.5	7.5	10	4	7.75	TB
012202	Trần Thiên Thông	11/09/1989	5.5	7.5	4.5	1	5	4	4.58	TR
012203	Phạm Văn Thống	01/08/1992	6.5	8.5	6	8	9	5.5	7.42	TB
012204	Nguyễn Ngọc Diễm Thơ	15/12/1992	7	7	6.5	5.5	7	5.5	6.42	TB
012205	Phạm Thị Hương Thơ	01/10/1992	5	7	6	7	5	7	6.42	TB
012206	Vũ Thị Thanh Thơm	11/01/1990	7	6	4	1.5	5	4	4.92	TR
012207	Lê Đỗ Cẩm Thu	09/05/1992	6.5	10	4.5	5	5.5	5	6.42	TB

012208	Lê Minh Thu	13/02/1992	6.5	8.5	6.5	3	8.5	8.5	7.17	TB
012209	Nghê Tuyết Thu	15/06/1992	4.5	8.5	5.5	3.5	7.5	7	6.33	TB
012210	Phạm Thị Phương Thu	11/03/1992	6.5	8.5	6	6.5	7.5	4.5	6.83	TB
012211	Trần Phạm Minh Thu	22/05/1992	8	10	6.5	7.5	10	10	8.92	KH
012212	Võ Hồng Lệ Thu	12/01/1991	5	2.5	2.5	4.5	4	5	4.08	TR
012213	Lê Duy Thuận	17/01/1992	6.5	8	6.5	6	6.5	8	6.92	TB
012214	Lê Nguyễn Trường Thuận	07/11/1991	4.5	4	1.5	5.5	0.5	3	3.42	TR
012215	Lê Văn Thuận	11/06/1991	5.5	7.5	5.5	5.5	7	4	6.08	TB
012216	Mai Văn Thuận	09/08/1992	4	9	6	6.5	10	7.5	7.17	TB
012217	Nguyễn Duy Thuận	14/08/1992	6	9.5	6.5	7	8.5	8	7.83	KH
012218	Nguyễn Như Thiên Thuận	27/10/1992	6.5	5.5	4.5	5	5.5	4	5.33	TB
012219	Nguyễn Thị Thuận	08/07/1992	5.5	6.5	5	7	3	5	5.67	TB
012220	Từ Minh Thuận	22/02/1992	6.5	9	7.5	7.5	9.5	9	8.5	KH
012221	Võ Mỹ Thuận	11/05/1992	7.5	10	8.5	7.5	9.5	8	8.75	GI
012222	Đỗ Xuân Thuyên	25/04/1992	5.5	5.5	1.5	6	4	4	4.58	TR
012223	Nguyễn Trần Trọng Thuyết	31/07/1992	8.5	9.5	8	8	10	9.5	9.17	GI
012224	Hoàng Nguyễn Xuân Thuỳ	23/07/1991	4	6	3.5	3.5	5	4	4.58	TR
012225	Nguyễn Phạm Minh Thuỳ	29/09/1991	3	8.5	3	4	8	4	5.5	TB
012226	Huỳnh Ngọc Thuý	19/08/1991	6	9	4.5	4	8.5	4	6.25	TB
012227	Nguyễn Thị Thanh Thuý	13/02/1992	6.5	9.5	6	6	9.5	5	7.08	TB
012228	Phạm Thị Mộng Thuý	22/09/1992	6	8.5	5	6.5	6	6	6.58	TB
012229	Trần Phương Thuý	30/04/1992	5.5	10	7	6	10	7.5	7.92	TB
012230	Trương Thị Thanh Thuý	24/01/1991	5.5	8.5	6	4	8.5	4.5	6.75	TB
012231	Đào Hồng Thủy	16/06/1992	7	10	7.5	8	10	8	9.08	GI
012232	Hoàng Thu Thủy	26/12/1992	7.5	10	8	9	10	9.5	9.33	GI
012233	Lê Phương Thủy	11/06/1991	5	5	4.5	5	5.5	4	5	TB
012234	Nguyễn Ngọc Thanh Thủy	10/05/1991	6.5	9.5	5	4	3	8	6.17	TB
012235	Nguyễn Thị Thanh Thủy	17/02/1992	5.5	9.5	7	6.5	6.5	5.5	7.08	TB
012236	Nguyễn Phụng Thùy	19/08/1992	8	8.5	6	3.5	6.5	5.5	6.33	TB
012237	Nguyễn Thị Diệu Thùy	18/07/1992	7	9.5	7	6.5	10	9	8.17	KH
012238	Nguyễn Thị Thanh Thùy	18/01/1992	6	6.5	5.5	5	7	4	5.92	TB
012239	Võ Kim Thùy	26/01/1992	8	8	6.5	7	9.5	8	8.17	KH
012240	Đinh Trần Việt Thúy	06/06/1992	6	9	5.5	5.5	8	9	7.42	TB
012241	Nguyễn Ngọc Thúy	30/08/1992	7	10	6.5	7	10	8	8.33	KH
012242	Nguyễn Thị Diễm Thúy	27/03/1992	5	9.5	6.5	5.5	9.5	9	7.5	TB
012243	Nguyễn Thị Thanh Thúy	16/11/1991	5.5	8	6.5	4.5	7	4.5	6.25	TB
012244	Võ Diệp Thanh Thúy	08/02/1992	4	8	5	3	5.5	5	5.33	TB
012245	Bùi Thanh Thủy	09/12/1992	5	8	6	4	6	5.5	5.75	TB
012246	Đỗ Thị Thanh Thủy	29/01/1992	5.5	9.5	7.5	5.5	9.5	9	8	TB
012247	Huỳnh Ngọc Thủy	01/06/1992	5.5	9	4	3	8.5	4.5	6.08	TB
012248	Huỳnh Phạm Kim Thủy	30/04/1992	5.5	10	5.5	4.5	7	4	6.25	TB
012249	Lâm Nguyễn Thanh Thủy	10/10/1992	6	9	4	3.5	7.5	5.5	6.25	TB
012250	Lâm Thị Thủy	08/01/1992	7	8.5	5	5.5	8.5	5.5	7	TB
012251	Lê Ngọc Bích Thủy	26/09/1992	5	10	6.5	7.5	8.5	7	7.75	TB
012252	Mai Thanh Hồng Thủy	07/10/1992	7	10	8	8.5	10	9	8.92	GI
012253	Nguyễn Hồng Thủy	26/08/1992	6.5	7.5	6.5	6	7.5	6.5	7	TB
012254	Nguyễn Ngọc Thủy	01/10/1992	4.5	8	4.5	5	9	8	6.75	TB
012255	Nguyễn Thị Ngọc Thủy	19/07/1992	7	9.5	8.5	7.5	10	8.5	8.67	GI

012256	Nguyễn Thị Thanh Thủy	30/12/1992	5.5	7.5	5	1	6	6	5.17	TB
012257	Nguyễn Thị Thanh Thủy	06/03/1992	5.5	5	4.5	5	8	3.5	5.25	TB
012258	Nguyễn Thị Thu Thủy	16/01/1992	6.5	4.5	5	3	6	6	5.42	TB
012259	Phạm Ngọc Thủy	14/04/1992	6	7	5.5	3	7.5	5	5.67	TB
012260	Phạm Nguyễn Thu Thủy	25/05/1992	5	9	6.5	4	9	7	7	TB
012261	Trần Bích Ngọc Thủy	08/09/1991	6.5	8.5	6.5	6	6	8	7.17	KH
012262	Võ Thanh Thủy	05/10/1992	7	9	6.5	6.5	9.5	6.5	7.75	KH
012263	Vũ Minh Thủy	16/08/1992	7	10	7	7.5	9	8	8.33	KH
012264	Bùi Đức Thụy	18/07/1992	7	10	5.5	5.5	9.5	6	7.58	TB
012265	Châu Anh Thư	30/07/1992	6.5	10	7.5	7	10	9.5	8.75	KH
012266	Dương Anh Thư	16/11/1992	8	10	7	8	9.5	9	9.25	GI
012267	Đỗ Nguyễn Thanh Thư	11/12/1992	7	9.5	7	8	10	8.5	8.67	GI
012268	Lê Dạ Anh Thư	07/09/1992	6	10	7	3.5	10	6.5	7.5	TB
012269	Lê Nguyễn Anh Thư	26/11/1991	6	6	6	3	5.5	4	5.25	TB
012270	Nguyễn Anh Minh Thư	09/03/1992	7.5	10	7.5	8	10	8.5	8.75	GI
012271	Nguyễn Đỗ Anh Thư	14/12/1992	6.5	8.5	4.5	5	9.5	8.5	7.42	TB
012272	Nguyễn Hoàng Anh Thư	17/11/1992	6.5	10	7	7.5	10	9.5	8.67	KH
012273	Nguyễn Hoàng Anh Thư	23/10/1991	6	9	4	6.5	8	3.5	6.33	TB
012274	Nguyễn Lê Huỳnh Uyên Thư	17/06/1991	5.5	8.5	5.5	4	9.5	6	6.75	TB
012275	Nguyễn Minh Thư	10/09/1992	6	9.5	7.5	7	10	8	8.33	KH
012276	Nguyễn Thị Anh Thư	03/03/1991	7	7	5.5	4.5	8	5.5	6.5	TB
012277	Nguyễn Trần Anh Thư	07/07/1992	6	7.5	7.5	8	8.5	7.5	7.75	KH
012278	Nhan Anh Thư	29/06/1992	6	9	5	4	7.5	5	6.33	TB
012279	Phạm Đỗ Anh Thư	20/07/1991	7	7.5	7	6	8.5	9	7.83	KH
012280	Phạm Ngọc Anh Thư	13/07/1992	6	10	5.5	5	8	5	6.75	TB
012281	Phạm Thị Anh Thư	10/07/1992	4.5	9	7	6	9	8	7.25	TB
012282	Trần Anh Thư	26/02/1992	7	9.5	4.5	6.5	9.5	7.5	7.67	TB
012283	Trần Anh Thư	14/01/1991	6	4.5	3.5	8	4.5	6	5.58	TB
012284	Trần Anh Thư	24/11/1991	7	6	5.5	6.5	7	6	6.33	TB
012285	Trần Minh Thư	10/07/1992	6.5	9	6.5	7.5	10	9.5	8.17	KH
012286	Trần Nữ Anh Thư	09/04/1992	6.5	10	6.5	6.5	9	7.5	7.67	KH
012287	Trần Thị Thanh Thư	22/12/1992	4.5	9.5	5	7	8	6	6.83	TB
012288	Vũ Thị Anh Thư	03/06/1992	4.5	9.5	6	7	7.5	9	7.5	TB
012289	Hà Hoài Thương	27/04/1992	6.5	8	4.5	5.5	7.5	8	6.92	TB
012290	Mai Trần Hoài Thương	10/02/1992	5.5	9.5	8	5	9.5	8	7.58	TB
012291	Nguyễn Hoài Thương	07/08/1992	7	8	6.5	8.5	7	7.5	7.67	KH
012292	Nguyễn Thị Thương	26/12/1992	6	9	5	8	9	6	7.5	TB
012293	Nguyễn Thị Anh Thương	23/04/1992	7.5	9.5	6	8	6.5	5	7.33	TB
012294	Nguyễn Vũ Thương Thương	21/11/1992	7.5	10	7.5	8.5	10	9.5	9.17	GI
012295	Phạm Thị Thương Thương	11/11/1992	5.5	8	4.5	6	8	7.5	6.83	TB
012296	Trần Hoài Thương	13/01/1991	5.5	6.5	5	3	8.5	5	5.92	TB
012297	Trương Nguyễn Hoài Thương	02/06/1992	5.5	6.5	5.5	7.5	6	6	6.5	TB
012298	Nguyễn Văn Thúc	03/11/1992	5	4.5	4	4	3	4.5	4.42	TR
012299	Phan Minh Thúc	24/07/1992	6	9.5	6	7.5	7.5	6.5	7.42	KH
012300	Hồ Hoàng Ngọc Thy	18/11/1992	6.5	7	6	7	4	5.5	6.33	TB
012301	Hồ Phương Thy	06/11/1992	5.5	10	7.5	5.5	10	8.5	7.83	TB
012302	Lại Anh Thy	22/09/1992	6	10	6.5	7	9	7.5	8	KH
012303	Lư Đỗ Khánh Thy	04/01/1992	8	9.5	8	7	10	9	8.75	GI

012304	Mạch Đoàn Yến Thy	04/04/1992	5	9.5	7.5	6.5	9.5	9	8.17	TB
012305	Nguyễn Hoàng Phương Thy	28/09/1992	5.5	7.5	6.5	5.5	8	8	7.08	TB
012306	Nguyễn Ngọc Phương Thy	30/04/1992	8	10	8	7	9	9.5	8.58	GI
012307	Phan Thị Minh Thy	23/08/1992	8	9.5	7	8	7.5	8.5	8.08	GI
012308	Tăng Nhật Thy	24/08/1992	8.5	10	8	7	9.5	10	8.83	GI
012309	Trần Minh Uyên Thy	26/03/1992	6.5	10	7.5	7	10	9.5	8.58	KH
012310	Trần Phương Uyên Thy	26/04/1992	5.5	9	6	7	9.5	9	7.83	TB
012311	Võ Thị Bích Thy	09/03/1992	6.5	8	6	5.5	8.5	9.5	7.33	TB
012312	Huyền Tôn Nữ Thuỷ Tiên	21/01/1991	5	7.5	4	4	6.5	5.5	5.58	TB
012313	Huỳnh Thủy Tiên	15/08/1992	5.5	8.5	6	5	10	7	7.25	TB
012314	Lê Thị Nguyệt Tiên	07/07/1992	5.5	4.5	3.5	6	3	6.5	5	TB
012315	Ngô Trần Thuỷ Tiên	25/05/1992	5.5	9.5	6.5	6.5	9.5	7.5	7.83	TB
012316	Nguyễn Hồng Ngọc Tiên	24/12/1992	4	8	4.5	5	7	6.5	6.5	TB
012317	Nguyễn Ngọc Thủy Tiên	23/04/1992	5.5	10	7.5	7	10	9.5	8.58	TB
012318	Nguyễn Thanh Thủy Tiên	28/03/1991	5.5	7.5	5.5	6	3	8.5	6.25	TB
012319	Nguyễn Thị Thúy Tiên	18/03/1992	6	7.5	5.5	6.5	8.5	8	7.25	TB
012320	Nguyễn Thị Thủy Tiên	31/01/1991	3.5	3	5	4	4	5	4.25	TR
012321	Phạm Hoàng Mỹ Tiên	13/03/1992	6.5	10	6.5	5	8	8.5	7.67	TB
012322	Tăng Trường Thủy Tiên	06/11/1992	7	9	7.5	7.5	7.5	8	8	KH
012323	Trần Bảo Tiên	23/07/1992	8	10	8	7.5	10	9.5	9.08	GI
012324	Trần Ngọc Giáng Tiên	16/07/1992	6	9.5	6	7	10	8.5	7.83	KH
012325	Trần Thị Thủy Tiên	14/11/1992	6.5	5.5	6.5	8	9.5	8.5	7.75	TB
012326	Võ Hồng Thủy Tiên	30/03/1991	5.5	8.5	4	4	7.5	6	6.17	TB
012327	Hồ Thanh Tiên	20/08/1992	4	6	4	5	4	4.5	4.58	TR
012328	Phạm Ngọc Tiên	26/09/1992	7	7	5.5	8	7.5	8.5	7.58	TB
012329	Cao Nhật Tiến	01/10/1992	4.5	6.5	3.5	2.5	6.5	3.5	4.67	TR
012330	Đào Công Tiến	17/12/1992	5	9	4.5	4.5	9.5	8	6.75	TB
012331	Đặng Hoàng Minh Tiến	26/12/1992	7	8.5	7.5	7.5	8	7.5	7.92	KH
012332	Đặng Nhựt Tiến	09/08/1992	6.5	8.5	4.5	8	8.5	7.5	7.5	TB
012333	Đinh Quang Tiến	25/02/1991	4.5	4.5	4	1.5	6	3.5	4.25	TR
012334	Hình Phúc Tiến	25/06/1992	7	10	6.5	2	9.5	5.5	6.92	TB
012335	Lê Nguyễn Minh Tiến	25/01/1992	6	8	4	8.5	6.5	5.5	6.58	TB
012336	Nguyễn Tài Tiến	25/07/1991	6	8.5	5.5	6	8.5	5	6.83	TB
012337	Trà Văn Tiến	29/12/1992	8	9	7	6	7.5	9	8	TB
012338	Trần Xuân Tiến	16/06/1992	7.5	9.5	7	3.5	9	8.5	7.67	TB
012339	Võ Minh Tiến	03/06/1992	4	5.5	5	5.5	5	5.5	5.25	TB
012340	Hoắc Khải Tín	02/11/1992	8.5	9.5	5.5	6	10	8.5	8.25	TB
012341	Huỳnh Văn Trung Tín	16/11/1992	8	10	8	8	10	9.5	9.08	GI
012342	Lê Minh Hùng Tín	27/04/1992	5	8.5	5.5	6	8	8	7.08	TB
012343	Nguyễn Công Tín	01/06/1992	5	9	6.5	6	9.5	10	8.17	TB
012344	Nguyễn Trung Tín	21/02/1992	6	8.5	4.5	5	5	8.5	6.58	TB
012345	Nguyễn Vũ Trung Tín	01/01/1992	7	9.5	4.5	8.5	7.5	6.5	7.5	TB
012346	Phan Trường Tín	07/08/1992	6.5	10	7	7	10	9	8.83	KH
012347	Phạm Trung Tín	05/08/1992	5.5	10	5.5	7	10	9	8.17	TB
012348	Trần Hữu Tín	30/08/1992	5.5	9	5.5	4	9.5	10	7.42	TB
012349	Trần Ngọc Tín	29/05/1992	6.5	8.5	4.5	5	8	7	6.92	TB
012350	Trương Trọng Tín	09/11/1992	6	6.5	5.5	7	6	9	6.83	TB
012351	Nguyễn Chí Tính	20/09/1990	5.5	8	4	5	4.5	5.5	5.58	TB

012352	Trần Thiên An Tĩnh	24/07/1992	7.5	9.5	6	3.5	10	7.5	7.58	TB
012353	Bùi Duy Toàn	20/02/1992	6	8.5	6.5	4.5	8.5	8	7.17	TB
012354	Huỳnh Phúc Toàn	/ /1991	5	6	3.5	4	4	5	4.83	TR
012355	Nguyễn Anh Toàn	29/11/1992	7	10	8	7	10	9	8.83	GI
012356	Nguyễn Minh Toàn	17/06/1991	5	8.5	4	3	8.5	6	6.08	TB
012357	Nguyễn Minh Toàn	20/03/1992	7.5	9.5	7	7.5	10	9	8.42	GI
012358	Nguyễn Trương Toàn	09/10/1992	6	6.5	5.5	4.5	8	6	6.25	TB
012359	Nguyễn Văn Toàn	25/09/1992	4.5	5.5	4.5	3.5	6	4.5	5	TB
012360	Nguyễn Vũ Phương Toàn	08/02/1992	7	10	6	6.5	10	9	8.08	KH
012361	Trần Bá Khánh Toàn	12/09/1992	5.5	9.5	4.5	3	9.5	8.5	7.08	TB
012362	Trần Chu Toàn	01/12/1992	5	8.5	6.5	5	5	9.5	6.83	TB
012363	Trần Hữu Toàn	22/02/1992	3	9	5	2	7.5	9	6.17	TB
012364	Trần Minh Toàn	28/08/1992	8.5	9.5	7	4.5	9.5	9	8.33	TB
012365	Trần Thiên Toàn	20/06/1992	7.5	10	7.5	7.5	10	8	8.58	KH
012366	Lục Minh Cẩm Tòng	11/07/1992	5.5	8.5	4.5	4	10	8.5	7.17	TB
012367	Trần Vương Tông	28/02/1992	6.5	8.5	4.5	5	7	9.5	7.17	TB
012368	Phạm Văn Tốp	13/07/1992	6	8.5	5	6.5	8	4.5	6.67	TB
012369	Bùi Ngọc Kiều Trang	01/02/1992	6	4.5	5.5	5.5	7.5	5.5	5.75	TB
012370	Bùi Thị Minh Trang	23/03/1992	6.5	6.5	4	0.5	7.5	5	5	TB
012371	Bùi Thị Thanh Trang	30/10/1992	3	4	5	2	3.5	5	4.33	TR
012372	Dương Ngọc Như Trang	18/02/1992	7	8	6	4.5	8	7	7	TB
012373	Đặng Nguyễn Minh Trang	13/10/1992	8.5	9.5	7	7	9	9	8.5	GI
012374	Đoàn Trịnh Minh Trang	22/07/1992	9	10	7	7.5	10	8.5	8.67	GI
012375	Đỗ Thu Trang	23/04/1992	8	9	6	8.5	8	7	8	KH
012376	Huỳnh Diệp Minh Trang	06/07/1992	8.5	9	6.5	6.5	10	7	8.17	KH
012377	Huỳnh Lê Thùy Trang	24/01/1992	6	9.5	7.5	6.5	9.5	9	8	KH
012378	Huỳnh Thị Diễm Trang	16/09/1990	6	9.5	6	6.5	9	9	7.92	KH
012379	Hứa Ngọc Diễm Trang	24/09/1991	6	6.5	4.5	6.5	9	7.5	6.83	TB
012380	Khương Minh Trang	06/04/1992	7.5	9.5	8	7	10	8	8.67	KH
012381	Lê Thị Kiều Trang	24/07/1992	7	10	6.5	8	6.5	7	7.75	KH
012382	Lê Thị Thiên Trang	04/03/1992	6.5	10	7	8	9.5	8.5	8.25	KH
012383	Nguyễn Đỗ Phương Trang	15/05/1992	7	8	5.5	7.5	8	7.5	7.5	TB
012384	Nguyễn Huỳnh Thanh Trang	02/01/1992	6	9	4	4	7.5	8	7	TB
012385	Nguyễn Kiều Trang	22/09/1992	5.5	10	6.5	6	9.5	9	8	TB
012386	Nguyễn Ngọc Đoan Trang	10/12/1991	5	8	5	5	9.5	8	7	TB
012387	Nguyễn Ngọc Thiên Trang	03/03/1992	5	8.5	5	7.5	8.5	8.5	7.33	TB
012388	Nguyễn Thanh Trang	30/05/1992	7.5	9	8	8	7.5	9	8.42	KH
012389	Nguyễn Thị Hoàng Trang	26/04/1992	6.5	9.5	5.5	8.5	10	8.5	8.33	TB
012390	Nguyễn Thị Hồng Trang	17/12/1992	6	9	5	8	8	7	7.33	TB
012391	Nguyễn Thị Kiều Trang	24/03/1992	6	8	5	7.5	9.5	8.5	7.58	TB
012392	Nguyễn Thị Ngọc Trang	10/04/1992	5.5	6	5.5	5	7.5	7	6.25	TB
012393	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	03/12/1992	7	7.5	5	4.5	7.5	9	7.08	TB
012394	Nguyễn Thị Thiên Trang	15/01/1992	8	8	5.5	8	9	8.5	8.08	TB
012395	Nguyễn Thị Thiên Trang	16/09/1992	7	8.5	6	6	9.5	8.5	7.83	KH
012396	Nguyễn Thị Thu Trang	15/07/1992	7	9.5	6.5	6	10	6.5	7.83	KH
012397	Nguyễn Thị Thu Trang	21/12/1992	3.5	7.5	4.5	5	7.5	8.5	6.25	TB
012398	Nguyễn Thị Thùy Trang	26/03/1992	6.5	8	4	4.5	6.5	9	6.58	TB
012399	Nguyễn Trần Khánh Trang	21/05/1992	7.5	9	6.5	8	8.5	8	8.25	KH

012400	Phan Kim Trang	12/11/1992	7.5	8	7.5	7	9	9	8.25	GI
012401	Phan Lê Uyên Trang	01/01/1992	5.5	10	6	7	6	9	7.25	TB
012402	Phạm Hồ Quỳnh Trang	17/03/1992	5.5	9.5	7.5	7.5	9	8	7.83	TB
012403	Phạm Ngọc Hương Trang	18/10/1992	3.5	7.5	4.5	6	5.5	6	5.67	TB
012404	Phạm Ngọc Kim Trang	18/03/1992	4	8.5	3	2	5.5	5	4.92	TR
012405	Quang Ngọc Quỳnh Trang	13/01/1992	7	10	9.5	8	10	10	9.08	GI
012406	Thái Trang	01/06/1992	5.5	10	6.5	6.5	9	9	8.08	TB
012407	Thân Thùy Trang	21/11/1992	7	10	7.5	6.5	10	9.5	8.67	KH
012408	Trà Thanh Trang	04/10/1992	5.5	9	5.5	6	10	8	7.5	TB
012409	Trần Thị Huyền Trang	24/10/1992	7.5	10	8	9	10	9.5	9	GI
012410	Trần Thị Huỳnh Trang	23/08/1992	5	9	3.5	1	8.5	7.5	5.75	TB
012411	Trần Thị Thu Trang	21/04/1992	8.5	9.5	8	6.5	10	8.5	8.75	KH
012412	Trần Xuân Trang	07/02/1992	5	9	6.5	6	9.5	6.5	7.42	TB
012413	Trình Thị Thùy Trang	13/05/1992	5.5	6.5	4.5	7.5	7.5	9.5	7.08	TB
012414	Trương Hồng Minh Trang	06/09/1992	5	9.5	4.5	3	8	6	6.25	TB
012415	Trương Nguyễn Minh Trang	09/07/1992	6	9.5	7	6	10	9	7.92	KH
012416	Văn Thiên Trang	19/04/1992	5.5	8	6	4.5	6.5	6	6.25	TB
012417	Võ Hoàng Tường Trang	15/11/1992	5.5	7.5	5.5	6	5.5	8.5	6.67	TB
012418	Võ Huỳnh Thái Trang	02/10/1992	4	6.5	6	3	7.5	8	6.08	TB
012419	Võ Thùy Trang	26/10/1992	6.5	9.5	6	6.5	10	8.5	8.08	KH
012420	Vũ Nguyễn Thùy Trang	07/01/1992	4	6.5	4	3	6	4	4.83	TR
012421	Vũ Thanh Huyền Trang	24/07/1992	6	5.5	5	5	6.5	5	5.75	TB
012422	Vũ Thị Thùy Trang	08/01/1992	5	7.5	5	2.5	9	2.5	5.42	TB
012423	Vương Lê Uyên Trang	14/02/1992	6	7.5	5	7.5	7.5	9	7.33	TB
012424	Nguyễn Chúc Thanh Trà	25/12/1992	6.5	9.5	7.5	7	10	9.5	8.67	KH
012425	Nguyễn Thị Hương Trà	09/03/1992	5.5	8.5	3.5	5	7.5	7	6.33	TB
012426	Bùi Thụy Trâm	03/12/1992	6.5	10	8.5	7.5	10	9	8.83	KH
012427	Cao Thị Bích Trâm	17/11/1992	4	8.5	4	8	7.5	6.5	6.42	TB
012428	Đào Bảo Tuyết Trâm	08/09/1992	5.5	9.5	6.5	7	10	7.5	7.67	TB
012429	Đặng Thảo Trâm	19/09/1992	5	9	4.5	7	9.5	9	7.58	TB
012430	Đinh Thị Bích Trâm	12/09/1992	5.5	4	6.5	7	4	6	5.67	TB
012431	Đỗ Huỳnh Bảo Trâm	07/08/1992	5	10	6.5	8	10	9	8.33	TB
012432	Đỗ Ngọc Quỳnh Trâm	27/09/1992	6.5	9.5	6	6	10	9.5	8.25	KH
012433	Đỗ Phương Trâm	25/12/1992	6.5	9.5	4.5	8	9.5	9	7.83	TB
012434	Đỗ Thị Bích Trâm	02/04/1992	6.5	9	6.5	7	10	8.5	7.92	KH
012435	Hồ Ngọc Trâm	27/02/1992	6	9.5	6.5	4.5	6.5	8	7.17	TB
012436	Hồ Thị Bửu Trâm	30/05/1992	6	8	6.5	6	9	8.5	7.5	KH
012437	Lê Bích Trâm	16/02/1992	6	6.5	6.5	5.5	6.5	6	6.42	TB
012438	Lê Duy ánh Trâm	12/10/1992	7	9.5	8	7.5	9.5	9	8.67	GI
012439	Lê Thị Bích Trâm	27/05/1992	6	10	5.5	5.5	7.5	4.5	6.67	TB
012440	Liêu Thị Bích Trâm	12/03/1992	4.5	7	4.5	7.5	6.5	7.5	6.5	TB
012441	Nguyễn Bảo Trâm	03/11/1992	7	9	5.5	7.5	7	9	7.75	TB
012442	Nguyễn Bích Trâm	04/12/1992	7	5	5	7	8.5	6.5	6.75	TB
012443	Nguyễn Bích Trâm	22/12/1992	5.5	8.5	6.5	5	9	9	7.42	TB
012444	Nguyễn Hải Bảo Trâm	29/08/1992	6	9	6.5	5	6.5	8	6.83	TB
012445	Nguyễn Huỳnh Kiều Trâm	17/09/1992	5.5	9.5	7	4	9	9	7.67	TB
012446	Nguyễn Ngọc Trâm	02/06/1992	5.5	6	4.5	6.5	5.5	5.5	5.83	TB
012447	Nguyễn Ngọc Bích Trâm	22/07/1992	5	8.5	7.5	6	9	6.5	7.33	TB

012448	Nguyễn Thị Kim Trâm	05/02/1992	6.5	10	6.5	6	9.5	8.5	8.08	KH
012449	Nguyễn Thị Kim Trâm	06/03/1992	6	9	7	8	9.5	7.5	8.17	KH
012450	Nguyễn Thị Kim Trâm	09/08/1992	5.5	9	6	4	8	8.5	7	TB
012451	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	02/04/1992	7	8.5	6.5	6.5	10	8.5	8.17	KH
012452	Nguyễn Thy Bảo Trâm	18/06/1992	6	9	6	5	7.5	9	7.25	TB
012453	Nguyễn Vũ Ngọc Trâm	21/01/1992	6	10	6.5	6	9.5	9	8.17	KH
012454	Phạm Vũ Thanh Trâm	11/06/1992	5	9	5	8	9	6.5	7.33	TB
012455	Tạ Thụy Ngọc Trâm	04/09/1992	3	4.5	3	2.5	5.5	4.5	3.83	TR
012456	Tổng Nhật Trâm	15/01/1992	6	9.5	7	7	9	10	8.33	KH
012457	Trần Ngọc Bích Trâm	31/10/1992	3.5	6	4.5	3.5	7.5	3	4.67	TR
012458	Trần Thu Trâm	07/10/1991	4	8.5	4.5	4.5	8.5	7.5	6.25	TB
012459	Bạch Lý Bảo Trân	15/08/1992	5	8	5.5	5	9.5	9	7.33	TB
012460	Châu Bảo Trân	08/09/1992	5.5	9	4	5.5	8.5	7.5	6.67	TB
012461	Đặng Bảo Trân	17/05/1992	4	7.5	3	3	8	4.5	5.25	TB
012462	Đinh Thị Huyền Trân	16/12/1992	5.5	5.5	5	2.5	9	4	5.5	TB
012463	Đoàn Bảo Trân	22/08/1992	7	10	6	5	9.5	10	8.25	TB
012464	Đỗ Ngọc Bảo Trân	24/04/1992	6.5	10	6.5	7	10	9.5	8.25	KH
012465	Hồ Đắc Bảo Trân	03/11/1992	4.5	5	4	3.5	4.5	6	4.75	TR
012466	Huỳnh Bảo Trân	15/03/1992	7	10	7	6	10	9	8.33	KH
012467	Lê Hoàng Bảo Trân	04/01/1992	6	9.5	7.5	6	9.5	10	8.33	KH
012468	Lê Minh Bảo Trân	09/10/1992	5	6.5	4.5	3	3	5	4.5	TR
012469	Lê Nguyễn Trang Bảo Trân	10/06/1992	7	6.5	5	6	8.5	9	7.25	TB
012470	Lê Thị Ngọc Trân	27/07/1992	5.5	9.5	5.5	2	8	9	6.75	TB
012471	Lưu Thị Huyền Trân	28/03/1991	5	9.5	7.5	5.5	9.5	5	7.25	TB
012472	Ngô Hoàng Bảo Trân	29/06/1992	6.5	9	5	5	9	7	7.17	TB
012473	Ngô Huyền Trân	17/12/1991	6	4.5	4	2.5	5	4	4.5	TR
012474	Ngô Ngọc Bảo Trân	14/05/1992	4.5	9.5	4.5	4	7	6.5	6.25	TB
012475	Nguyễn Thị Huyền Trân	24/12/1992	5.5	8.5	4.5	3.5	7.5	8	6.5	TB
012476	Nguyễn Thụy Bảo Trân	08/12/1992	5	8	5.5	3	6	7	6	TB
012477	Nguyễn Vũ Huyền Trân	20/04/1992	8	9.5	5.5	6.5	9	9.5	8.25	TB
012478	Phan Hoàng Bảo Trân	27/12/1992	7	8.5	6	7	9	9.5	8.17	KH
012479	Trần Song Bảo Trân	30/06/1992	6	9	5.5	6	7.5	9	7.5	TB
012480	Trần Thị Bảo Trân	31/10/1991	5	5	5	5	7	3	5	TB
012481	Trần Trương Minh Trân	28/09/1992	5.5	5.5	4.5	5.5	4	6	5.33	TB
012482	Trịnh Mỹ Trân	26/11/1992	5.5	6	4	4.5	7	8	5.83	TB
012483	Trương Bảo Trân	11/05/1992	6	9	4.5	8.5	9.5	9	8	TB
012484	Trương Hoàng Bảo Trân	10/01/1992	6	9.5	7	5.5	10	9.5	8.25	TB
012485	Trương Tố Trân	19/02/1992	7	9	4.5	5	6.5	6	6.67	TB
012486	Võ Đoàn Mỹ Trân	28/03/1992	7	9	4.5	6	9	8.5	7.67	TB
012487	Vương Khánh Trân	01/01/1992	8	9.5	6	6.5	9.5	9.5	8.17	KH
012488	Trần Ngọc Trâm	12/11/1992	6.5	9	6.5	7.5	7	8	7.75	KH
012489	Nguyễn Trần Phương Tri	19/05/1992	6.5	7.5	7.5	4.5	8	5	6.83	TB
012490	Hồ Nguyễn Hải Triều	25/05/1992	6	8.5	5.5	7.5	9.5	6	7.5	TB
012491	Lê Nguyễn Hải Triều	11/08/1992	5	7.5	5	2.5	6.5	6	5.67	TB
012492	Nguyễn Hải Triều	29/06/1992	4	10	5.5	5.5	10	6	6.83	TB
012493	Phạm Hải Triều	07/09/1992	6	8.5	5	5.5	6	4	5.83	TB
012494	Hà Minh Triết	09/06/1992	6	10	7.5	7	9.5	9	8.5	KH
012495	Nguyễn Minh Triết	17/10/1992	5.5	9.5	6	4.5	9.5	8	7.42	TB

012496	Phùng Hữu Minh Triết	01/07/1992	5.5	9	6.5	4.5	10	9	7.75	TB
012497	Phạm Hoàng Quốc Triệu	20/08/1992	5	9.5	6	7	7.5	8	7.42	TB
012498	Bùi Nguyễn Yến Trinh	06/12/1992	7.5	5.5	4	8	7	4.5	6.25	TB
012499	Bùi Thị Việt Trinh	26/10/1992	7	10	8	8	9	9	9	GI
012500	Bùi Thụy Bảo Trinh	05/03/1992	5	8.5	6	8.5	8	5.5	7.08	TB
012501	Đoàn Thị Mai Trinh	06/11/1992	7	9	7.5	5.5	7	8	7.33	TB
012502	Đỗ Ngọc Trinh	11/01/1992	6	9	6	5.5	9.5	5.5	7.25	TB
012503	Huỳnh Hải Trinh	29/05/1992	5.5	8.5	6	1	5.5	5.5	5.58	TB
012504	Lê Huyền Trinh	08/11/1991	6.5	5.5	4	4.5	7	5	5.42	TB
012505	Lê Thị Kiều Trinh	07/10/1992	7	10	6	6	10	9	8	KH
012506	Mai Phương Trinh	06/12/1992	6.5	5	5.5	7	6	7	6.42	TB
012507	Nguyễn Mộng Thùy Trinh	08/11/1992	5.5	10	7	5.5	10	7	7.5	TB
012508	Nguyễn Ngọc Trinh	18/04/1992	4.5	9	5	5	6.5	4.5	6	TB
012509	Nguyễn Thị Kiều Trinh	12/04/1992	3.5	3.5	4.5	6.5	2.5	2.5	4.33	TR
012510	Nguyễn Thị Mai Trinh	24/03/1992	6.5	7	5	7.5	6	6	6.33	TB
012511	Nguyễn Thị Tố Trinh	25/08/1992	5	7.5	6.5	7.5	6	7	6.75	TB
012512	Nguyễn Thị Tuyết Trinh	25/11/1992	6.5	9	7.5	7.5	6	9	7.92	KH
012513	Nguyễn Thị Tuyết Trinh	10/11/1992	6	8	7.5	8	8.5	4.5	7.33	TB
012514	Nguyễn Thị Xuân Trinh	26/01/1992	6.5	9.5	7.5	6.5	6	9	8.17	KH
012515	Trần Phương Trinh	22/08/1992	6	10	8	7	9.5	9.5	8.67	KH
012516	Trần Thị Mỹ Trinh	25/09/1992	6	8	5.5	3.5	6	5.5	6	TB
012517	Trần Thị Phương Trinh	16/06/1991	6	7	4.5	5.5	6.5	5.5	6	TB
012518	Trương Ngọc Trinh	26/11/1992	5	10	8	6	10	9	8.25	TB
012519	Bùi Đăng Khánh Trinh	10/04/1992	5	2.5	4.5	7.5	3	5	4.58	TR
012520	Bùi Minh Trí	17/04/1992	7	10	8	7.5	10	9	8.92	GI
012521	Dương Quốc Trí	23/03/1992	2.5	10	5.5	4	10	8.5	7.08	TB
012522	Lê Đức Quốc Trí	17/09/1992	5.5	8.5	8	8.5	9.5	9	8.42	TB
012523	Lê Nguyễn Hoàng Trí	06/10/1992	5	4.5	5	3.5	8	5.5	5.5	TB
012524	Nguyễn Minh Trí	04/10/1992	5.5	9.5	5	6.5	7.5	7.5	7.25	TB
012525	Nguyễn Minh Trí	24/12/1992	5.5	9.5	8	6	10	9	8	TB
012526	Nguyễn Minh Trí	16/03/1992	6.5	9.5	6.5	3	9.5	9.5	7.58	TB
012527	Phạm Minh Trí	06/10/1992	4.5	10	7.5	6.5	10	9	8.17	TB
012528	Tạ Đoàn Anh Trí	02/01/1992	7	9.5	8	7	10	7	8.33	KH
012529	Trần Đức Trí	07/09/1992	5	10	6.5	5.5	9.5	9.5	8	TB
012530	Trần Minh Trí	11/05/1992	4	9.5	5.5	6.5	8.5	8	7.25	TB
012531	Trần Minh Trí	29/09/1991	4.5	8	6	2	6.5	8	6.08	TB
012532	Võ Thanh Minh Trí	04/03/1992	5	9.5	6.5	7	8.5	9	7.83	TB
012533	Vũ Nguyễn Minh Trí	03/08/1992	4.5	9	5.5	5.5	7	8	6.58	TB
012534	Lê Văn Trọng	13/07/1989	2.5	7.5	5.5	2.5	3.5	9	5.08	TB
012535	Lương Nguyễn Hoài Trọng	01/01/1992	7	7.5	6.5	6	10	9.5	8	KH
012536	Nguyễn Xuân Trọng	14/12/1992	3.5	10	5.5	4.5	6.5	8.5	6.75	TB
012537	Trần Thanh Trọng	19/10/1992	5	10	7	6	9	9	7.92	TB
012538	Đào Vĩ Trung	21/04/1992	5	8.5	5	7.5	9	8	7.5	TB
012539	Đinh Hoài Trung	15/04/1992	5	10	7.5	5.5	9.5	9.5	7.83	TB
012540	Đinh Tấn Trung	19/09/1992	4	8.5	3.5	3	7.5	7	5.92	TB
012541	Đinh Việt Trung	15/08/1992	5.5	10	6	5.5	10	9	7.92	TB
012542	Đỗ Hoàng Trung	10/09/1992	4.5	6	6	7	8	5	6.33	TB
012543	Hồ Bảo Trung	21/09/1992	5	9.5	6	4	9	7	7.08	TB

012544	Lê Bảo Trung	28/10/1992	5.5	10	5.5	8.5	9.5	6	7.67	TB
012545	Lê Đức Trung	09/11/1992	4	8	3.5	5	6	8.5	6	TB
012546	Lê Quốc Trung	15/09/1992	5.5	8.5	6	5	7.5	8.5	7	TB
012547	Mai Bình Trung	23/05/1992	4.5	9	6.5	6	7	9.5	7.42	TB
012548	Nguyễn Chí Trung	27/07/1992	6.5	9.5	7	4.5	10	9	8.08	TB
012549	Nguyễn Chí Trung	15/10/1992	6.5	8	5	2	9	8.5	6.75	TB
012550	Nguyễn Đức Trung	11/06/1990	4	9.5	5.5	4	4.5	8	5.92	TB
012551	Nguyễn Hoài Trung	01/01/1992	5	9.5	6	6	8.5	9.5	7.75	TB
012552	Nguyễn Phú Trung	11/01/1992	4	8.5	5	4.5	8.5	9	6.75	TB
012553	Nguyễn Quốc Trung	22/10/1992	5.5	10	6.5	7.5	10	8	8.25	TB
012554	Nguyễn Quốc Trung	23/04/1992	5	7.5	5	6.5	6.5	7.5	6.58	TB
012555	Nguyễn Thế Trung	04/06/1991	3	9	3	6	3	5.5	5.25	TB
012556	Phan Hiếu Trung	05/04/1992	6.5	9.5	7	5	8.5	7.5	8	TB
012557	Phan Xuân Trung	13/09/1992	6	9.5	6	5.5	9.5	9	7.75	TB
012558	Phạm Quang Trung	19/04/1992	5	3.5	4.5	5.5	4.5	4	4.67	TR
012559	Phạm Thành Trung	29/09/1992	6	7	5.5	6.5	6.5	5	6.33	TB
012560	Vũ Châu Hoàng Trung	25/01/1992	5	7.5	6.5	6.5	8	8	7.17	TB
012561	Bùi Ngọc Thanh Trúc	13/07/1992	7.5	10	7.5	7	10	8	8.5	GI
012562	Bùi Thị Thanh Trúc	22/11/1992	6	9	6	6.5	7.5	5	6.92	TB
012563	Cao Lê Trúc	10/04/1992	8	10	7	7.5	10	7.5	8.33	KH
012564	Cao Ngọc Thanh Trúc	13/11/1992	6.5	9	6.5	6.5	10	9	8.17	KH
012565	Châu Minh Trúc	18/01/1992	6	9.5	6.5	6	9	9	7.92	KH
012566	Đặng Sơn Trúc	04/11/1991	6	6.5	5.5	5.5	4.5	5.5	5.83	TB
012567	Đoàn Thị Thanh Trúc	10/03/1992	6	9.5	7.5	6.5	9	8	8	TB
012568	Đỗ Trần Thanh Trúc	05/10/1992	6	9.5	6	7	9.5	6.5	7.75	KH
012569	Hà Thị Thanh Trúc	03/02/1992	6.5	9	5.5	5.5	9.5	7	7.42	TB
012570	Hồ Thanh Trúc	20/08/1992	4.5	8	5	8.5	9	7	7.25	TB
012571	Hồ Trần Thanh Trúc	12/10/1992	7	9	7	8.5	10	7.5	8.5	GI
012572	Lê Thủy Trúc	04/05/1992	6.5	5.5	5.5	5.5	5	7	5.83	TB
012573	Nguyễn Dương Thanh Trúc	25/10/1992	5	9	5.5	6.5	8	6.5	6.75	TB
012574	Nguyễn Thanh Trúc	28/10/1992	5.5	8.5	5	5.5	8.5	5	6.58	TB
012575	Nguyễn Thanh Trúc	07/10/1992	7	8.5	6	6	7.5	9	7.67	KH
012576	Nguyễn Thị ái Trúc	08/08/1992	6.5	10	6	5	9.5	8	7.83	TB
012577	Phạm Nguyễn Thiên Trúc	28/05/1992	6.5	9.5	6	7	9	6.5	7.67	KH
012578	Phạm Thanh Trúc	22/06/1992	7	10	6.5	8.5	10	6	8.33	KH
012579	Trần Lê Thanh Trúc	26/09/1992	7	9	5	7	6.5	6	7.08	TB
012580	Võ Nguyễn Ngọc Thiên Trúc	12/09/1992	6.5	8	5	8	7	4.5	6.75	TB
012581	Võ Thị Thanh Trúc	29/12/1992	7	10	6	6	9.5	8	8.08	KH
012582	Nguyễn Hoàng Vũ Trụ	06/04/1992	5.5	4	5	4	6	8	5.75	TB
012583	Bùi Quang Trường	20/10/1992	6.5	9	7	8	9.5	7.5	8.08	KH
012584	Đỗ Ngọc Trường	19/03/1992	5	9.5	6	4	8.5	8.5	7.17	TB
012585	Nguyễn Lê Nhân Trường	02/08/1992	5.5	9	3.5	4	9	8	6.75	TB
012586	Nguyễn Ngọc Trường	15/10/1992	6	9.5	5	8	9	4.5	7	TB
012587	Nguyễn Quốc Trường	05/06/1992	5.5	7.5	6.5	7	7.5	7	7.08	TB
012588	Nguyễn Võ Anh Trường	15/01/1992	6.5	8.5	7.5	7.5	8.5	6.5	7.83	KH
012589	Thạch Xuân Trường	02/11/1991	4.5	7.5	4	8.5	8	7	6.92	TB
012590	Hồ Quốc Trường	18/05/1992	6	8	6	7	9	8.5	7.58	KH
012591	Lê Quang Trường	16/02/1992	4	10	6.5	7	9.5	7	7.58	TB

012592	Nguyễn Minh Trứ	29/07/1992	5	8.5	6	5.5	9.5	8.5	7.42	TB
012593	Đỗ Chánh Trực	29/03/1992	5.5	7	4	8	7	4.5	6	TB
012594	Lê Hoàng Trung Trực	20/02/1992	6	9	3.5	4.5	6.5	6	6.33	TB
012595	Phan Trung Trực	27/04/1992	5.5	8	4.5	4.5	6	7	6.08	TB
012596	Bùi Thiên Tuấn	21/12/1992	4	8.5	6.5	2.5	9	9.5	6.92	TB
012597	Nguyễn Lê Nhật Tuấn	30/04/1992	6	8.5	7.5	6	9.5	7	7.42	KH
012598	Chế Văn Minh Tuấn	07/12/1991	6	7	4	4.5	7.5	6	6.17	TB
012599	Dương Ngọc Tuấn	30/01/1992	5	8	3.5	3.5	7.5	3.5	5.42	TB
012600	Đặng Ngọc Tuấn	17/08/1990	5	8	3	3	6.5	4	5.08	TB
012601	Đoàn Duy Tuấn	06/04/1992	6.5	9	6	5.5	8.5	9	7.42	TB
012602	Đoàn Trung Tuấn	17/06/1992	5.5	7.5	4	5.5	6.5	5	5.92	TB
012603	Hàng Ngọc Tuấn	25/03/1991	5.5	6.5	6.5	4	5	5.5	5.67	TB
012604	Hoàng Anh Tuấn	09/11/1991	8	9.5	4.5	7	8.5	6.5	7.5	TB
012605	Huỳnh Anh Tuấn	10/12/1992	5	9.5	6	3	6.5	7.5	6.25	TB
012606	Lâm Minh Tuấn	02/11/1992	6	9.5	5	3	8.5	6.5	6.67	TB
012607	Lê Tuấn	26/10/1992	7	8	6	9	7.5	6.5	7.33	TB
012608	Lê Huỳnh Anh Tuấn	01/01/1992	5	5	4.5	5.5	7.5	6.5	5.92	TB
012609	Lê Quốc Tuấn	21/04/1990	4	5.5	4	4.5	7.5	3	5	TB
012610	Lê Quốc Tuấn	20/06/1992	6	8	5	6.5	8	6.5	7.33	TB
012611	Lê Thanh Tuấn	19/03/1992	6	8	5	4	7	6	6.17	TB
012612	Liên Tuấn	21/04/1992	6.5	9	5.5	6	9	8	7.67	TB
012613	Nguyễn Anh Tuấn	20/07/1992	5	9	5.5	6.5	8.5	8	7.42	TB
012614	Nguyễn Anh Tuấn	15/08/1991	5	4	4.5	5	1	3	3.92	TR
012615	Nguyễn Đức Tuấn	07/06/1992	5.5	7.5	4	2	6.5	6.5	5.5	TB
012616	Nguyễn Hoàng Tuấn	27/05/1992	5	2.5	4	4	7	5.5	4.67	TR
012617	Nguyễn Hoàng Minh Tuấn	21/08/1992	6.5	8	4.5	4.5	8.5	8	6.92	TB
012618	Nguyễn Huy Tuấn	12/03/1992	4.5	9.5	6	8.5	10	9	8.17	TB
012619	Nguyễn Khoa Anh Tuấn	15/08/1992	4	9	8	7	9.5	9	8.08	TB
012620	Nguyễn Minh Tuấn	09/10/1992	3	8.5	4	5	6.5	7.5	6	TB
012621	Nguyễn Ngọc Anh Tuấn	13/08/1992	6	9.5	6	8.5	10	9.5	8.58	KH
012622	Nguyễn Sĩ Tuấn	24/09/1992	6.5	8	6	7.5	9	8.5	7.92	KH
012623	Nguyễn Trần Minh Tuấn	31/05/1991	2.5	5	3	8.5	8.5	4	5.5	TB
012624	Nguy Minh Tuấn	01/03/1992	5.5	10	7	8	9	8.5	8.33	TB
012625	Phan Nguyễn Anh Tuấn	05/01/1992	6	10	8	8.5	10	9	8.58	KH
012626	Phan Nguyễn Ngọc Tuấn	26/07/1992	3.5	7	4	8	8.5	5.5	6.25	TB
012627	Quách Anh Tuấn	18/10/1992	5.5	8.5	4	4.5	5.5	6	5.92	TB
012628	Tăng Minh Tuấn	23/05/1992	6	9.5	7	8.5	10	8.5	8.58	KH
012629	Trần Anh Tuấn	04/05/1991	5	8.5	3.5	3.5	8.5	6	6.17	TB
012630	Trần Đình Tuấn	15/04/1992	6	6	6	6.5	6	6	6.08	TB
012631	Trần Quốc Tuấn	28/08/1992	5.5	8.5	5.5	6	7.5	3	6.17	TB
012632	Trần Quốc Tuấn	29/10/1990	5	3	3	5.5	2.5	4	3.83	TR
012633	Trần Thanh Tuấn	12/10/1992	6	9	5.5	5	3.5	5	5.92	TB
012634	Võ Anh Tuấn	12/07/1991	5	8	5	4.5	9	5.5	6.42	TB
012635	Võ Nhựt Tuấn	10/05/1992	4.5	9	6.5	5.5	10	9	7.67	TB
012636	Vương Minh Tuấn	05/09/1992	5.5	7	5	4.5	9	6	6.33	TB
012637	Hà Đắc Tuệ	12/01/1992	7	9.5	6	7.5	9	6	7.75	TB
012638	Hoàng Văn Tuệ	03/04/1992	6.5	9	6	8.5	9	7	7.92	KH
012639	Mai Cao Tuệ	23/03/1992	7.5	10	7.5	9	10	9.5	9.25	GI

012640	Trần Hà Tuyên	05/05/1992	5.5	9.5	5	8	8.5	7.5	7.67	TB
012641	Bùi Ngọc Tuyên	07/07/1992	7.5	9	4	2.5	4	5.5	5.67	TB
012642	Cao Thị Thanh Tuyên	21/09/1992	5.5	9.5	6	4	10	9	7.67	TB
012643	Đặng Thị Sơn Tuyên	28/04/1992	5	8	3.5	4.5	7	4	5.33	TB
012644	Hoa Bích Tuyên	19/10/1992	7.5	7	5	4	8	7	6.67	TB
012645	Hoàng Minh Tuyên	05/05/1992	9	10	8	9	9	9	9.33	GI
012646	Lâm Thanh Tuyên	14/08/1992	5.5	9	4.5	4.5	8.5	5	6.5	TB
012647	Lư Thị Thanh Tuyên	20/06/1992	6.5	8	4.5	8.5	8.5	9	7.75	TB
012648	Nguyễn Anh Tuyên	15/04/1992	7.5	8	6	5.5	9	5.5	6.92	TB
012649	Nguyễn Hữu Thanh Tuyên	20/09/1992	7.5	10	7	8.5	10	9	9	GI
012650	Nguyễn Thanh Tuyên	15/09/1992	7.5	8.5	6.5	6.5	4	7	7	TB
012651	Nguyễn Thị Dạ Tuyên	12/06/1992	7	9.5	6.5	7	9	7.5	8.08	KH
012652	Nguyễn Thị Kim Tuyên	29/04/1992	8	8	5	7	8.5	8	7.67	TB
012653	Nguyễn Thị Thanh Tuyên	04/12/1992	6	9	5.5	8	9	6.5	7.58	TB
012654	Nguyễn Thị Thanh Tuyên	31/08/1992	8	9.5	7	8	9	7	8.42	GI
012655	Phùng Thị Thanh Tuyên	11/02/1992	6	9.5	6	6.5	9	7	7.67	KH
012656	Trần Thanh Minh Tuyên	09/07/1992	7	8.5	6.5	7	9	9	7.83	KH
012657	Trần Thị Thanh Tuyên	30/03/1992	7	8	5.5	7.5	4.5	6.5	6.75	TB
012658	Võ Ngọc Tuyên	23/04/1992	6.5	7.5	4	5.5	7	5	6.17	TB
012659	Võ Thanh Tuyên	05/09/1992	6.5	5.5	5.5	8	7.5	3.5	6.33	TB
012660	Nguyễn Quang Tuyên	08/05/1992	6.5	9	6.5	6	8.5	7.5	7.67	KH
012661	Lâm Mỹ Tuyết	08/05/1992	6	10	7	7	10	9	8.42	KH
012662	Lê Đình Phương Tuyết	16/05/1992	7.5	8	6	7	5.5	4	6.5	TB
012663	Lê Thị ánh Tuyết	15/01/1992	8	7.5	5	7.5	9	8	7.75	TB
012664	Phạm Thị Ngọc Tuyết	14/08/1992	5	5.5	4	3	5.5	3	4.5	TR
012665	Bùi Minh Tùng	12/06/1992	5.5	9	4.5	7	8	7.5	6.92	TB
012666	Hà Duy Tùng	08/01/1992	5.5	6.5	6	6	4.5	6	6	TB
012667	Huỳnh Thanh Tùng	05/05/1992	3	5.5	6	2.5	6	7	5.33	TB
012668	Lâm Thái Thanh Tùng	05/12/1992	5.5	5.5	5.5	5	5	4	5.33	TB
012669	Lê Hoàng Tùng	08/03/1991	2	5	4	1	4.5	7	4.08	TR
012670	Lương Quốc Tùng	23/05/1992	5.5	6.5	6.5	5.5	5	6.5	6.08	TB
012671	Lý Thanh Tùng	10/11/1990	5.5	4.5	3.5	5	6.5	3	4.67	TR
012672	Mai Vĩnh Tùng	27/04/1992	4	7.5	6.5	5	8.5	7.5	6.5	TB
012673	Nguyễn Hàm Bảo Tùng	20/09/1992	6.5	10	8	6	9.5	10	8.58	KH
012674	Nguyễn Sơn Tùng	22/11/1992	5.5	9	4.5	5.5	8	8	7.08	TB
012675	Nguyễn Thanh Tùng	28/01/1992	7	5	7	5	7	6	6.42	TB
012676	Nguyễn Thanh Tùng	31/12/1992	6.5	5.5	6.5	7	7.5	4	6.33	TB
012677	Nguyễn Thanh Tùng	28/11/1992	3.5	7.5	4	5.5	5	5.5	5.42	TB
012678	Nguyễn Thanh Tùng	18/12/1992	6.5	9	6.5	6.5	8	6	7.25	KH
012679	Nguyễn Văn Tùng	02/08/1991	4.5	8	5	6.5	7.5	4	6.17	TB
012680	Phạm Hoàng Tùng	13/02/1992	7	9.5	8.5	7	9.5	9.5	8.83	KH
012681	Phạm Ngọc Tùng	04/02/1992	6.5	10	7.5	8.5	10	8	8.75	KH
012682	Phạm Nguyễn Sơn Tùng	18/11/1991	6	9.5	6.5	8	10	6.5	8	KH
012683	Trần Hữu Tùng	18/03/1992	6	8.5	5.5	5.5	8	8	7.17	TB
012684	Trần Minh Tùng	13/05/1992	6	8.5	5.5	5.5	7.5	8	6.83	TB
012685	Trần Thanh Tùng	11/09/1991	5	7.5	4.5	4	8.5	6	6.17	TB
012686	Trần Thanh Tùng	08/07/1992	2.5	5.5	5	1.5	3.5	4.5	3.75	TR
012687	Vũ Cao Tùng	16/09/1991	5.5	4.5	5	5	6	6.5	5.67	TB

012688	Đặng Cẩm Tú	08/10/1992	6	7	6.5	3.5	7	9	6.83	TB
012689	Hoàng Mạnh Tú	13/12/1992	5	9.5	7	6.5	10	9	8.08	TB
012690	Hoàng Ngô Anh Tú	15/11/1992	8	9.5	9	8	10	8.5	9	GI
012691	Huỳnh Mỹ Tú	03/02/1992	6	8.5	5.5	6	8.5	6.5	7.08	TB
012692	Mai Huỳnh Minh Tú	22/03/1992	7	9	7.5	8	10	9	8.58	KH
012693	Mai Ngọc Tú	09/11/1992	6.5	9.5	6	6	8	8	7.58	KH
012694	Ngô Đình Anh Tú	10/10/1992	7	9	7	7.5	9.5	8.5	8.33	KH
012695	Nguyễn Cung Tú	15/10/1992	6	10	8	8	10	8	8.33	KH
012696	Nguyễn Thị Cẩm Tú	13/11/1992	5.5	10	5.5	6.5	10	9	8	TB
012697	Phan Huỳnh Minh Tú	28/07/1992	6	9.5	6.5	7.5	9.5	8	8.17	KH
012698	Phạm Hoàng Tú	25/02/1992	4	8	5	8	7.5	3	6.17	TB
012699	Phạm Thị Cẩm Tú	31/07/1992	7	10	8.5	7.5	10	8	8.75	GI
012700	Thái Thanh Tú	14/02/1992	5.5	8.5	7	5.5	6.5	6.5	6.75	TB
012701	Trần Tuấn Tú	26/09/1992	6	8.5	7.5	5	9	6	7.33	TB
012702	Trịnh Lê Hoàng Tú	14/02/1991	2.5	7	5.5	4.5	6	8	5.83	TB
012703	Trương Quang Tú	26/08/1992	5	10	7.5	6.5	8.5	6	7.25	TB
012704	Uông Minh Tú	29/03/1992	7	10	6	4	8	7	7.25	TB
012705	Lường Huy Tư	02/07/1992	5.5	8.5	5.5	6	7.5	3	6.33	TB
012706	Ngô Kim Tươi	09/07/1992	6	7.5	7.5	8	9.5	8	8	KH
012707	Nguyễn Thiên Tường	15/01/1992	6.5	7	8	7.5	8.5	4	7.08	TB
012708	Phạm Minh Tường	09/12/1992	6	9	5.5	5.5	8	7	7	TB
012709	Trương Trí Tường	02/11/1992	6.5	10	8.5	8.5	10	9.5	9.08	KH
012710	Bạch Hoàng Nhã Uyên	23/06/1992	7.5	9.5	7.5	6	9.5	9	8.17	KH
012711	Bùi Ngọc Xuân Uyên	23/02/1992	7	9.5	6.5	6.5	9	6.5	7.83	KH
012712	Cao Vũ Phương Uyên	18/08/1992	6.5	9	8	7.5	9	9	8.17	KH
012713	Dương Huỳnh Thảo Uyên	21/09/1992	4.5	8.5	6	4.5	6	7	6.33	TB
012714	Đặng Nguyễn Phương Uyên	11/05/1992	8	9.5	6.5	7	10	9.5	8.42	KH
012715	Đỗ Phương Uyên	27/06/1991	7	9.5	7	6	9	9	7.92	KH
012716	Hoàng Phương Uyên	09/07/1992	8	9.5	7.5	7	9.5	9	8.58	GI
012717	Hồ Kim Uyên	03/11/1992	6.5	8.5	5.5	7.5	5	9	7.58	TB
012718	Lê Phương Uyên	29/04/1992	4	7	4	6	7	9	6.33	TB
012719	Mai Vân Uyên	10/06/1992	5	10	6.5	7	10	9.5	8.25	TB
012720	Nguyễn Đàm Phương Uyên	23/02/1992	5	9	6.5	7.5	8	9	7.67	TB
012721	Nguyễn Hoàng Vũ Uyên	05/07/1992	4.5	9.5	5.5	5	9.5	9	7.17	TB
012722	Nguyễn Huỳnh Phương Uyên	17/02/1992	6.5	10	9	7.5	9	8.5	8.67	KH
012723	Nguyễn Phương Uyên	17/01/1992	7.5	9.5	7.5	7.5	10	9.5	8.83	GI
012724	Nguyễn Thị Tú Uyên	15/10/1992	8	10	6.5	7.5	9.5	9.5	8.5	KH
012725	Nguyễn Thục Uyên	27/09/1992	6	7.5	7	7	8.5	9.5	8	KH
012726	Nguyễn Thụy Lê Uyên	03/02/1992	6.5	10	6	8	9	7	8	KH
012727	Nguyễn Thụy Phương Uyên	03/11/1992	5.5	8	5.5	6.5	7	4	6.33	TB
012728	Phan Lê Hoàng Uyên	31/08/1992	6.5	6.5	6	8.5	6	8	7.25	TB
012729	Tô Ngọc Kim Uyên	23/11/1992	5	5.5	4	6	7.5	7	6	TB
012730	Trần ái Uyên	23/07/1992	6.5	9	7	8.5	9.5	9.5	8.58	KH
012731	Trần Bảo Uyên	31/10/1991	5	8	3.5	3	4	5	4.92	TR
012732	Trần Thị Mỹ Uyên	21/04/1992	5	7	4.5	8	8	8.5	7.08	TB
012733	Huỳnh Chí Vai	23/12/1992	3	3	3	2	3.5	3	3.17	TR
012734	Huỳnh Nguyễn Thùy Văn	19/02/1992	6.5	7	5	7	8	8.5	7.17	TB
012735	Bùi Nguyễn Bích Vân	27/10/1992	6	8.5	4	4	6	8	6.25	TB

012736	Cao Duy Vân	15/08/1991	7	6	5	5	8	10	7.08	TB
012737	Châu Thế Vân	06/02/1992	6.5	9.5	6.5	7.5	9	9	8.33	KH
012738	Chung Thụy Tường Vân	18/02/1992	7.5	6.5	5	6.5	7.5	7	7	TB
012739	Đặng Khánh Vân	13/08/1992	6	9.5	7	6	10	10	8.08	KH
012740	Đặng Thị Thùy Vân	17/08/1992	7	10	6	5.5	9	8	7.92	TB
012741	Đỗ Hoàng Vân	23/09/1992	7	8	6	6	8.5	7.5	7.42	KH
012742	Đỗ Thụy Bích Vân	09/03/1992	6	5.5	5	5.5	8.5	8	6.67	TB
012743	Huỳnh Thị Kim Vân	17/01/1992	5	9.5	4	6.5	9	6	6.92	TB
012744	Lây Kiệt Vân	29/06/1992	5.5	10	7.5	7	10	9.5	8.25	TB
012745	Lê Ngọc Khánh Vân	11/12/1992	7	9.5	6	6.5	10	9.5	8.08	KH
012746	Lê Thị Giáng Vân	01/06/1992	5.5	9	5.5	6.5	8.5	9	7.5	TB
012747	Lê Thị Thanh Vân	06/06/1992	6	9.5	4.5	3	9	6	6.58	TB
012748	Lưu Thị Ngọc Vân	22/09/1992	6.5	9.5	6.5	7	9.5	7.5	7.92	KH
012749	Lý Thị Thanh Vân	05/03/1991	4.5	7.5	5.5	1.5	7	3	5	TB
012750	Ngô Khánh Vân	17/08/1992	7	9.5	6.5	7	10	9.5	8.42	KH
012751	Ngô Thùy Vân	20/09/1992	5.5	7.5	6.5	2	6	6	5.83	TB
012752	Nguyễn Đoàn Thùy Vân	20/12/1992	7.5	10	5.5	8	9.5	10	8.42	TB
012753	Nguyễn Quang Tường Vân	06/01/1992	6	10	7	7	10	9	8.5	KH
012754	Nguyễn Thạch Hải Vân	30/07/1992	6	9.5	6	8	9.5	6	7.75	KH
012755	Nguyễn Thị Hồng Vân	14/04/1992	6	8	5	5	7.5	5	6.33	TB
012756	Nguyễn Thị Thùy Vân	26/09/1992	6.5	8.5	5.5	6.5	5.5	4	6.33	TB
012757	Nguyễn Thị Tuyết Vân	21/04/1992	6	9	7.5	6.5	9.5	8.5	8	KH
012758	Nguyễn Thị Yến Vân	09/01/1992	4	8	5	5.5	6.5	5	5.92	TB
012759	Nguyễn Thùy Vân	26/10/1992	8	9.5	7	7	10	9.5	8.83	GI
012760	Nguyễn Thụy Thùy Vân	11/01/1992	5	8.5	3.5	5	8	6.5	6.33	TB
012761	Phan Thị Hồng Vân	25/07/1992	4.5	8	4	4	6.5	5	5.58	TB
012762	Trần Ngọc Cẩm Vân	29/02/1992	7	10	6.5	6	10	8.5	8.17	KH
012763	Trần Thị Ngọc Vân	10/10/1992	8	10	9	8.5	10	9.5	9.42	GI
012764	Trần Thị Thanh Vân	28/09/1992	7.5	10	6.5	8	10	9.5	8.92	KH
012765	Trần Thị Thảo Vân	15/11/1992	7.5	9	7	7.5	7.5	6.5	7.75	KH
012766	Triệu Huỳnh Long Vân	03/07/1992	8	9.5	6	7.5	10	9.5	8.42	KH
012767	Dương Thị Tường Vi	05/12/1992	7	9.5	7.5	3.5	10	8	7.58	TB
012768	Lê Hoàng Thảo Vi	06/03/1992	7	7	6	6.5	8.5	8	7.5	TB
012769	Lê Lâm Thụy Vi	19/05/1992	6.5	8	5.5	4.5	5.5	8.5	6.58	TB
012770	Lý Hoàng Thúy Vi	17/06/1992	5.5	9.5	6	5	10	6.5	7.42	TB
012771	Ngô Phan Thụy Vi	30/09/1992	6	9.5	6	4.5	10	8	7.58	TB
012772	Nguyễn Minh Bảo Vi	04/10/1992	5	9.5	5.5	8.5	5	5.5	6.83	TB
012773	Nguyễn Thị Thùy Vi	02/12/1992	5	7.5	4	5	6.5	7	6.17	TB
012774	Trần Thanh Tường Vi	19/12/1992	7.5	8.5	7.5	6	8	9	8.08	TB
012775	Trương Nguyễn Tường Vi	17/01/1991	5	4.5	4.5	1	4	5.5	4.33	TR
012776	Nguyễn Khắc Viện	11/04/1992	5.5	7	4	6.5	7.5	8.5	6.75	TB
012777	Đoàn Quốc Việt	02/03/1992	6.5	10	7	7.5	10	9.5	8.42	KH
012778	Hoàng Quốc Việt	23/02/1992	5.5	9.5	4	2	10	8	7.08	TB
012779	Huỳnh Lê Hoàng Việt	20/02/1992	4.5	10	5.5	2.5	10	4.5	6.33	TB
012780	Huỳnh Quang Việt	24/01/1992	5	8.5	5	4	8	6.5	6.5	TB
012781	Huỳnh Quốc Việt	03/02/1992	4	4.5	2.5	1	5.5	2.5	3.5	TR
012782	Nguyễn Quốc Việt	28/05/1991	3.5	9	3.5	3.5	8.5	6	5.83	TB
012783	Nguyễn Tuấn Việt	05/09/1992	5.5	9.5	6.5	6.5	9.5	6	7.5	TB

012784	Trần Quốc Việt	25/05/1992	3.5	7	3.5	4.5	5	7.5	5.33	TB
012785	Cao Quang Vinh	15/09/1992	5	8.5	5.5	3	8	7.5	6.58	TB
012786	Đặng Trường Vinh	19/07/1992	5.5	5	4	4	4.5	6	5.17	TB
012787	Hồ Quang Vinh	31/01/1992	5	7.5	5.5	5	5.5	6.5	6.08	TB
012788	Huỳnh Long Vinh	02/02/1992	6.5	9	5.5	5.5	9	9.5	7.5	TB
012789	Lê Hiến Vinh	12/02/1991	6	8.5	4.5	5	7	6.5	6.42	TB
012790	Lê Hoàng Vinh	14/01/1992	6.5	8.5	6	3.5	7.5	7.5	6.92	TB
012791	Mạch Quốc Vinh	19/02/1992	6.5	9	5	5.5	8.5	9	7.5	TB
012792	Nguyễn Đức Vinh	10/01/1992	6	6.5	6	7.5	9.5	9.5	7.83	KH
012793	Nguyễn Hữu Vinh	23/01/1992	4	8	5.5	2.5	7.5	7	6	TB
012794	Nguyễn Quang Vinh	17/08/1992	5.5	5	5.5	6.5	8.5	7.5	6.58	TB
012795	Phan Thế Vinh	30/12/1992	6	10	7	7.5	10	8.5	8.42	KH
012796	Phạm Quang Vinh	03/01/1991	5	5.5	3	5	7	9.5	6.08	TB
012797	Tạ Quang Vinh	09/05/1991	5.5	3	3.5	4.5	6.5	7	5	TB
012798	Võ Thành Vinh	02/10/1992	4	8	5.5	4.5	8	6	6.25	TB
012799	Nguyễn Đàm Xuân Vĩnh	01/01/1992	7.5	10	5.5	6	10	10	8.42	TB
012800	Bạch Văn Vũ	19/09/1992	4	5	4	5.5	8	7	5.83	TB
012801	Bùi Anh Vũ	19/11/1992	5	4	4	4	3	5	4.17	TR
012802	Dương Hoàng Vũ	04/08/1992	4	8	4	1.5	9	6.5	5.75	TB
012803	Đặng Hoàng Vũ	13/08/1992	2.5	5	3	0	5.5	8.5	4.42	TR
012804	Huỳnh Nhất Vũ	28/01/1992	5.5	9	5	6	7.5	8	7.17	TB
012805	Khuê Nguyễn Anh Vũ	19/06/1992	6.5	10	7	6.5	10	7.5	8.17	KH
012806	Nguyễn Vũ	22/07/1992	5.5	7	4.5	4.5	7.5	5	5.92	TB
012807	Nguyễn Vũ	21/09/1992	4	7	4.5	1	7	4	4.75	TR
012808	Nguyễn Anh Hoàng Vũ	21/05/1991	4	6	3.5	2	6	5.5	4.75	TR
012809	Nguyễn Hà Thanh Vũ	28/11/1992	6.5	8.5	6.5	6	9.5	9	8	TB
012810	Nguyễn Hoàn Vũ	18/10/1992	4.5	7.5	4.5	3	8	4	5.58	TB
012811	Nguyễn Hoàng Vũ	22/02/1992	5.5	9.5	7	6.5	10	9	7.92	TB
012812	Nguyễn Hoàng Anh Vũ	06/01/1992	5	9	5	4.5	9	8	7	TB
012813	Nguyễn Hoàng Anh Vũ	02/09/1992	6.5	9	6.5	7	8	7	7.5	TB
012814	Nguyễn Hoàng Anh Vũ	12/11/1992	5	8	4.5	5.5	6	7	6.25	TB
012815	Nguyễn Hoàng Vũ	19/02/1992	7.5	9	7.5	8.5	10	7	8.5	GI
012816	Nguyễn Huỳnh Thanh Vũ	19/03/1992	4.5	6	5	3.5	6.5	7.5	5.67	TB
012817	Nguyễn Ngọc Oanh Vũ	03/04/1992	4.5	6.5	5	4.5	2	4.5	4.75	TR
012818	Nguyễn Thị Oanh Vũ	19/02/1992	7.5	9.5	6	8	9	8.5	8.08	KH
012819	Phạm Anh Vũ	30/12/1992	5.5	8.5	6	6	6	8.5	6.92	TB
012820	Phạm Nguyễn Anh Vũ	03/04/1992	7	10	8	6.5	9.5	8	8.5	KH
012821	Thái Bình Quốc Vũ	19/01/1992	5.5	5.5	6	4	8.5	7	6.42	TB
012822	Trần Minh Vũ	15/03/1992	7	9	7	5	8	7	7.42	TB
012823	Trương Hoàng Vũ	22/10/1992	6.5	9.5	6.5	7.5	10	9.5	8.5	KH
012824	Võ Anh Vũ	16/06/1991	4.5	5	5	1.5	6	3	4.42	TR
012825	Võ Hà Vũ	06/11/1992	6	10	7	5.5	9	5.5	7.42	TB
012826	Võ Hoàng Anh Vũ	19/01/1992	6	10	7	6	10	9.5	8.08	KH
012827	Đoàn Quyền Vương	02/09/1992	6	10	5	6.5	9.5	6	7.17	TB
012828	Nguyễn Xuân Ngô Vương	10/10/1992	5	6	4	3	3.5	5	4.58	TR
012829	Trần Nguyên Vương	28/11/1992	5.5	10	6	6	10	8	7.92	TB
012830	Trịnh Tấn Vương	06/02/1992	3	6	2.5	4	7.5	3	4.58	TR
012831	Trương Thái Vương	06/01/1992	7	9	5	4.5	9.5	7.5	7.08	TB

012832	Võ Minh Vương	08/10/1992	5.5	9.5	5	8	9.5	4.5	7.17	TB
012833	Bùi Ngọc Mai Vy	25/02/1992	3.5	4.5	4	2	2.5	9	4.42	TR
012834	Bùi Ngọc Yến Vy	25/03/1992	6.5	9.5	3.5	5	7.5	7	6.83	TB
012835	Dương Thụy Tường Vy	11/11/1992	7	9.5	5	4.5	9.5	9	7.67	TB
012836	Đào Thụy Trúc Vy	13/06/1991	5	4	4	2.5	3	3.5	3.67	TR
012837	Đỗ Trần Thúy Vy	01/11/1992	8.5	9.5	8	8.5	9.5	9	9.17	GI
012838	Huỳnh Lê Thụy Vy	26/04/1992	6.5	7	7	8.5	5.5	6.5	7.08	TB
012839	Huỳnh Thị Thanh Vy	06/11/1991	6	6	5	6	6	5.5	6	TB
012840	Huỳnh Vũ Thanh Vy	13/10/1992	7	8.5	6.5	8	8.5	8	8	KH
012841	La Bảo Vy	07/02/1992	6.5	8	6	5.5	9.5	9	7.75	TB
012842	Lê Thanh Vy	24/06/1992	5.5	7	5	6	7	6	6.25	TB
012843	Lê Thái Thụy Vy	27/10/1992	7	8.5	5.5	6.5	8	6.5	7.25	TB
012844	Lê Thị Thanh Vy	04/10/1992	4	5	6	5.5	3.5	7.5	5.25	TB
012845	Lê Thúy Vy	24/10/1992	6	9.5	6	6.5	9.5	8.5	7.92	KH
012846	Lê Thụy Khánh Vy	10/01/1992	6	7	5	4	8.5	9	6.83	TB
012847	Lê Thụy Tường Vy	22/04/1992	5	7	6	8	5.5	7	6.42	TB
012848	Lê Việt Thảo Vy	26/03/1992	7	8	5	7.5	8.5	6.5	7.33	TB
012849	Ngô Bảo Vy	11/04/1992	7.5	7.5	4.5	9	7.5	8.5	7.58	TB
012850	Ngô Thị Tuyết Vy	20/11/1992	4.5	9	5	6	6.5	8.5	6.83	TB
012851	Nguyễn ái Vy	18/11/1992	7	10	8	7.5	10	9.5	9	GI
012852	Nguyễn Đắc Khánh Vy	10/11/1992	8	10	8.5	7	10	10	8.92	GI
012853	Nguyễn Đỗ Quỳnh Vy	24/07/1992	7	9	5	7	9.5	8	7.83	TB
012854	Nguyễn Hoàng Vy	23/06/1992	6.5	6.5	5	5	8.5	8	6.83	TB
012855	Nguyễn Hoàng Thảo Vy	26/04/1992	7	7	5	6.5	7.5	7.5	6.92	TB
012856	Nguyễn Hoàng Thụy Vy	16/07/1992	6.5	10	6.5	7	9.5	8	8.08	KH
012857	Nguyễn Huỳnh Thúy Vy	27/05/1992	4	8	6	2	5.5	7.5	5.75	TB
012858	Nguyễn Lê Thảo Vy	18/07/1992	6	9	5	7.5	7	9.5	7.58	TB
012859	Nguyễn Ngọc Phương Vy	13/10/1992	7	8.5	6.5	8	9.5	9	8.33	KH
012860	Nguyễn Ngọc Thúy Vy	06/06/1992	6	5	6	4	5.5	9	6.17	TB
012861	Nguyễn Ngọc Uyên Vy	29/06/1992	6.5	6.5	5	5	6.5	6.5	6.25	TB
012862	Nguyễn Thanh Vy	04/04/1992	6.5	9.5	6.5	6	9.5	9.5	8.17	KH
012863	Nguyễn Trần Thanh Vy	23/03/1992	5	7.5	6.5	7	7.5	7.5	7	TB
012864	Nguyễn Trần Thục Vy	09/11/1991	6	6.5	6.5	5	6.5	6	6.25	TB
012865	Nguyễn Trần Yến Vy	11/10/1992	5.5	9.5	6	6	9	8	7.58	TB
012866	Nguyễn Tường Vy	07/06/1992	5.5	6	4	5	8	6.5	6	TB
012867	Nguyễn Võ Hoàng Vy	03/03/1992	7	8.5	6	7	6.5	7	7.25	KH
012868	Phạm Đăng Trúc Vy	16/05/1992	5.5	9	6.5	5.5	10	10	7.75	TB
012869	Phạm Thụy Vy Vy	28/11/1992	6	9	5.5	5	9.5	9.5	7.58	TB
012870	Phạm Thy Tường Vy	14/07/1991	5.5	5.5	5	4	5	5	5.33	TB
012871	Quách Hải Ngọc Vy	05/08/1992	7	9	6.5	8	7	9	8	KH
012872	Thái Nguyễn Thanh Vy	17/10/1992	5	9.5	6	7	8	7	7.42	TB
012873	Trần Nguyễn Thanh Vy	30/12/1992	5.5	8.5	4.5	7	9	8.5	7.42	TB
012874	Trần Thị Thanh Vy	25/09/1992	6.5	8	5	6	5.5	4	6	TB
012875	Trần Thị Tường Vy	21/02/1992	7.5	10	7	7.5	10	9	8.83	GI
012876	Trương Hoàng Thảo Vy	16/03/1992	7.5	9.5	7.5	9	8.5	9.5	8.75	GI
012877	Trương Thanh Vy	18/11/1992	4.5	7	6.5	6	7	7	6.58	TB
012878	Trương Tường Vy	17/02/1992	7	8	8	5.5	10	7	7.92	TB
012879	Vũ Phạm Thúy Vy	01/05/1992	5.5	4.5	5	6	6.5	7.5	6.42	TB

012880	Đinh Chất Xám	01/01/1991	5.5	9	5	4.5	5.5	6.5	6	TB
012881	Bùi Thị Thanh Xuân	27/02/1992	5	10	5.5	5	9.5	7.5	7.33	TB
012882	Đinh Thị Thanh Xuân	25/03/1992	5.5	8	6	6	8.5	6	6.83	TB
012883	Hoàng Hương Xuân	30/01/1992	6.5	9.5	7	5.5	9	9	8	TB
012884	Lê Thị Xuân	17/03/1992	7.5	9.5	7	6.5	9.5	8	8.33	KH
012885	Lương Trúc Xuân	25/03/1992	6	9	6	5.5	9.5	8	7.58	TB
012886	Nguyễn Hà Mỹ Xuân	13/05/1992	6.5	9	6	7	9.5	7.5	7.83	KH
012887	Nguyễn Hữu Hương Xuân	18/12/1992	7	9.5	7	6.5	9.5	9	8.33	KH
012888	Nguyễn Thị Ngọc Xuân	18/11/1992	6.5	10	7	7.5	9.5	9	8.58	KH
012889	Nguyễn Thị Thanh Xuân	08/07/1992	6.5	10	7.5	8.5	10	8	9	KH
012890	Nguyễn Thị Thanh Xuân	27/12/1992	6.5	9	5.5	6.5	9.5	7	7.67	TB
012891	Nguyễn Trần Lộc Xuân	10/01/1992	7	7.5	5.5	8.5	4.5	8.5	7.17	TB
012892	Phan Ngọc Kim Xuân	04/02/1992	6.5	9.5	7	8	9.5	9	8.42	KH
012893	Phạm Hồng Xuân	19/03/1992	6.5	9.5	5	6.5	9.5	9	7.92	TB
012894	Phạm Thị Yến Xuân	16/01/1991	5	7.5	7	6	6	7	6.67	TB
012895	Nguyễn Ngọc Hạ Xuyên	28/10/1992	6	5	5.5	7	8.5	6.5	6.58	TB
012896	Lâm Thị Hồng Xuyên	12/03/1992	7	9	6.5	7	8.5	9	8	KH
012897	Nguyễn Văn Yên	15/03/1992	6	9	5.5	8	9.5	8.5	8.08	TB
012898	Bùi Hải Yến	12/10/1991	4.5	8.5	6.5	5	8.5	9	7.17	TB
012899	Bùi Mai Hoàng Yến	07/05/1992	6.5	9.5	6.5	7	10	8	8.25	KH
012900	Bùi Thị Hoàng Yến	05/06/1992	7.5	10	7	5.5	10	9	8.17	TB
012901	Dương Ngọc Yến	03/09/1992	6	9.5	6	7.5	9.5	8	8	KH
012902	Đặng Phương Yến	12/01/1992	7	8.5	5.5	7	9	9.5	7.75	TB
012903	Hồ Ngọc Yến	09/05/1992	5.5	9	3.5	7.5	8.5	7	7.08	TB
012904	Huỳnh Xuân Yến	11/09/1992	7	7	6.5	7	9	7	7.42	TB
012905	Lê Ngọc Yến	26/03/1992	5.5	7.5	4.5	5	7	9	6.67	TB
012906	Lê Nguyễn Bảo Yến	05/03/1990	5	6	5.5	6.5	7.5	5.5	6.25	TB
012907	Ngô Thời Yến	11/10/1992	6	9.5	7.5	8.5	9.5	9.5	8.75	KH
012908	Nguyễn Hải Yến	28/10/1992	4	9	4	5	7	6	5.83	TB
012909	Nguyễn Hoàng Yến	02/02/1992	8.5	9.5	7.5	8.5	9.5	10	8.92	GI
012910	Nguyễn Kim Yến	15/10/1992	6	8	5.5	4.5	8.5	8	6.75	TB
012911	Nguyễn Ngọc Hải Yến	26/09/1992	6.5	8.5	6.5	4.5	9.5	7	7.33	TB
012912	Nguyễn Phan Hoàng Yến	27/09/1992	7.5	10	8	8	10	9	9.08	GI
012913	Nguyễn Phương Yến	04/12/1992	5.5	7.5	5	4.5	6.5	6.5	6.25	TB
012914	Nguyễn Thị Hoàng Yến	23/08/1992	7	10	7.5	5	10	9.5	8.42	TB
012915	Nguyễn Thị Kim Yến	06/03/1992	6.5	9.5	5	6.5	9.5	7	7.67	TB
012916	Nguyễn Thị Kim Yến	27/11/1992	4	6.5	5.5	0.5	7.5	5	5.17	TB
012917	Nguyễn Thị Thu Yến	26/03/1992	5.5	6.5	5.5	5.5	5	2.5	5.33	TB
012918	Phạm Hà Kim Yến	12/12/1992	8	10	6	6.5	9.5	7	8.17	KH
012919	Phạm Hoàng Yến	02/01/1992	8.5	9.5	6.5	8	10	6.5	8.33	KH
012920	Phạm Thị Ngọc Yến	08/07/1992	7	10	6.5	8	10	9	8.75	KH
012921	Phạm Thị Ngọc Yến	02/11/1992	6	9.5	7	7.5	9	7	7.92	KH
012922	Phù Kim Yến	20/09/1992	8.5	10	7.5	8	10	10	9.33	GI
012923	Trần Đỗ Ngọc Yến	22/10/1991	7	8.5	6	5	4.5	8	6.83	TB
012924	Trần Hải Yến	06/11/1992	6.5	9	6.5	7	8	10	8.08	KH
012925	Văn Thị Bảo Yến	22/11/1991	6.5	8.5	4.5	6	7	6.5	6.83	TB
012926	Vương Kim Yến	25/06/1992	7	8	5	8	9.5	7.5	7.83	TB
012927	Châu Vạn ý	28/12/1992	7.5	6	6.5	4.5	3.5	7.5	6.08	TB

012928	Dương Thiên ý	06/11/1991	7	9.5	5.5	2.5	9	4	6.5	TB
012929	Trần Thị Như ý	15/06/1992	5	7	4.5	6	8	6	6.25	TB